**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC**

**BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN VỀ DỰ THẢO HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ VÀ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁ**

**Các cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến:**

**- Các Bộ, ngành** (20):Bộ Quốc phòng; Bộ Ngoại giao; Bộ Xây dựng; Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch***;*** Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Nội vụ**;**Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giao thông vận tải; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Quản vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính), Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

**- Ủy ban nhân dân/Sở Tài chính** 52/63 tỉnh, thành phố; trong đó có 12 đơn vị ý kiến nhất trí hoàn toàn, 40 đơn vị nhất trí về cơ bản và có một số ý kiến tham gia cụ thể.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định,

**- Các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định:** Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ Sở Tài chính Thái Bình, Ông Nguyễn Phi Lân Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bà Trần Thị Thêm và Bà Nguyễn Thị Kim Loan Bộ Tài nguyên và Môi trường

**- Công dân, tổ chức, cá nhân khác:** Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, ý kiến góp ý của nhân dân (01 ý kiến tiếp nhận qua Cổng Thông tin điện từ Chính phủ), Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam.

| **DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | **Ý KIẾN THAM GIA** | **GIẢI TRÌNH TIẾP THU** |
| --- | --- | --- |
| **I. Dự thảo Tờ trình Chính phủ** | | |
|  | Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành, đề nghị làm rõ trong Tờ trình bảo đảm Nghị định sau khi được ban hành không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả *(Bộ Nội vụ).* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình Chính phủ |
|  | - Đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 3 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó: Đề nghị chuyển *“Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5; căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15.”* xuống thể hiện tại phần III Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định (đoạn đầu tiên); tên phần II chỉnh sửa thành “Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định”, đồng thời chia phần này thành 2 mục (Mục đích và Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định). Đề nghị bỏ các phần V, VI và VIII vì những phần này đều không có trong mẫu và đã được thể hiện tại Báo cáo riêng *(Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình Chính phủ |
|  | - Đề nghị bổ sung báo cáo về những nội dung kế thừa tại các văn bản hướng dẫn Luật Giá năm 2012, những nội dung bổ sung mới tại dự thảo Nghị định, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp)* | Trong quá trình xây dựng Luật Giá 2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Giá 2013 và các văn bản hướng dẫn. Trong đó đã có nội dung đánh giá Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP. Tại các nội dung cụ thể cũng đã có đánh giá về các điểm thay đổi so với các Nghị định hướng dẫn Luật Giá năm 2012 |
|  | Tại mục 2.3: Đề nghị bổ sung nội dung tổng hợp, báo cáo Chính phủ hiện trạng và phương hướng khắc phục các bất cập của Nghị định 177/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật giá năm 2012 đối với quy định: “Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Bộ trưởng Bộ Tài chính do cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng phương án giá trình Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thẩm định. Sau đó, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có văn bản đề nghị Bộ Tài chính quyết định;”; trên cơ sở đó nêu rõ các quy định mới ở Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Giá 2023, nhằm khắc phục các khó khăn trong thời gian qua, đồng thời đảm bảo nguyên tắc và căn cứ định giá của Nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật Giá 2023: “Yếu tố hình thành giá của hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm định giá hoặc thời gian xác định yếu tố hình thành giá trong phương án giá phù hợp với đặc điểm, tính chất của hàng hóa, dịch vụ” *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Thực tế đối với các hàng hóa, dịch vụ do từ 02 cơ quan nhà nước định giá trở lên (trong đó có hàng hóa, dịch vụ công, công ích do các Bộ, ngành đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và một số hàng hóa, dịch vụ khác) thì việc triển khai trình tự, thủ tục định giá cũng là một trong các vướng mắc hiện nay, tuy nhiên qua đánh giá thì các hạn chế thực tế là do khâu tổ chức thực hiện dẫn đến thời gian triển khai trong một số trường hợp chưa đáp ứng (nguyên nhân do việc cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc do các vấn đề về giải trình, tiếp thu…). Do vậy tại Nghị định đã bổ sung các quy định về thời hạn thực hiện từng khâu trong trình tự, thủ tục định giá; bổ sung các thành phần hồ sơ chi tiết đảm bảo minh bạch, thuận lợi cho triển khai trong thực tiễn. |
|  | + Đối với trách nhiệm định giá của các Bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương theo quy định của Luật Giá 2023: đề xuất có quy định nội dung hướng dẫn đặc thù trong áp dụng/thực hiện phương pháp định giá chung mà Bộ Tài chính quy định (Khoản 2 Điều 23) *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư quy định về phương pháp định giá chung hiện Bộ Tài chính đang xin ý kiến rộng rãi. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu trong phạm vi của Thông tư. |
|  | Tại mục 2.6 phần IV về giá tham chiếu: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3- Luật Giá số 16/2023/QH 15: *“Chính phủ quyết định hàng hóa, dịch vụ áp dụng giá tham chiếu và quy định việc công bố, sử dụng giá tham chiếu”.* Theo quy định tại Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực than. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, đề nghị Chính phủ giao Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để nghiên cứu, xây dựng các nội dung về giá tham chiếu đối với than nhập khẩu *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | Hiện nay, việc ban hành giá tham chiếu than thực hiện theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019. Do vậy, việc Bộ Tài chính chủ trì xây dựng nội dung này để hướng dẫn thi hành Luật là phù hợp. |
|  | Bỏ từ “cá nhân” trong cụm từ “tổ chức, cá nhân kê khai giá) tại trang 6 và trang 8 Tờ trình *(Sở Tài chính Bình Dương)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình Chính phủ |
| **II. Dự thảo Nghị định** |  |  |
| **Tên dự thảo Nghị định:** *Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá* | - Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa thành: *“Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giá”* (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Nghị định*Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá” (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)* | Qua rà soát phạm vi điều chỉnh của Nghị định, không có nội dung quy định về biện pháp thi hành Luật Giá mà chỉ gồm các nội dung quy định chi tiết Luật Giá về quản lý, điều tiết giá, về triển khai công tác phối hợp trong tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giá. Do đó, tên dự thảo Nghị định được chỉnh lý thành: Nghị định quy định chi tiết về quản lý, điều tiết giá và một số điều của Luật Giá để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định. |
| Nhất trí với việc gộp các nội dung Luật giao Chính phủ quy định chi tiết điều khoản điểm của Luật Giá và các nội dung giao Chính phủ hướng dẫn theo thẩm quyền thực hiện Luật Giá để quy định trong một Nghị định (*Bộ Khoa học và Công nghệ*) |
|  | Đề nghị nghiên cứu, đề xuất tên gọi của Nghị định bảo đảm phù hợp với các nội dung được giao quy định chi tiết tại Luật Giá, phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định *(Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp)* |
|  | Đề nghị chỉnh sửa căn cứ “*Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023”* thành “*Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023”* nhằm đảm bảo phù hợp theo chú thích số 03 Mẫu số 01 - Nghị định của Chính phủ (quy định trực tiếp) ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là *“(3) Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành)” (STC Bình Định)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Đề nghị bổ sung dấu (.) kết thúc dòng cuối cùng “*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá.*” nhằm đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là “*Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.)” (STC Bình Định)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Đề nghị tách thành 02 căn cứ riêng “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;” và “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;” để đảm bảo phù hợp theo khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.)” *(STC Phú Yên)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Tại phía trên Căn cứ: Đề nghị bỏ cụm từ “CHÍNH PHỦ” để đúng với Mẫu số 01 Mục I Phụ lục I Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(STC Ninh Thuận)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Căn cứ thứ 1: Đề nghị xuống dòng sau mỗi căn cứ để đúng với khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. b) Căn cứ thứ 2: đề nghị bỏ cụm từ “số 16/2023/QH15” để đúng quy định tại Mẫu số 01 Mục I Phụ lục I Nghị định 154/2020/NĐ-CP *(STC Ninh Thuận)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, bao gồm:  a) Quy định chi tiết trình tự, thủ tục để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá theo khoản 4 Điều 17 Luật Giá;  b) Quy định chi tiết việc tổ chức thực hiện bình ổn giá theo khoản 3 Điều 20 Luật Giá;  c) Quy định chi tiết trình tự, thủ tục để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo Khoản 6 Điều 21 Luật Giá;  d) Quy định chi tiết việc ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá theo khoản 3 Điều 24 Luật Giá;  đ) Quy định chi tiết việc tổ chức hiệp thương giá theo khoản 6 Điều 27 Luật Giá;  e) Quy định chi tiết về kê khai giá theo Điều 28 Luật Giá;  g) Quy định chi tiết về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá theo khoản 5 Điều 38 Luật Giá.  2. Một số biện pháp thi hành Luật Giá, bao gồm:  a) Giá tham chiếu theo thẩm quyền quyết định tại khoản 2 Điều 30 Luật Giá;  b) Việc triển khai phối hợp trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của các Bộ, ngành theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Giá. | Tại điểm e khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung “khoản 8” vào trước Điều 28 Luật Giá để bảo đảm quy định cụ thể nội dung Luật giao và đồng bộ với các khoản khác trong Điều 1 *(Bộ Khoa học và Công nghệ)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Để đảm bảo ngắn gọn, đề nghị xem xét điều chỉnh như sau:  *“1. Nghị định này quy định chi tiết* *khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 20, khoản 6 Điều 21, khoản 3 Điều 24, khoản 6 Điều 27, Điều 28, khoản 5 Điều 38, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 37 của Luật Giá, bao gồm: trình tự, thủ tục để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; quy định chi tiết việc tổ chức thực hiện bình ổn giá; quy định chi tiết trình tự, thủ tục để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; quy định chi tiết việc ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; quy định chi tiết việc tổ chức hiệp thương giá; quy định chi tiết về kê khai giá; quy định chi tiết về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá; giá tham chiếu theo thẩm quyền quyết định; việc triển khai phối hợp trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của các Bộ, ngành theo thẩm quyền quy định.” (STC Đà Nẵng)*  - Đề nghị sửa đổi như sau*:* “*1. Nghị định này Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, bao gồm: Trình tự, thủ tục để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; Tổ chức thực hiện bình ổn giá; Trình tự, thủ tục để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; Tổ chức hiệp thương giá; Kê khai giá; Xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu về giá.*  *2. Một số biện pháp thi hành Luật Giá, bao gồm: Giá tham chiếu theo thẩm quyền quyết định; Việc triển khai phối hợp trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của các Bộ, ngành theo thẩm quyền”* (UBND tỉnh Điện Biên) | Nội dung này đã được chỉnh lý theo hướng nêu rõ các điều, khoản Luật giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành để đảm bảo tính minh bạch, chi tiết trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định cũng như thuận lợi cho việc đánh giá, rà soát chung. |
| - Tiêu đề của khoản 1 Điều 1 là “*Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, bao gồm:...*”. Do vậy tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 1, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bỏ cụm từ “*Quy định chi tiết”* ở đầu điểm để nội dung quy định được trình bày rõ ràng, dễ hiểu. Tại điểm e khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung như sau: *“Quy định chi tiết về kê khai giá theo* ***khoản 8*** *Điều 28 Luật Giá”* để đảm bảo chi tiết, đầy đủ *(STC Bình Định, Bộ Khoa học và Công nghệ).* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo nghị định. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên lãnh thổ Việt Nam. | Đề nghị điều chỉnh thành: *“*Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên lãnh thổ Việt Nam.” *(STC Long An)* | Quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại phạm vi của Luật Giá và cũng đã bao quát được đối tượng là đơn vị, doanh nghiệp |
| Đề nghị rà soát phù hợp với quy định Điều 2 Luật Giá “Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, **thẩm định giá** trên lãnh thổ Việt Nam” và các nội dung của dự thảo Nghị định có liên quan đến thẩm định giá như: Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá (tại Điều 23), Cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá (tại Điều 24*)…(STC Quảng Ngãi)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **Chương II: HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC** | Đề nghị xem xét, sửa tên Chương II thành “*CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ*” để không trùng lặp với tên Chương II của Luật Giá và phù hợp thẩm quyền của Chính phủ được giao “*quy định chi tiết*” *(UBND tỉnh Điện Biên)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý thành: quy định cụ thể về hoạt động quản lý, điều tiết giá của Nhà nước |
| **Điều 3. Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá**  1. Căn cứ để điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá:  a) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế xã hội; quy định của pháp luật về cơ chế quản lý hàng hóa, dịch vụ;  b) Ảnh hưởng của giá hàng hóa, dịch vụ đến đời sống kinh tế, xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp hoặc đời sống người dân;  c) Tình hình công tác quản lý hàng hóa, dịch vụ cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  d) Tính chất của hàng hóa, dịch vụ cần bổ sung hoặc đưa ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá;  e) Tính khả thi của việc thay đổi cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ.  2. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nội dung, hoạt động sau:  a) Trường hợp cần bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá: đánh giá cơ chế hiện hành đối với hàng hóa, dịch vụ; đánh giá việc đáp ứng tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Giá 2023; đánh giá sự cần thiết và tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động; triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, đánh giá kinh nghiệm nước ngoài (nếu có).  b) Trường hợp cần đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá: tổng kết, đánh giá việc triển khai bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ; đánh giá về thị trường của hàng hóa, dịch vụ; dự kiến cơ chế quản lý (nếu có) đối với hàng hóa, dịch vụ đó sau khi đưa ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; đánh giá tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động; triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, đánh giá kinh nghiệm nước ngoài (nếu có).  c) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá thì Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến đơn vị liên quan và Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ đó trước khi gửi Bộ Tài chính tổng hợp.  3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá bao gồm các tài liệu sau:  a) Văn bản đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, trong đó nêu tên cụ thể của hàng hóa, dịch vụ;  b) Báo cáo tổng kết, đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ;  c) Báo cáo đánh giá tác động chính sách của việc bổ sung hoặc đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động từ việc điều chỉnh Danh mục bình ổn giá;  đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).  4. Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bản chính hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá cho Bộ Tài chính tổng hợp.  5. Trên cơ sở hồ sơ do các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá theo quy trình của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Khoản 1: đề nghị sửa lại thứ tự các điểm theo bảng chữ cái cho đúng *(STC Yên Bái)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 2: Đề nghị quy định cụ thể những trường hợp nào là “trường hợp cần thiết” để thực hiện điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá để địa phương dễ thực hiện *(Sở Tài chính Phú Yên)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định các căn cứ đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá |
| Đề nghị quy định thống nhất giữa khoản 2 và khoản 3 về nội dung, thành phần hồ sơ đề nghị điều chỉnh; Cân nhắc chỉ quy định về thành phần hồ sơ điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá bao gồm: Tờ trình về việc điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá (trong đó, nêu rõ về sự cần thiết, tổng kết, đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ và đánh giá tác động chính sách của việc điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá); Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động từ việc điều chỉnh danh mục bình ổn giá *(Bộ Y tế)* | - Các tài liệu là cần thiết ở bước lập đề nghị để làm cơ sở cho bước soạn thảo Nghị quyết điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá của Ủy ban Thường vụ Quốc hôij. |
| - Tại điểm c khoản 2: UBND cấp tỉnh là chủ thể hoàn toàn khác với UBND tỉnh, UBND cấp tỉnh bao gồm các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương. Đề nghị sửa lại cho phù hợp *(STC Bình Định)* | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa thống nhất tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 3: đề nghị bỏ điểm b, c và sửa điểm d như sau**:** *d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, ~~đối tượng chịu sự tác động từ việc điều chỉnh Danh mục bình ổn giá~~”.* Lý do: Đối với các hàng hóa, dịch vụ chưa thực hiện bình ổn giá thì việc tổng kết, đánh giá, đánh giá tác động là chưa khả thi. Ngoài ra, đối tượng chịu sự tác động việc điều chỉnh danh mục bình ổn giá rất rộng và việc tiếp thu ý kiến của các đối tượng này là khó khăn trong quá trình thực hiện *(Sở Tài chính Hà Nội)*  + Tại điểm b, khoản 3 (trang 3): Đề nghị sửa “*Báo cáo tổng kết, đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ*” thành “*Báo cáo tổng kết, đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá*.” Lý do: Khoản này chỉ tập trung vào hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nên nếu để đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ thì sẽ phải đánh giá chung cả hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá, định giá, kê khai giá*,…(Viện Chiến lược và chính sách tài chính)*  + Tại điểm d khoản 3: đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Danh mục bình ổn giá” **thành** *“Danh mục* ***hàng hóa, dịch vụ*** *bình ổn giá”* để đảm bảo thống nhất với quy định tại các điều khoản khác trong Dự thảo *(Sở Tài chính Bình Định)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý điểm d. Đối với điểm b và c, xin được bảo lưu như dự thảo do đây là những tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá.  - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định thành “*Báo cáo tổng kết, đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá*.  - Đã tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Tại khoản 5: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; Theo quy định của Điều 3 dự thảo Nghị định thì một số nội dung, hoạt động do các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trước khi gửi Bộ Tài chính tổng hợp (như: đánh giá sự cần thiết và tác động, lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động...) sẽ trùng với hoạt động của Bộ Tài chính với tư cách là cơ quan chủ trì soạn thảo khi xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị rà soát quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính hợp lý, khả thi của quy định *(Bộ Tư pháp).* | - Theo quy định tại Luật Giá, Bộ Tài chính chỉ là cơ quan đầu mối tổng hợp trình dự thảo Nghị quyết của UBTVQH. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giá theo thẩm quyền là các cơ quan trực tiếp theo dõi, quản lý, giám sát, đánh giá được biến động giá hàng hóa, dịch vụ, cơ chế quản lý để có tổng kết, đề xuất cụ thể. Do đó, các nội dung, hoạt động do các bộ, ngành, địa phương triển khai là cần thiết ở bước lập đề nghị để làm cơ sở cho bước soạn thảo Nghị quyết. |
| - Khoản 5: Đề nghị xem xét bổ sung phụ lục về hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá để các Bộ quản lý ngành, UBND cấp tỉnh thống nhất thực hiện gửi Bộ Tài chính phù hợp với nội dung quy định trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá *(Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn)* | - Tại khoản 3 đã quy định các tài liệu hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá tương tự như các tài liệu hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết của UBTVQH theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn. |
| **Điều 4. Tổ chức thực hiện bình ổn giá theo khoản 1 Điều 20 Luật Giá**  1. Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có văn bản đề nghị bình ổn giá hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý gửi Bộ Tài chính tổng hợp để trình Chính phủ phê duyệt chủ trương bình ổn giá theo nội dung và trình tự sau:  a) Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá khi đánh giá thấy mức độ biến động bất thường của hàng hóa, dịch vụ và cần thiết phải bình ổn giá thì tiến hành xây dựng báo cáo bình ổn giá gồm các thông tin sau: căn cứ pháp lý, sự cần thiết phải thực hiện bình ổn giá (trong đó phân tích diễn biến và nguyên nhân mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ tăng quá cao hoặc giảm quá thấp so với mặt bằng giá thị trường của một thời kỳ nhất định trước đó, tình hình cung cầu của hàng hóa, dịch vụ trong nước, thế giới, các yếu tố tác động từ thị trường trong nước, thế giới, dự báo và các thông tin cần thiết khác (nếu có), đề xuất thực hiện bình ổn giá và gửi Bộ Tài chính tổng hợp.  b) Trên cơ sở đề nghị của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp báo cáo Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương bình ổn giá. Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương bình ổn giá.  2. Chính phủ quyết định chủ trương bình ổn giá, phân công trách nhiệm chủ trì cho Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, phân công trách nhiệm phối hợp cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.  3. Trên cơ sở chủ trương bình ổn giá của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm chủ trì triển khai, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một hoặc một số phương thức sau để xác định nguyên nhân biến động giá, làm cơ sở cho việc lựa chọn áp dụng biện pháp, thời hạn và phạm vi bình ổn giá phù hợp cụ thể như sau:  a) Kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 33 Luật Giá hoặc yêu cầu doanh nghiệp báo cáo một số yếu tố hình thành giá.  b) Kiểm soát hàng hóa tồn kho của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh.  c) Đánh giá cung cầu hàng hóa, dịch vụ: đánh giá thực trạng cung cầu thị trường và phân tích nguyên nhân gây mất cân đối cung cầu hàng hóa nếu có.  4. Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Quyết định bình ổn giá gồm các nội dung sau:  a) Tên hàng hóa, dịch vụ được Chính phủ phê duyệt chủ trương bình ổn giá;  b) Biện pháp bình ổn giá áp dụng theo quy định tại Điều 19 Luật Giá;  c) Thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá.  d) Phạm vi áp dụng bình ổn giá;  đ) Phân công trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá cho địa phương và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan;  e) Các nội dung khác có liên quan.  5. Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm:  a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn và thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định bình ổn giá do mình ban hành, kịp thời có điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.  b) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá được Chính phủ quyết định lập quỹ bình ổn giá;  c) Báo cáo Chính phủ kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.  6. Trường hợp có thể kết thúc bình ổn giá trước thời hạn hoặc gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá thì các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực quyết định căn cứ tình hình thực hiện, đánh giá diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế.  7. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm chấp hành biện pháp bình ổn giá được công bố và thực hiện kê khai lần đầu, kê khai lại giá theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này. | - Điểm a khoản 1: Đề nghị điều chỉnh như sau: “...đề xuất **nội dung, biện pháp** thực hiện bình ổn giá và gửi Bộ Tài chính tổng hợp” *(Ông Hoàng Văn Lộc và bà Nguyễn Thị Huệ STC Hòa Bình)* | - Giai đoạn này mới đề xuất chủ trương, sau khi Chính phủ phê duyệt chủ trương, các bộ ngành mới triển khai một số phương thức để phục vụ việc ra quyết định biện pháp bình ổn giá |
| Điểm b khoản 1:Đề nghị bổ sung**: “...**các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc **rà soát**, tổng hợp…” *(Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | Đối với nội dung này xin giữ như dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại Luật Giá |
| Điểm b Khoản 1:Về tổ chức thực hiện bình ổn giá theo khoản 1 Điều 20 Luật Giá (Điều 4) và tổ chức thực hiện bình ổn giá theo khoản 2 Điều 20 Luật Giá (Điều 5): Đề nghị nghiên cứu bổ sung thời hạn để Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp báo cáo Chính phủ kể từ ngày nhận được đề nghị của các bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực; thời hạn để Chính phủ quyết định chủ trương bình ổn giá. Ngoài ra, đề nghị làm rõ thời hạn Bộ Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định *(Bộ Tư pháp).* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Đối với việc tổ chức bình ổn giá quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5, đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính trong theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chủ trương bình ổn giá sau khi Chính phủ quyết định *(Thanh tra Chính phủ)* | Luật Giá đã quy định cụ thể các trách nhiệm của Bộ Tài chính. Do đó xin giữ như dự thảo Nghị định để đảm bảo tính khái quát và tránh trùng lặp. |
| *-* Khoản 2: Đề nghị bổ sung “cơ quan ngang Bộ” là cơ quan chủ trì quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ và thực hiện bình ổn giá *(Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Điểm c khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa thành *“Đánh giá cung cầu hàng hóa, dịch vụ: đánh giá thực trạng cung cầu thị trường và phân tích nguyên nhân gây mất cân đối cung cầu hàng hóa ~~nếu có~~ làm cơ sở cho việc lựa chọn áp dụng biện pháp, thời hạn và phạm vi bình ổn giá phù hợp”* để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội (Luật Giá), đồng thời cũng giúp tăng sự liên kết về mặt nội dung với quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định này *(Ngân hàng Nhà nước và Thành viên Tổ Biên tập ông Nguyễn Phi Lân)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **-** Khoản 7: đề nghị rà soát quy định dẫn chiếu Điều khoản kê khai giá cho phù hợp *(STC Bình Định, Hà Nam, Quảng Ngãi)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị định chỉ mới hướng dẫn quy trình tổ chức thực hiện bình ổn giá trong các trường hợp có biến động bất thường gây tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Luật Giá mà chưa bao quát đến cả trường hợp khi cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh quy định. Đề nghị rà soát nghiên cứu, bổ sung đảm bảo bao quát các trường hợp bất thường theo Luật Giá. tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Giá *(Bộ Giao thông vận tải).* | Điều 5 dự thảo Nghị định đã hướng dẫn quy trình tổ chức thực hiện bình ổn giá theo khoản 2 Điều 20 Luật Giá: thực hiện bình ổn giá trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 của Luật Giá là “Khi cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ có biến động bất thường” |
|  |  |
| **Điều 5. Tổ chức thực hiện bình ổn giá theo khoản 2 Điều 20 Luật Giá**  1. Đối với phạm vi bình ổn giá cả nước:  a) Trường hợp hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ; xây dựng báo cáo bình ổn giá gồm các nội dung như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này và dự thảo văn bản phê duyệt bình ổn giá của Chính phủ gồm các nội dung quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; trên cơ sở đó có văn bản gửi Bộ Tài chính để rà soát, tổng hợp, trình Chính phủ quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo Chính phủ.  b) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục bình ổn giá, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế vàmặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ; xây dựng báo cáo bình ổn giá gồm các nội dung như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này và dự thảo văn bản phê duyệt bình ổn giá của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm các nội dung quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; trên cơ sở đó có văn bản gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá. Trên cơ sở phê duyệt của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Chính phủ.  c) Dự thảo văn bản phê duyệt bình ổn giá gồm các nội dung sau: Tên hàng hóa, dịch vụ được phê duyệt chủ trương bình ổn giá; Biện pháp bình ổn giá áp dụng; Thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá; Phạm vi áp dụng bình ổn giá; Phân công trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (chỉ áp dụng đối với văn bản phê duyệt bình ổn giá của Chính phủ); các nội dung khác có liên quan.  d) Trường hợp có thể kết thúc bình ổn giá trước thời hạn hoặc gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá thì các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ tình hình thực hiện, đánh giá diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế gửi Bộ Tài chính tổng hợp để trình Chính phủ quyết định đối với hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá hoặc trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định đối với hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục bình ổn giá.  2. Đối với bình ổn giá phạm vi địa phương áp dụng trong trường hợp hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá có biến động bất thường tại địa phương:  a) Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để xây dựng báo cáo bình ổn giá gồm các nội dung như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này. Trên cơ sở đó có văn bản gửi Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp vào báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;  b) Văn bản phê duyệt bình ổn giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm các nội dung sau: Tên hàng hóa, dịch vụ được phê duyệt chủ trương bình ổn giá; Biện pháp bình ổn giá áp dụng; Thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá; Phạm vi áp dụng bình ổn giá; Phân công trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Các nội dung khác có liên quan.  c) Trường hợp có thể kết thúc bình ổn giá trước thời hạn hoặc gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá thì Sở quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ tình hình thực hiện, đánh giá diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế gửi Sở Tài chính tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.  3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm chấp hành biện pháp bình ổn giá được công bố và thực hiện kê khai lần đầu, kê khai lại giá theo quy định tại Điều 19 của Nghị định này. | - Điểm b khoản 1, đề nghị sửa thành: “*Trường hợp hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục* ***hàng hóa, dịch vụ*** *bình ổn giá,…; xây dựng báo cáo bình ổn giá gồm các nội dung như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này và dự thảo văn bản phê duyệt bình ổn giá của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm các nội dung quy định tại* ***điểm c khoản này;****…”* (STC Bình Định) | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Điểm d khoản 1, điểm a khoản 2: đề nghị bổ sung việc “rà soát” trước khi Bộ Tài chính tổng hợp để trình Chính phủ hoặc Sở Tài chính tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh *(Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | Nội dung này xin giữ như dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại Luật Giá- |
| *-* Khoản 2:  + Đề nghị sửa đổi như sau: *“a) Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để tổng hợp, xây dựng báo cáo bình ổn giá gồm các nội dung như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp vào báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;*  *b) …*  *c) Trường hợp có thể kết thúc bình ổn giá trước thời hạn hoặc gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá thì Sở quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ tình hình thực hiện, đánh giá diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.”*  Lý do: công tác rà soát, tổng hợp cần gắn với chức năng, nhiệm vụ của sở quản lý ngành, lĩnh vực *(STC Hưng Yên)*  **+** Đề nghị bỏ cụm từ “rà soát” tại **“…**Trên cơ sở đó có văn bản gửi Sở Tài chính ~~rà soát~~, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện” Lý do: Việc rà soát thuộc trách nhiệm của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực; Sở Tài chính chỉ tổng hợp trình UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá *(Sở Tài chính Hà Nội)* | - Việc rà soát, tổng hợp cần có sự tham gia của Bộ Tài chính ở cấp trung ương và Sở Tài chính ở cấp địa phương trên cơ sở đánh giá của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Sơ quản lý, ngành, lĩnh vực  - Đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **+** Tại điểm a khoản 2 Điều 5: Đối với bình ổn giá phạm vi địa phương áp dụng: Việc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương bình ổn giá: Đề nghị giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho các ngành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương *(STC Nam Định, Ninh Bình, Tiền Giang)* | Việc tổng hợp để trình cấp có thẩm quyền cần thống nhất quy trình ở trung ương và địa phương |
| *-* Khoản 3: Đề nghị rà soát lại dẫn chiếu quy định tại Điều 19 *(STC Bình Định, Hà Nam, Hà Tĩnh, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp)* | - Đã tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Đề nghị bổ sung nội *dung “4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp và có quy định khác về việc thực hiện bình ổn giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.”* để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Giá *(Ngân hàng Nhà nước và Thành viên Tổ Biên tập ông Nguyễn Phi Lân)* | - Quy định này đã có tại Luật Giá và xin không lặp lại tại Nghị định |
| **Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện bình ốn giá**  1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có trách nhiệm quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, đề xuất, tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện bình ổn giá theo phân công của Chính phủ và quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Giá theo thấm quyền đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.  2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có trách nhiệm quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật,đề xuất, tham mưu, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá theo phân công của Chính phủ và quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 19 theo thấm quyền đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.  3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có trách nhiệm quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, đề xuất, tham mưu, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá theo phân công của Chính phủ và quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 19 theo thấm quyền đối với mặt hàng thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.  4. Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành trong việc tham mưu Chính phủ và tổ chức thực hiện đối với các biện pháp bình ổn giá phù hợp với quy định của pháp luật để bình ổn giá.  5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các Bộ, ngành trong việc tham mưu Chính phủ và tổ chức thực hiện đối với biện pháp tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật để bình ổn giá.  6. Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quyết định; quyết định các biện pháp bình ổn giá theo thấm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá như sau:  a) Điều hòa cung cầu một sổ hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn;  b) Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật;  c) Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá hàng hóa, dịch vụ;  d) Áp dụng biện pháp hỗ trợ về giá phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. | - Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định lặp lại nội dung quy định trách nhiệm của các bộ (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Bộ Y tế) khi thực hiện bình ổn giá. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc gom các quy định này thành một khoản về trách nhiệm chung của các bộ và phân công trách nhiệm của từng Bộ gắn với từng hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý ngành tương ứng *(Bộ Tư pháp).* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Khoản 2, khoản 3, khoản 4: Đề nghị bổ sung cụm từ “Luật Giá” vào sau cụm từ “Khoản 1 Điều 19” cho đầy đủ *(STC Hà Nam, Phú Yên, UBND tỉnh Điện Biên)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định. |
| - Khoản 4: Đề nghị rà soát để bố cục nội dung phù hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Giá *(Thanh tra Chính phủ).* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 6: Đề nghị bỏ nội dung *“tiền tệ”* tại điểm b về *“Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật”* do không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện bình ổn giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; Đề nghị chỉnh sửa điểm c thành*: “Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá hàng hóa dịch vụ trên địa bàn quản lý” (Ngân hàng Nhà nước và Thành viên Tổ Biên tập ông Nguyễn Phi Lân)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Khoản 6: Đề nghị quy định nội dung biện pháp điều hòa cung cầu một số hàng hóa dịch vụ thiết yếu và biện pháp về tài chính, tiền tệ theo quy định của pháp luật hiện hành, nhằm có cơ sở cho địa phương thực hiện. Thực tế các biện pháp này hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể nên địa phương lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện. Trường hợp không đưa vào Nghị định thì bổ sung khoản 7 giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể nội dung này *(STC Thừa Thiên Huế)*  + Đề nghị làm rõ thực hiện theo quy định pháp luật nào? *(STC Long An);* đề nghị hướng dẫn rõ thêm cách thức định giá đối với Điểm c khoản 6 và giao Bộ Tài chính hướng dẫn, theo đó tại khoản 6 Điều 6 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung thêm “Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung này” *(STC Đà Nẵng)* | Luật Giá đã quy định cụ thể các biện pháp bình ổn giá, trong đó đối với biện pháp định giá hàng hóa, dịch vụ đã quy định thực hiện theo nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá do Nhà nước ban hành. |
| + Đề nghị chỉnh sửa lỗi chính tả trong tên của Điều 6 “Thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện bình ốn giá”thành *“bình* ***ổn*** *giá”*; Khoản 1, 2, 3 Điều 6: Đề nghị chỉnh sửa từ “thấm quyền” thành “***thẩm*** *quyền*”; Khoản 2, 3 Điều 6: đề nghị bổ sung cụm từ *“Luật Giá”* sau cụm từ *“tại khoản 1 Điều 19”;* Điểm a khoản 6 Điều 6: Đề nghị chỉnh sửa từ “một sổ hàng hóa, dịch vụ” thành “*một* ***số*** *hàng hóa, dịch vụ*” *(STC Bình Định)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **Mục 2**  **ĐỊNH GIÁ** | - Đề nghị rà soát các nội dung của mục 2 (Định giá) để quy định cụ thể, chính xác về quy trình, thủ tục định giá. Đề nghị cân nhắc điều chỉnh kết cấu mục này để quy định các điều về định giá (lập phương án giá, thẩm định 2 phương án giá, ban hành văn bản định giá) trước điều về điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá thì sẽ phù hợp hơn *(Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* | Về kết cấu chung, chương này được kết cấu tương đồng với kết cấu chương Định giá tại Luật. Do vậy, xin tiếp tục giữ kết cấu như dự thảo để tạo thuận lợi cho việc theo dõi các nội dung quy định |
| - Luật Giá số 16/2023/QH15 (Luật Giá) quy định 4 hình thức định giá: Giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá. Do đó, các quy định về định giá trong dự thảo cần hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, trình tự thủ tục, điều kiện liên quan khi xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá, quyết định các mức giá hoặc điều chỉnh giá cho từng hình thức này để đảm bảo tính công khai, mình bạch và khoa học của thủ tục hành chính *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Phạm vi quy định về cách thức xác định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá hiện thuộc Thông tư quy định về phương pháp định giá chung hiện Bộ Tài chính đang xin ý kiến rộng rãi. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu trong phạm vi của Thông tư. |
|  | Bộ Y tế đề nghị có quy định riêng đối với trình tự, thủ tục định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế:  - Đối với dịch vụ khám chữa bệnh thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;  - Đối với các dịch vụ khác, Bộ Y tế đề nghị các quy trình định giá riêng. | Đối với nội dung về giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, theo Luật Giá 2023 đã quy định thực hiện theo pháp luật về khám bệnh chữa bệnh. Do vậy tại các văn bản QPPL về khám bệnh, chữa bệnh đề nghị có quy định cụ thể.  Đối với các dịch vụ khác, về cơ bản các trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định đã đảm bảo tính bao quát, áp dụng được cho tất cả hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục. Do vậy xin không quy định thêm các trình tự, thủ tục riêng, chi tiết của từng loại hàng hóa, dịch vụ |
| **Điều 7. Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá**  1. Căn cứ để điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá:  a) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế xã hội; quy định của pháp luật về cơ chế quản lý hàng hóa, dịch vụ;  b) Ảnh hưởng của giá hàng hóa, dịch vụ đến đời sống kinh tế, xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp hoặc đời sống người dân;  c) Tình hình công tác quản lý hàng hóa, dịch vụ cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  d) Tính chất của hàng hóa, dịch vụ cần bổ sung hoặc đưa ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;  đ) Tính khả thi của việc thay đổi cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ.  **2.** Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nội dung, hoạt động sau:  a) Trường hợp cần bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá: tổng kết, đánh giá cơ chế hiện hành đối với hàng hóa, dịch vụ; đánh giá việc đáp ứng tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật Giá 2023; dự kiến các quy định về thẩm quyền, hình thức định giá, phương pháp định giá và đánh giá tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động; tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, đánh giá kinh nghiệm nước ngoài (nếu có).  b) Trường hợp cần đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: tổng kết, đánh giá việc thực hiện cơ chế định giá đối với hàng hóa, dịch vụ; đánh giá về thị trường của hàng hóa, dịch vụ; dự kiến cơ chế quản lý (nếu có) đối với hàng hóa, dịch vụ đó sau khi đưa ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; đánh giá tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động; triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, đánh giá kinh nghiệm nước ngoài (nếu có).  **3.** Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá bao gồm các tài liệu sau:  a) Văn bản đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; trường hợp đề nghị bổ sung hàng hóa, dịch vào danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, văn bản cần nêu rõ tên hàng hóa, dịch vụ; thẩm quyền định giá, hình thức định giá, việc áp dụng phương pháp định giá; trường hợp đề nghị đưa ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì đề xuất cơ chế quản lý khác (nếu cần thiết);  b) Báo cáo tổng kết, đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ;  c) Báo cáo đánh giá tác động chính sách của việc bổ sung hoặc đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động từ việc điều chỉnh Danh mục;  đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).  4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bản chính hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cho Bộ Tài chính tổng hợp.  5. Trên cơ sở hồ sơ do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị để trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Việc thực hiện xây dựng Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | - Đề nghị xem xét biên tập lại nội dung khoản 1, khoản 2, khoản 3 để tránh trùng lắp nội dung *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan).* | Tiếp thu và đã chỉnh lý, kết cấu lại lại một số nội dung tại các khoản 1, 2, 3 Điều 7 để tránh sự trùng lặp. |
| Khoản 2: Đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định cụ thể về nội dung “***Trường hợp cần thiết***” là trường hợp nào để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện *(STC Lào Cai)* | Đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý tại Dự thảo. |
| Điểm a khoản 2: Đề nghị nghiên cứu, rà soát phù hợp với thực tiễn do trên thực tế có thể xảy ra nhiều loại hình hàng hóa, dịch vụ áp dụng công nghệ mới, tiên tiến chưa xuất hiện trước đây do đó trong trường hợp bổ sung vào danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá sẽ không có căn cứ tổng kết, đánh giá cơ chế hiện hành đối với hàng hóa, dịch vụ đó. | Việc tổng kết đánh giá là cần thiết; đối với hàng hóa, dịch vụ mới phát sinh thì cũng vẫn cần đánh giá về thực tế tính chất, cơ chế của thị trường hàng hóa, dịch vụ. Do vậy xin giữ nội dung này tại Dự thảo. |
| Điểm b khoản 2: Đề nghị điều chỉnh như sau: “…***lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng chịu tác động***; triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, đánh giá kinh nghiệm nước ngoài (nếu có)” *(Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo Nghị định |
| - Khoản 5: Đề nghị quy định rõ Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Theo quy định của Điều 7 dự thảo Nghị định thì một số nội dung, hoạt động do các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trước khi gửi Bộ Tài chính tổng hợp (như: đánh giá sự cần thiết và tác động, lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động...) sẽ trùng với hoạt động của Bộ Tài chính với tư cách là cơ quan chủ trì soạn thảo khi xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo Nghị định của Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị rà soát quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính hợp lý, khả thi của quy định *(Bộ Tư pháp).* | Về trách nhiệm triển khai chủ trì soạn thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tại Nghị định đã bổ sung, chỉnh lý làm rõ đối với nội dung này.  Riêng đối với các quy định liên quan đến việc đánh giá tác động, lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động là vẫn cần thiết do các Bộ, ngành, UBND là cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ, sẽ nắm bắt được chi tiết cơ chế quản lý để có đánh giá cụ thể. Mặt khác định giá là một trong các biện pháp quản lý, điều tiết giá có sự can thiệp cao của Nhà nước đến việc đánh giá tác động sẽ cần kỹ lưỡng, cụ thể. Do vậy, việc triển khai đánh giá tác động vẫn có thể tiến hành ở cả 2 bước đề nghị và bước xây dựng dự thảo Nghị quyết. |
| Khoản 5: đề nghị xem xét, sửa đổi “*Trên cơ sở hồ sơ do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để trình Chính phủ, để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Việc thực hiện xây dựng Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*”. Việc sửa đổi phù hợp với quy định về thẩm quyền của Chính phủ và Bộ, cơ quan ngang bộ trong việc soạn thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, theo đó Chính phủ có thẩm quyền trình Ủy ban thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết do Bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo *(Bộ Khoa học và Công nghệ)* | Nội dung này đã được tiếp thu và thể hiện lại trong dự thảo cho phù hợp. |
| **Điều 8. Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ**  1. Phương án giá hàng hóa, dịch vụ là bản thuyết minh về việc xác định giá hàng hóa, dịch vụ theo phương pháp định giá phù hợp. Phương án giá được lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.  2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ và gửi 01 bản chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về phương án giá do mình lập. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.  Riêng trường hợp định giá hàng dự trữ quốc gia để bán theo hình thức bán rộng rãi cho mọi đối tượng, bán chỉ định thì đơn vị dự trữ quốc gia được giao nhiệm vụ bán tổ chức xây dựng phương án giá.  3. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ có từ 02 tổ chức, cá nhân kinh doanh trở lên và cơ quan có thẩm quyền định giá thực hiện định mức giá chung cho tất cả các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thì phương án giá chung được tổng hợp từ phương án giá của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định phương án giá theo quy định tại Điều 9 Nghị định này có trách nhiệm tổ chức việc tổng hợp phương án giá đảm bảo độc lập với việc thẩm định phương án giá.  4. Hồ sơ Phương án giá được tổ chức, cá nhân gửi cơ quan có thẩm quyền phải gửi kèm các hồ sơ, tài liệu sau đây:  a) Văn bản đề nghị định giá, điều chỉnh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm Nghị định này.  b) Phương án giá thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm Nghị định này.  c) Báo cáo thuyết minh phương án giá hàng hóa, dịch vụ bao gồm các nội dung: căn cứ, nguyên tắc, phương pháp xác định giá; xác định giá của từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể; đề xuất giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá, giá cụ thể của hàng hóa, dịch vụ năm thực hiện; các nội dung khác theo quy định về phương pháp định giá hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan.  d) Trường hợp định giá hàng hóa, dịch vụ để cơ quan có thẩm quyền đặt hàng, hồ sơ phương án giá kèm theo Quyết định đặt hàng đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, dự toán kinh phí trong năm ngân sách được phê duyệt.  Trường hợp định giá để mua, bán hàng dự trữ quốc gia, hồ sơ phương án giá kèm theo dự toán kinh phí và quyết định mua, bán hàng dự trữ quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.  đ) Chứng từ hợp lý, hợp lệ (nếu có);  e) Các tài liệu khác có liên quan theo quy định về phương pháp định giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan.  5. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá trong tối đa 30 ngày kể từ ngày có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | Khoản 1: Đề nghị biên tập lại định nghĩa phương án giá cho phù hợp với định nghĩa tại Khoản 12 Điều 4 Luật Giá số 16/2023/QH15 *(Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên Môi trường, , và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan, STC Hà Nội)* | Tiếp thu và đã bỏ nội dung khoản 1 Điều 8 (do định nghĩa phương án giá đã có tại Luật Giá 2023) tại dự thảo. Nội dung mẫu được kết cấu vào Khoản 2. |
| Khoản 1: Đề nghị sửa thứ tự Phụ lục số 01 thành Phụ lục số 02 *(Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Khoa học và công nghệ và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan, Ngân hàng Nhà nước và Thành viên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân, Bộ Giao thông vận tải,Kho bạc Nhà nước, STC Bình Dương, Phú Yên, Khánh Hòa, Hà Nam, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi).* Đề nghị điều chỉnh thành Phụ lục II để đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư *(STC Bình Định)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Khoản 2: Dự thảo quy định việc lập phương án giá sẽ do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện trên cơ sở yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên trên thực tế, các tổ chức, cá nhân kinh doanh có thể tự đề xuất phương án giá căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh hoặc do quy định pháp luật thay đổi dẫn đến thêm hàng hóa, dịch vụ cần định giá, điều chỉnh giá. Do đó, đề nghị quy định bao quát cả trường hợp tổ chức, cá nhân tự đề xuất phương án giá và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).* | Đã tiếp thu và thể hiện hợp lý nội dung này. |
| Khoản 2: Đề nghị cụ thể hóa “cơ quan nhà nước có thẩm quyền” mà tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá gửi phương án giá quy định tại dự thảo *(Bộ Thông tin và Truyền thông, STC Bà Rịa – Vũng Tàu)* | Tiếp thu và đã cụ thể hóa là “cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá”. |
| Khoản 2:Đề nghị làm rõ việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu lập phương án giá được thực hiện đối với mọi hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân tự định giá, hay chỉ áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá. *(STC Bà Rịa – Vũng Tàu)* | Theo quy định của Luật Giá 2023, tổ chức, cá nhân chỉ có nghĩa vụ lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Đối với các trường hợp khác, tổ chức, cá nhân tự định giá và không phải lập phương án giá. |
| Khoản 2: Đề nghị điều chỉnh như sau: *“Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ* ***~~và gửi 01 bản chính theo yêu cầu của~~******trình*** *cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về phương án giá do mình lập” (Bộ Công Thương)* | Tại Dự thảo Nghị định quy định theo hướng việc định giá lần đầu được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân lập phương án giá theo yêu cầu. |
| **-** Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5: đề nghị rà soát, bổ sung thêm cụm từ “Cơ quan, đơn vị” và tại khoản 2 bổ sung thêm cụm từ “sản xuất” cho ***thống nhất với từ ngữ tại Luật Giá và phù hợp với trường hợp đối với một số phương án giá do Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án giá*** *(STC Đà Nẵng)* | Tại Luật Giá 2023 đã thống nhất sử dụng cụm từ “tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ” trên cơ sở thống nhất với pháp luật về thương mại. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của STC Đà nẵng, đã chỉnh lý thêm nội dung*“(đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ)”* để đảm bảo bao quát các trường hợp đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án giá. |
| - Khoản 3: đề nghị quy định và hướng dẫn bổ sung đối với trường hợp các yếu tố hình thành giá thay đổi nhưng chỉ có 01 đơn vị đề nghị điều chỉnh giá, các đơn vị còn lại không yêu cầu điều chỉnh giá thì xử lý như thế nào *(STC TP Hồ Chí Minh)* | Tiếp thu và chỉnh lý nội dung này tại Điều 12 về điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. |
| Khoản 3: Đề nghị quy định rõ *phương pháp định mức giá chung* cho tất cả các các tổ chức, cá nhân kinh doanh để làm cơ sở triển khai thực hiện *(STC An Giang)* | Hiện Bộ Tài chính đang xin ý kiến rộng rãi đối với Thông tư quy định về phương pháp định giá chung. |
| Khoản 3: Đề nghị làm rõ: *“thực hiện định mức giá chung”* được xác định thời điểm nào?; *“ đảm bảo độc lập”* được xác định trên cơ sở, chỉ tiêu như thế nào? *(STC Long An)* | Nội dung này đã được chỉnh lý, gộp chung với nội dung đề xuất mức giá trong khâu thẩm định phương án giá và trình, và ban hành văn bản định giá. |
| + Các ý kiến liên quan đến khoản 3 “Trường hợp hàng hóa, dịch vụ có từ 02 tổ chức, cá nhân kinh doanh trở lên và cơ quan có thẩm quyền định giá thực hiện định mức giá chung cho tất cả các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thì phương án giá chung được tổng hợp từ phương án giá của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định phương án giá theo quy định tại Điều 9 Nghị định này có trách nhiệm tổ chức việc tổng hợp phương án giá đảm bảo độc lập với việc thẩm định phương án giá”; trong đó đề nghị quy định rõ cách thức tổng hợp, căn cứ để tổng hợp phương án giá, một số ý kiến đề nghị bỏ nội dung này, một số ý kiến đề nghị quy định rõ hơn hoặc kết cấu vào các nội dung khác về thẩm định, rà soát phương án giá *(, STC Đà Nẵng, STC Yên Bái, Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ - STC Hòa Bình, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan, STC Thừa Thiên Huế, Sở Tài chính Hà Nội, Sở Tài chính Đồng Tháp, STC Thái Bình)* | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh lý theo hướng kết cấu gộp nội dung tổng hợp số liệu là một trong các khâu của việc thẩm định, rà soát phương án giá để đề xuất mức giá trên cơ sở phương pháp định giá, căn cứ định giá, mục tiêu định giá, hình thức định giá phù hợp. |
| Khoản 3: Đề nghị bổ sung quy định giao cho một đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện công tác thẩm định phương án giá (*Bộ Giáo dục và đào tạo)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Khoản 4: Đề nghị sửa “Hồ sơ phương án giá được tổ chức, cá nhân gửi cơ quan có thẩm quyền định giá” đề phù hợp với phụ lục số 01 *(Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn)* | Đã tiếp thu và chỉnh lý nội dung khác tại dự thảo để đảm bảo đồng bộ |
| Điểm a khoản 4: đề nghị điều chỉnh cụm từ “Văn bản đề nghị định giá, điều chỉnh giá” *thành “Văn bản đề nghị định giá, điều chỉnh giá* ***hàng hóa, dịch vụ****”* để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại các điều khoản khác (như tại điểm a khoản 4 Điều 10) trong Dự thảo *(STC Bình Định)* | Đã tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo. |
| **+** Điểm b khoản 4**:** Tại dự thảo nêu Bản thuyết minh phương án giá nhưng chưa quy định về nội dung cần thuyết minh, đề nghị nghiên cứu xem xét bổ sung quy định về nội dung thuyết minh phương án giá tại điểm b khoản 4 Điều này; trong đó quy định cụ thể cần thuyết minh các yếu tố chi phí cấu thành giá dịch vụ *(Sở Tài chính Hà Nội)* | Dự thảo Nghị định được chỉnh lý theo hướng gộp nội dung thuyết minh vào phương án giá. |
| Điểm d khoản 4: Đề nghị sửa như sau: *“Trường hợp định giá…kèm theo Quyết định* ***lựa chọn đơn vị*** *được đặt hàng sản xuất,* ***cung ứng*** *hàng hóa…” (Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan).* | Đã nghiên cứu và chỉnh lý phù hợp tại dự thảo. |
| Tại đoạn 2 điểm d Khoản 4: Đề nghị nghiên cứu xem xét chỉnh sửa cụm từ “*cấp có thẩm quyền*” thành “*cơ quan có thẩm quyền*” cho đầy đủ vì trong trường hợp các cơ quan ngang cấp ban hành văn bản có quy định các nội dung trái với Nghị định này thì sẽ thực hiện kiến nghị cơ quan đó bãi bỏ *(STC Lào Cai)* | Đã tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo |
| + Đề nghị xem xét sửa đổi để phù hợp với nội dung quy định “đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công là điều kiện và căn cứ để đặt hàng” tại điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên *(STC Thái Nguyên)*. Đề nghị xem xét bỏ nội dung này do theo điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định **đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công là điều kiện và căn cứ để đặt hàng.** Trường hợp vẫn giữ thì đề xuất sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ cho phù hợp *(STC Đà Nẵng, Bắc Kạn, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Tiền Giang).* Đề nghị rà soát, điều chỉnh theo hướng không quy định nội dung liên quan đến Hồ sơ đặt hàng khi gửi phương án giá do đây là trách nhiệm của cơ quan đặt hàng, để phù hợp với thực tế, đảm bảo tính khả thi. Lý do: Việc đặt hàng được thực hiện theo hình thức Quyết định hoặc Hợp đồng đặt hàng. Nội dung đặt hàng bao gồm: “Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền”, do đó việc quy định hồ sơ phương án giá kèm theo Quyết định đặt hàng là chưa phù hợp với hình thức đặt hàng và nội dung đặt hàng theo Điều 14 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông cũng có ý kiến liên quan đến hồ sơ trong việc đặt hàng dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang. *(Bộ Giao thông vận tải)* | Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các đơn vị để chính lý thành: văn bản phê duyệt phương thức đặt hàng của cấp có thẩm quyền. |
| Điểm d Khoản 4: đề nghị viết lại như sau: *“Trường hợp định giá hàng hóa, dịch vụ để cơ quan có thẩm quyền đặt hàng,* ***giao nhiệm vụ****, hồ sơ phương án giá kèm theo Quyết định đặt hàng,* ***giao nhiệm vụ*** *cho đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, dự toán kinh phí trong năm ngân sách được phê duyệt”.* Lý do, để đảm bảo phù hợp với quy định tại mục 27 phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá *“*Hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh thực hiện **đặt hàng, giao nhiệm vụ** cho các đơn vị, doanh nghiệp quốc phòng an ninh, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể theo thẩm quyền*”* *(Bộ Quốc phòng)* | Nghiên cứu tiếp thu, đưa riêng nội dung về hồ sơ yêu cầu cho hàng hóa quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. |
| Điểm d khoản 4: Đề nghị sửa thành *“Trường hợp định giá hàng hóa, dịch vụ để cơ quan có thẩm quyền đặt hàng, hồ sơ phương án giá kèm theo Quyết định đặt hàng đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, dự toán kinh phí trong năm ngân sách được phê duyệt* ***(nếu có)”.*** Lý do:Hiện tại NHNN, hoạt động in, đúc tiền thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công phải thực hiện đặt hàng; giá sản phẩm đặc biệt thuộc danh mục nhà nước (Bộ Tài chính) thẩm định giá. Tuy nhiên, theo cơ chế tài chính của NHNN, các khoản chi phí hoạt động nghiệp vụ và chi hoạt động thường xuyên được sử dụng từ nguồn thu hoạt động nghiệp vụ để thực hiện, NHNN không sử dụng trực tiếp kinh phí từ ngân sách nhà nước *(Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân, )* | Đã nghiên cứu và chỉnh lý thành “dự toán kinh phí đặt hàng” |
| **+** Đề nghị nghiên cứu sửa quy định về hồ sơ gửi kèm phương án giá trường hợp định giá để mua, bán hàng dự trữ quốc gia như sau:“Trường hợp định giá để mua, bán hàng dự trữ quốc gia, hồ sơ phương án giá kèm theo dự toán kinh phí và văn bản mua, bán hàng dự trữ quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt”(bỏ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu khỏi danh mục hồ sơ gửi kèm). Cơ sở pháp lý: Dự thảo quy định hồ sơ gửi kèm phương án giá trường hợp định giá để mua, bán hàng dự trữ quốc gia bao gồm Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải có giá gói thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, khoản 2 Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, do vậy Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không thể nằm trong thành phần hồ sơ gửi kèm phương án giá trường hợp định giá để mua, bán hàng dự trữ quốc gia như quy định tại dự thảo *(Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn)* | Đã nghiên cứu tiếp thu: bỏ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chỉnh lý thành văn bản phê duyệt chủ trương chỉ định thầu, đề xuất đơn vị được chỉ định |
| - Điểm đ khoản 4: đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể “chứng từ hợp lý, hợp lệ” là chứng từ gì để đơn vị lập phương án giá và đơn vị thẩm định giá dễ dàng cung cấp, thẩm định *(Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn).* Đề nghị xem xét, quy định như sau: “*đ) Chứng từ hợp pháp (nếu có)*” để phù hợp, thống nhất với tài liệu kèm theo “Hồ sơ Phương án giá” *(UBND tỉnh Điện Biên)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý thành “chứng từ hợp pháp” để phù hợp với quy định của pháp luật về thuế, hóa đơn. |
| Khoản 5: đề nghị xem xét lại quy định này do việc lập phương án giá là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân; cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có trách nhiệm phải đôn đốc, nhắc nhở *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)* | Đã tiếp thu và chỉnh lý nội dung này tại dự thảo theo hướng bỏ các quy định về đôn đốc, bổ sung quy định về việc xử phạt trong trường hợp tổ chức, cá nhân không lập phương án giá. |
| Khoản 5: Đề nghị xem xét lại việc quy định thời gian tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá. Lý do: thực tế hiện nay có nhiều phương án giá hàng hóa, dịch vụ chuyên ngành có tính phức tạp, các tổ chức không thể tự lập được phương án giá, cần thiết phải thuê đơn vị tư vấn. Việc quy định thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ không đủ thời gian để thực hiện *(STC Bà Rịa – Vũng Tàu)* | Việc lập phương án giá là một khâu rất quan trọng trong việc định giá hàng hóa, dịch vụ, do vậy cần quy định thời hạn phù hợp để tổ chức, cá nhân thực hiện lập phương án giá. Tuy vậy, tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý dự thảo theo hướng: trường hợp phức tạp, tổ chức, cá nhân có quyền gửi văn bản đề nghị kéo dài thời gian lập phương án giá và phải có lý do cụ thể, thời hạn kéo dài không quá 15 ngày |
| Khoản 5: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể hóa về thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định phương án giá đối với các trường hợp định giá hàng hóa, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo phương thức đặt hàng do các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chính phủ trực tiếp cung cấp hoặc đặt hàng đơn vị sự nghiệp trực thuộc cung cấp và trường hợp đặt hàng đơn vị ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quy định về thẩm quyền đặt hàng *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Nghiên cứu tiếp thu ý kiến đã bổ sung quy định nguyên tắc trong việc phân công cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thẩm định phương án giá. Đối với hàng hóa, dịch vụ đặt hàng thì về cơ bản cơ quan được giao nhiệm vụ đặt hàng sẽ là đơn vị thẩm định phương án giá |
| Khoản 5:Đề nghị xem xét lại nội dung này, vì cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá khi cần có quy định giá hoặc khi các yếu tố hình thành giá thay đổi, không cần dồn hết trách nhiệm cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu lúc đó mới có trách nhiệm lập phương án giá. Do đó, đề nghị bổ sung, hoàn chỉnh lại như sau: *“5.* ***Cơ quan, đơn vị****, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá khi cần có quy định giá hoặc khi các yếu tố hình thành giá thay đổi.* ***Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thì lập phương án giá*** *trong* ***thời gian*** *tối đa 30 ngày* ***khi kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.”*** *(STC Đà Nẵng)* | Khi yếu tố hình thành giá thay đổi, việc lập phương án giá do tổ chức, cá nhân thực hiện đã được quy định tại Điều 11 về Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ. Do vậy xin không tiếp thu tại Khoản này. Bên cạnh đó, tiếp thu chỉnh lý thành “kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo dấu bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có).” |
| Khoản 5: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giá quy định nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ “*Lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ việc định giá hoặc triển khai, áp dụng các biện pháp quản lý, điều tiết giá khác theo quy định của Luật này”.*  Do đó, được hiểu cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi định giá có thể căn cứ vào báo cáo đánh giá chi tiết các yếu tố hình thành giá và các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không nhất thiết phải lập phương án giá ? Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn việc định giá khi không cần phương án giá, việc này phù hợp với thực tiễn quyết định mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng *(Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn)* | Thực tế việc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá thường được dùng để áp dụng các biện pháp quản lý, điều tiết giá khác theo quy định của Luật. Theo quy định tại Luật thì việc ban hành văn bản định giá bắt buộc phải lập phương án giá. |
| Khoản 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phương án: Nếu mức giá cụ thể năm kế hoạch tăng (hoặc giảm) so với mức giá năm trước liền kề ở biên độ < 5% thì tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không cần lập phương án giá, chỉ phải đề xuất mức giá cụ thể của năm kế hoạch *(Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn)* | Thực tế đối với mỗi hàng hóa, dịch vụ khác nhau thì mức độ biến động % dẫn đến ảnh hưởng kinh tế xã hội cũng khác rất. Do đó không thể quy định rõ một mức % nhất định nào. Bên cạnh đó, việc định giá bắt buộc phải thông qua quy trình lập, thẩm định phương án giá theo quy định của Luật nên không thể chỉnh lý theo hướng đề xuất. |
| **Điều 9. Thẩm định phương án giá**  1. Thẩm định phương án giá là việc đánh giá các nội dung của phương án giá đảm bảo tuân thủ các quy định về nguyên tắc, căn cứ được quy định tại Luật Giá và phương pháp định giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.  2. Cơ quan có thẩm quyền định giá theo quy định tại Phụ lục số 02 Luật Giá có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.  3. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản theo mẫu tại phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này trong tối đa là 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đảm bảo điều kiện để thẩm định phương án giá. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân lập phương án giá bổ sung các hồ sơ, tài liệu theo quy định và giải trình chi tiết về các nội dung tại hồ sơ.  4. Trường hợp phức tạp, cần thiết phải kéo dài thêm thời gian thẩm định phương án giá thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá phải thông báo bằng văn bản; thời gian kéo dài không quá 15 ngày. | - Tại dự thảo quy định khái niệm phương án giá, nội dung thẩm định phương án giá, đồng thời dự thảo quy định bước thẩm định giá gồm hai bước: *(1) Thẩm định giá phương án giá; (2) Rà soát phương án giá.* Đề nghị:  (i) Quy định cụ thể tên: cơ quan có thẩm quyền định giá, cơ quan thẩm định và cơ quan rà soát để tránh việc giao một đơn vị vừa thực hiện thẩm định, vừa thực hiện rà soát hoặc có một điều quy định cụ thể về trách nhiệm của 03 cơ quan nêu trên *(Sở Tài chính Hà Nội)*  (ii) Quy định cụ thể: cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý chuyên ngành về lĩnh vực chịu trách nhiệm thẩm định; cơ quan tài chính chịu trách nhiệm rà soát phương án giá để rõ ràng trong công tác tổ chức thực hiện (*Sở Tài chính Hà Nội)*  (iii) Bổ sung về quy định cụ thể nội dung thẩm định phương án giá *(Sở Tài chính Hà Nội, STC An Giang)*  (iv) Tại dự thảo chưa có quy định về nội dung rà soát phương án giá, đề nghị nghiên cứu xem xét (*Sở Tài chính Hà Nội)* | Hiện nay, cơ quan có thẩm quyền định giá đã được quy định cụ thể tại Luật Giá; về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định và cơ quan, đơn vị có thẩm quyền rà soát sẽ được cơ quan có thẩm quyền định giá phân công cụ thể. Tại nội dung Điều 9 và Điều 10 cũng đã có sự chỉnh lý để làm rõ hơn về 2 đơn vị này và đảm bảo không có sự trùng lặp.  Việc thẩm định và rà soát phương án giá được thực hiện trong trường hợp có từ 02 cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá trở lên; việc rà soát không nhất thiết do cơ quan tài chính (một số trường hợp là các Bộ, ngành theo thẩm quyền định giá quy định tại Luật)  Nội dung này đã được quy định tại Nghị định đồng thời đã được quy định rõ các nội dung tại Phụ lục số 03 về báo cáo thẩm định phương án giá |
| Tại điểm b Khoản 10 Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và ủy ban nhân dân cấp huyện có quy định:  *“10. Về quản lý giá và thẩm định giá*  *b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện công tác xây dựng, thẩm định phương án giá các hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Tài chính; thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.*  Đề nghị rà soát đảm bảo thống nhất về chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính là thẩm định hay rà soát có ý kiến đối với hàng hóa dịch vụ được UBND cấp tỉnh quy định *(Sở Tài chính Hà Nội)* | Nội dung Thông tư này sẽ cần được sửa đổi khi Luật Giá 2023 có hiệu lực. Về nguyên tắc áp dụng pháp luật thì các Sở Tài chính sẽ thực hiện theo quy định của Luật Giá 2023 và Nghị định này. |
| - Đề nghị không giao cho Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thẩm định phương án giá trước khi Bộ Tài chính ban hành giá tối đa, khung giá, giá tối thiểu theo thẩm quyền *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Việc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thẩm định phương án giá để Bộ Tài chính (hoặc cơ quan có thẩm quyền định giá tối đa, khung giá, giá tối thiểu) rà soát, ban hành giá là phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, góp phần quản lý ngân sách nhà nước. |
| - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thẩm tra phương án giá (có thể xem xét tổng hợp tại điều 9 dự thảo nghị định) để hỗ trợ công tác thẩm định phương án giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(Bộ Công Thương)* | Hiện nay tại Luật cũng như Nghị định đã quy định về khâu thẩm định phương án giá và rà soát kết quả thẩm định phương án giá (trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ có nhiều thẩm quyền định giá). Theo đó, các quy định đã đảm bảo áp dụng cho các trường hợp, do vậy xin không quy định thêm vấn đề thẩm tra phương án giá. |
| - Khoản 1: Đề nghị làm rõ cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành phương pháp định giá *(Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)* | Nội dung này đã được quy định tại Luật Giá 2023 về nguyên tắc trong việc ban hành phương pháp định giá |
| **+** Trường hợp không có Thông tư hướng dẫn cụ thể những nội dung cần thẩm định phương án giá thì đề nghị bổ sung nội dung thẩm định cơ bản cần có. Do đó, để cụ thể những nội dung cần thẩm định, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Thẩm định phương án giá là việc đánh giá Phương án giá phù hợp với các quy định, cụ thể: a) Thẩm định việc áp dụng nguyên tắc, căn cứ pháp lý quy định tại Luật giá; b) Thẩm định việc áp dụng các phương pháp định giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; **c) Thẩm định sự phù hợp của các biểu mẫu, các thông tin, số liệu để xây dựng phương án giá**” *(STC TP Hồ Chí Minh)* | Các vấn đề về thẩm định thông tin, số liệu là một phần trong việc thẩm định việc áp dụng phương pháp định giá. Đối với các biểu mẫu thì tổ chức, cá nhân luôn phải chấp hành các quy định tại Nghị định này. Do đó, xin không quy định thêm nội dung này để tránh sự trùng lặp. |
| **-** Khoản 2: đề nghị bỏ từ “một” trong *“2. Cơ quan có thẩm quyền định giá theo quy định tại Phụ lục số 02 Luật Giá có trách nhiệm phân công ~~một~~ cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.”* Lý do: UBND cấp tỉnh có thể phân công nhiều hơn 01 cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện nhiệm vụ này *(STC Long An)* | Nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý tại Dự thảo Nghị định |
| Khoản 2: đề nghị bổ sung quy định giao cho một đơn vị trực thuộc (không phải đơn vị tổng hợp phương án giá) chủ trì thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thành lập hội đồng thẩm định phương án giá để thực hiện (lý do việc thẩm định phương án giá liên quan đến nhiều nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị, cần phải có sự tham gia của các vụ, cục liên quan) *(Bộ Giáo dục và Đào tạo)* | Tại dự thảo đã chỉnh lý theo hướng: Cơ quan có thẩm quyền định giá giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức việc thẩm định phương án giá. Theo đó sẽ có sự phối hợp giữa các đơn vị trong triển khai. Việc thành lập Hội đồng thẩm định có thể phát sinh thêm thủ tục hành chính. |
| Khoản 2: đề nghị bỏ cụm từ *“về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ”* vì cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá của Bộ, ngành không phải là cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực *(bà Nguyễn Thị Kim Loan – TV Tổ Biên tập Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải)* | Tiếp thu ý kiến, tại Dự thảo Nghị định đã quy định lại các nội dung nguyên tắc trong việc phân công cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định phương án giá là cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc. |
| Khoản 2: Đề nghị sửa lại như sau: *Cơ quan có thẩm quyền định giá theo quy định tại Phụ lục số 02 Luật Giá* ***phân công trách nhiệm cho*** *một cơ quan, đơn vị chuyên môn* …*(Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | Tiếp thu và chỉnh lý tại Dự thảo Nghị định |
| Khoản 2: Đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể, đề nghị quy định cụ thể cơ quan, đơn vị chuyên môn theo đúng chức năng, nhiệm vụ thẩm định phương án giá để phân định rõ trách nhiệm và tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện *(UBND tỉnh Bến Tre)* | Nội dung này đã được thể hiện tại dự thảo theo hướng: cơ quan chuyển môn về ngành, lĩnh vực tại địa phương thực hiện thẩm định phương án giá, đồng thời đã có bổ sung quy định phân công cho cơ quan hành chính cấp dưới. |
| Khoản 2:Trong trường hợp cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa dịch vụ lập phương án giá (Giá tính thuế tài nguyên, Giá tính thuế trước bạ, Đơn Giá nhà công trình tài sản trên đất bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, Giá cây trồng để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, Giá cho thuê nhà ở, Học phí tại cơ sở công lập, Giá dịch vụ khám chữa bệnh, Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải, Giá dịch vụ trông giữ xe …) thì cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực nào sẽ thực hiện công tác thẩm định. Đề nghị quy định này phù hợp với thực tiễn và đảm bảo cơ quan xây dựng trình phương án giá độc lập với cơ quan thẩm định phương án giá *(STC Thừa Thiên Huế)* | Việc lập phương án giá theo quy định do tổ chức, cá nhân lập phương án giá. Do vậy đơn vị thẩm định phương án giá là cơ quan nhà nước và đã được quy định rõ tại Nghị định. |
| Khoản 2:Nước sinh hoạt thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan ngành Xây dựng. Tại TPHCM, giá nước sinh hoạt thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính lại quy định Sở Tài chính là cơ quan thẩm định phương án giá nước sạch sinh hoạt. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh đơn vị thẩm định phương án giá nước sạch tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC cho phù hợp quy định của Luật Giá *(STC TP Hồ Chí Minh)* | Tại Nghị định đặt ra nguyên tắc trong phân công; việc phân công cụ thể sẽ do Ủy ban nhân dân quyết định. |
| Khoản 3: Các đơn vị có ý kiến liên quan đến thời gian thẩm định phương án giá; một số đơn vị đề nghị rút ngắn thời gian; một số đơn vị đề nghị kéo dài thời gian này *(Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và PTNT, STC TP Hồ Chí Minh, STC Đà Nẵng, Bộ Giao thông vận tải, STC Thái Bình)* | Việc quy định thời gian thẩm định phương án giá về cơ bản được kế thừa từ quy định hiện hành, có đánh giá chi tiết về tính khả thi trong thực hiện cũng như để đảm bảo tính kịp thời, |
| Khoản 4: Một số dơn vị đề nghị quy định rõ về các trường hợp phức tạp để kéo dài thời hạn thẩm định phương án giá. | Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các đơn vị để chỉnh lý rõ: việc kéo dài thời gian thẩm định phương án giá sẽ áp dụng đối với trường hợp phải thẩm định nhiều phương án giá. |
| Đề nghị bổ sung khoản 5 như sau: “5. Cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; thực hiện thẩm định đúng thẩm quyền và thời gian theo quy định của pháp luật; không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó”. Lý do bổ sung: phù hợp với nội dung Khoản 1 Điều 9 *(STC TP Hồ Chí Minh)* | Nghiên cứu tiếp thu và đã chỉnh lý bổ sung nội dung này. |
| **Điều 10. Trình và ban hành văn bản định giá**  1. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ chỉ do 01 cơ quan có thẩm quyền định giá thì cơ quan có thẩm quyền định giá có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản định giá trên cơ sở hồ sơ do cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định phương án giá trình theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.  2. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do từ 02 cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá (một cơ quan định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu để một hoặc nhiều cơ quan định giá cụ thể) thì cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu có trách nhiệm tổ chức rà soát kết quả thẩm định phương án giá trên cơ sở kết quả thẩm định phương án giá của các cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể trước khi ban hành văn bản định giá tối đa hoặc khung giá hoặc giá tối thiểu.  Rà soát kết quả thẩm định phương án giá là việc đánh giá về việc thẩm định phương án giá đảm bảo tuân thủ các quy định về việc thẩm định phương án giá theo quy định của pháp luật về giá và đề xuất khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu phù hợp theo quy định của phương pháp định giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm rà soát phương án giá.  Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát kết quả thẩm định phương án giá phải có ý kiến rà soát bằng văn bản theo mẫu tại phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này trong tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đảm bảo điều kiện để rà soát phương án giá. Cơ quan, đơn vị được giao rà soát kết quả thẩm định phương án giá có quyền yêu cầu cơ quan, đơn vị thẩm định phương án giá bổ sung các hồ sơ, tài liệu theo quy định và giải trình chi tiết về các nội dung tại hồ sơ.  4. Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi 01 bản chính hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu bao gồm các thành phần sau:  a) Văn bản đề nghị định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Báo cáo thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (nếu có);  Trường hợp cần thiết làm rõ các nội dung tại báo cáo thẩm định phương án giá thì cơ quan có thẩm quyền rà soát kết quả thẩm định phương án giá được quyền yêu cầu cơ quan thẩm định gửi phương án giá do tổ chức, cá nhân lập.  c) Trường hợp định giá hàng hóa, dịch vụ để cơ quan có thẩm quyền đặt hàng, hồ sơ phương án giá kèm theo Quyết định đặt hàng đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, dự toán kinh phí trong năm ngân sách được phê duyệt.  Trường hợp định giá để mua, bán hàng dự trữ quốc gia, hồ sơ kèm theo dự toán kinh phí và quyết định mua, bán hàng dự trữ quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.  5. Sau khi có văn bản định giá tối đa hoặc khung giá hoặc giá cụ thể, cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm tổ chức rà soát chi phí thực tế của đơn vị hoặc giá thị trường tại thời điểm định giá để ban hành văn bản định giá cụ thể.  6. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản định giá, điều chỉnh giá bao gồm 01 bản chính của các tài liệu sau đây:  a) Tờ trình về việc định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ, dự thảo văn bản định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ.  b) Báo cáo thẩm định phương án giá; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (nếu có).  c) Báo cáo rà soát kết quả thẩm định phương án giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ do 02 cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định này.  7. Văn bản định giá, điều chỉnh mức giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành dưới dạng thông báo hoặc quyết định hành chính, phù hợp với tính chất của hàng hóa, dịch vụ, yêu cầu của việc định giá và tuân thủ các quy định của Chính phủ về công tác văn thư. | + Đề nghị xem xét quy định nguyên tắc lấy theo chi phí thực tế của đơn vị hay giá thị trường khi định giá cụ thể, vì trên thực tế giá thị trường và chi phí thực tế của đơn vị là có sự chênh lệch nhau; trường hợp lấy theo giá thị trường thì cần quy định phương pháp xác định giá thị trường để đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Nguyên tắc lấy theo chi phí hay lấy theo giá thị trường sẽ phụ thuộc vào phương pháp được áp dụng trong việc xây dựng phương án giá.  Trên cơ sở ý kiến của đơn vị, để đảm bảo khái quát chung, đã chỉnh lý nội dung này theo hướng: “ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm tổ chức rà soát các thông tin, số liệu theo các căn cứ định giá quy định tại Luật Giá để ban hành văn bản định giá cụ thể” |
| - Khoản 1, khoản 2: Luật Giá quy định 4 hình thức định giá (giá tối đa, giá tối thiểu, giá cụ thể, khung giá) và tùy theo loại hàng hóa, dịch vụ mà việc định giá có thể cần từ 02 cơ quan trở lên định giá. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ, thời gian… khi trình các cơ quan liên quan ban hành văn bản định giá đối với 2 trường hợp tại khoản 1 và khoản 2 theo hướng cơ quan nào có thẩm quyền định giá thì có thẩm quyền giao cơ quan chuyên môn thẩm định và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định của mình *(Bộ Nông nghiệp và PTNT)* | Về trình tự, các thành phần hồ sơ, thời gian đã được tiếp thu, chỉnh lý làm rõ hơn tại Khoản 1, 2, 3 Điều 10 tại dự thảo. |
| Khoản 1, khoản 2: đề nghị nghiên cứu xem xét quy định quy trình thực hiện cần đồng bộ đối với hai trường hợp: Trường hợp (1) theo quy định không có khung giá hoặc giá tối đa, giá tối thiểu thì quy trình không cần thực hiện bước rà soát trước khi cơ quan có thẩm quyền định giá ban hành. Trường hợp (2) đã có khung giá hoặc giá tối đa, giá tối thiểu thì yêu cầu có bước rà soát. Thực tế khi Trung ương đã quy định khung giá hoặc giá tối đa, giá tối thiểu thì khi địa phương xây dựng giá cụ thể đã có cơ sở pháp lý để đối chiếu xem xét sự phù hợp của việc xây dựng giá cụ thể *(Sở Tài chính Hà Nội)* | Trường hợp chưa có khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu thì cần khâu rà soát để đảm bảo ban hành giá phù hợp. Trường hợp đã có khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu thì cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể vẫn phải rà soát các số liệu thực tế để ban hành giá cụ thể phù hợp với thực tế. |
| - Khoản 1: đề nghị điều chỉnh như sau “Trường hợp hàng hóa, dịch vụ chỉ do 01 cơ quan có thẩm quyền định giá thì cơ quan có thẩm quyền định giá có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản định giá trên cơ sở hồ sơ do cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm **~~thẩm định phương án giá~~** trình theo quy định **~~tại Điều 9 Nghị định này”~~**. Lý do: Việc cơ quan nào trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định giá, đề nghị giao cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương quy định tại Quyết định phân công liên quan cơ quan xây dựng cơ quan thẩm định phương án giá tại địa phương.  Theo đó, đề nghị tại Phụ lục số 03 đề nghị bổ sung tại câu trong ngoặc phần Kính gửi và câu cuối *“hoặc tên cơ quan xây dựng phương án giá”,* hoàn chỉnh lại như sau:  *“Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền định giá hoặc cơ quan có thẩm quyền định giá tối đa, khung giá, giá tối thiểu* ***hoặc tên cơ quan xây dựng phương án gi****á...)*  *Đề nghị... (tên cơ quan có thẩm quyền định giá hoặc* ***hoặc tên cơ quan xây dựng phương án giá...*)** xem xét, ban hành theo thẩm quyền ***hoặc tổng hợp hoàn chỉnh*** ***trình cơ quan có thẩm quyền ban hành”*** *(STC Đà Nẵng)* | Hiện nay dự thảo Nghị định quy định theo hướng làm rõ trách nhiệm của cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền định giá sẽ phải thực hiện cả 2 khâu “thẩm định phương án giá” và “trình cơ quan có thẩm quyền định giá”. Thực tế các nội dung công việc này đều có nội hàm là vấn đề tham mưu trong quá trình ban hành văn bản định giá.  Việc xây dựng phương án giá theo quy định tại dự thảo là tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.  Đối với việc yêu cầu cơ quan xây dựng phương án giá tổng hợp, hoàn chỉnh có thể thực hiện bằng văn bản hành chính theo quy định, tại Nghị định không quy định về mẫu văn bản này. |
| Khoản 1: Để tránh việc tăng thêm nhiệm vụ cho cơ quan thẩm định phương án giá (đa phần hiện nay là Sở Tài chính thực hiện thẩm định phương án giá thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), đồng thời tăng tính chủ động cho cơ quan, đơn vị trình phương án giá, đề nghị điều chỉnh khoản 1 Điều 10 như sau: ***“****1. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ chỉ do 01 cơ quan có thẩm quyền định giá thì cơ quan có thẩm quyền định giá có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản định giá* ***trên cơ sở hồ sơ do tổ chức, cá nhân lập phương án giá trình hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan, đơn vị lập phương án giá trình, sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định phương án giá trình*** *theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.” (STC Bà Rịa- Vũng Tàu).* Đề nghị xây dựng theo hướng cơ quan xây dựng phương án giá hoặc cơ quan chủ quản (nếu có) là cơ quan, đơn vị phải trình phương án giá sau khi có ý kiến của cơ quan thẩm định; còn cơ quan thẩm định phương án giá không phải là cơ quan trình mà chỉ có ý kiến, thẩm định đối với phương án do cơ quan, đơn vị xây dựng để đảm bảo tính độc lập, khách quan như các lĩnh vực khác *(STC Bình Định)* | Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không thể trực tiếp trình phương án giá cho cơ quan có thẩm quyền định giá. Việc thẩm định phương án giá mang tính chất tham mưu chuyên sâu trong việc ban hành giá và được quy định rõ tại Nghị định. Do vậy việc trình cũng sẽ do đơn vị chuyên môn này thực hiện là phù hợp. |
| **-** Khoản 2, khoản 4:*Một số đơn vị có ý kiến về việc quy định quy trình rà soát phương án giá đối với các hàng hóa, dịch vụ có từ 02 thẩm quyền định giá trở lên*  *(Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và PTNT, STC Đà Nẵng, Bình Định, Lào Cai, Thái Bình, Sở Tài chính Hà Nội, UBND tỉnh Điện Biên, STC An Giang, STC. Hồ Chí Minh, Sở Tài chính Phú Yên). Cụ thể các ý kiến như sau:*  **+** Đề nghị quy định về trách nhiệm, quy trình tổ chức thực hiện, ban hành văn bản của các cơ quan định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tổi thiểu hoặc cơ quan định giá cụ thể trong trường hợp này là độc lập và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Luật Giá.  + Đề nghị bỏ khoản 2, khoản 4 do nội dung này sẽ bất cập, thủ tục phức tạp và khó khả thi trong quá trình thực hiện, cụ thể:  (i) Thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu hoặc giá cụ thể đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đã được quy định cụ thể tại Phụ lục II Luật Giá.  (ii) Việc xây dựng khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu được thực hiện trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và chi phí tối đa, tối thiểu; đảm bảo nguyên tắc định giá của nhà nước và được ban hành trước. Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể sau khi có quy định về Khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu, thực hiện ban hành giá cụ thể phải nằm trong khung, không cao hơn giá tối đa, không thấp hơn giá tối thiểu. Do vậy giá cụ thể phải được ban hành sau.  (iii) Theo quy định tại dự thảo thì trường hợp một cơ quan định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu để nhiều cơ quan định giá cụ thể: Các cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể tổ chức thẩm định phương án giá và báo cáo cơ quan định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu. Như vậy, nếu một trong số các cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời, không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan có thẩm quyền chưa thể ban hành định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu; tất cả các cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể còn lại sẽ không có căn cứ pháp lý để quyết định giá cụ thể, ảnh hưởng tới triển khai nhiệm vụ chính trị và không đủ căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện triển khai hoạt động cung ứng dịch vụ. *Ví dụ như*: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong các năm gần đây, một số địa phương không gửi hồ sơ phương án giá hoặc không được Bộ Tài chính chấp thuận nên Bộ Tài chính không ban hành mức giá tối đa, do đó các địa phương rất vướng mắc trong quá trình tham mưu HĐND tỉnh ban hành giá cụ thể hàng năm.  (iv) Trách nhiệm lập phương án giá cụ thể thuộc về cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Trong khi đó, khi chưa có khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu thì chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giá cụ thể (trong phạm vi khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu); trong một số trường hợp chưa có cơ sở để giao tổ chức thực hiện, do đó không xác định được tổ chức, cá nhân lập phương án giá cụ thể; hoặc khối lượng công việc rất lớn, trong khi vẫn phải thực hiện thẩm định lại tại thời điểm quyết định giá cụ thể để áp dụng tổ chức thực hiện.  *Ví dụ như*: Giá nước sạch do Bộ Tài chính quyết định khung giá, UBND các tỉnh quyết định giá cụ thể tại địa phương (tại thành phố Đà Nẵng có 02 đơn vị cung cấp nước sạch, tại Thái Bình có 31 tổ chức SXKD nước sạch); như vậy theo dự thảo thì địa phương phải tổ chức thẩm định phương án giá cụ thể của tất cả các đơn vị để báo cáo Bộ Tài chính cùng với các địa phương khác thì mới đủ điều kiện để Bộ Tài chính ban hành khung giá. Trong khi nhiệm vụ ban hành giá cụ thể cần triển khai gấp để kịp tiến độ thực hiện.  Do đó, đề nghị giữ nguyên như hiện nay, trên cơ sở khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu do cơ quan có thẩm quyền cấp trên ban hành thì cơ quan có thẩm quyền địa phương ban hành giá cụ thể. Tất cả các văn bản ban hành giá cụ thể đều gửi về cơ quan ban hành khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để theo dõi cập nhật khi ban hành khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu.  Trường hợp không thể bỏ thì hướng dẫn quy trình tổ chức thực hiện, ban hành văn bản định giá của các cơ quan định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu và các cơ quan định giá cụ thể trong trường hợp này là độc lập và tuân thủ Luật Giá và thuận tiện chođịa phương dể thực hiện kịp thời  + Đề nghị bổ sung quy định về nội dung cụ thể yêu cầu rà soát kết quả thẩm định, tại dự thảo nêu nguyên tắc chưa nêu cụ thể các nội dung cần thực hiện rà soát *(Sở Tài chính Hà Nội, STC An Giang)*  Khoản 2 khổ 2 Điều 10 quy định cơ quan có thẩm quyền định giá giao cho một cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện rà soát kết quả thẩm định phương án giá, đề nghị quy định rõ cơ quan rà soát phương án giá, cơ quan được giao thẩm định phương án giá là cơ quan nào, có phải độc lập với nhau không? *(Bộ Giáo dục và Đào tạo)* | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý lại nội dung này cho phù hợp hơn với thực tiễn tại Điều 10 dự thảo. |
| Khoản 2 quy định một cơ quan định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu để một hoặc nhiều cơ quan định giá cụ thể, để rõ ràng và có cơ sở thực hiện, đề nghị bổ sung quy định rõ hơn *(Bộ Giáo dục và đào tạo)* | Tiếp thu nội dung này, tại dự thảo đã bổ sung nội dung giải thích từ ngữ làm rõ. |
| Đề nghị quy định rõ nội dung và quy trình thực hiện trong trường hợp giá cụ thể do các tổ chức, cá nhân tự định giá trong khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành *(STC An Giang)* | Tại Luật giá 2023 đã quy định rõ về việc quyết định giá của tổ chức, cá nhân trong khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu là quyền tự định giá. |
| Khoản 2: Chưa có quy định nguyên tắc xác định giá tối đa, giá tối thiểu trong trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân lập phương án giá *(Bộ Giáo dục và đào tạo)* | Tại Dự thảo đã bổ sung nguyên tắc trong việc xác định giá tối đa, giá tối thiểu hay khung giá theo mục tiêu định giá, hình thức định giá.  Bên cạnh đó, nội dung này cũng sẽ được làm rõ trong nội hàm phương pháp định giá được quy định. |
| - Khoản 4:  **+** Đề nghị quy định mục đích gửi hồ sơ phương án giá cụ thể để xem xét lại các khoản b, khoản c Khoản 4 dự thảo *(STC Hà Nội)*  + Đề nghị điều chỉnh để phù hợp với nội dung đã góp ý tại Khoản 2 Điều 10 *(STC TP Hồ Chí Minh)* | Các nội dung gửi hồ sơ phương án giá cụ thể để làm cơ sở cho cơ quan ban hành khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu thực hiện rà soát và ban hành theo thẩm quyền. Tại dự thảo Nghị định cũng đã kết cấu lại để làm rõ nội dung này. |
| + Điểm a khoản 4: Đề nghị sửa mẫu số 01 thành mẫu tại Phụ lục số 01 *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)* | Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo |
| - Điểm c khoản 4: đề nghị sửa như điểm d khoản 4 Điều 8 *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)* | Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo |
| - Khoản 5: đề nghị bổ sung nội dung “giá tối thiểu” để đảm bảo quy định đầy đủ các hình thức định giá và bỏ nội dung “giá cụ thể” trong quy định trên vì đã có văn bản định giá cụ thể rồi thì không cần thiết phải làm thêm văn bản định giá cụ thể nữa *(Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan, STC Hà Nội, Thừa Thiên Huế, An Giang, Ninh Bình, STC Đà Nẵng)* | Đã tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo |
| **Khoản 5:**  **+** Đề nghị có quy định chi tiết nội dung thực hiện (làm gì, như thế nào) khi *tổ chức rà soát chi phí thực tế của đơn vị hoặc giá thị trường tại thời điểm định giá để ban hành văn bản định giá cụ thể (Bộ Nông nghiệp và PTNT, ý kiến tương tự của Bộ Giáo dục và đào tạo)*  **+** Việc quy định sau khi có văn bản “định giá cụ thể”, cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm tổ chức rà soát chi phí thực tế của đơn vị hoặc giá thị trường tại thời điểm định giá để ban hành văn bản định giá cụ thể là, đề nghị rà soát, đánh giá để quy định cho phù hợp *(Bộ Giao thông vận tải)*  **+** Đề nghị viết lại như sau: *“Sau khi có văn bản định giá tối đa hoặc khung giá hoặc giá tối thiểu, cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm tổ chức rà soát chi phí thực tế của đơn vị hoặc giá thị trường tại thời điểm định giá để ban hành văn bản định giá cụ thể”.* Lý do, để đảm bảo phù hợp với các hình thức định giá được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Giá *(Bộ Quốc phòng)*  **+** Đề nghị sửa đổi thành: *“ 5. Sau khi có văn bản định* ***khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu****, cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm tổ chức* ***thực hiện*** *rà soát chi phí thực tế của ~~đơn vị~~* ***tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ*** *hoặc giá thị trường tại thời điểm định giá để ~~ban hành văn bản~~ định giá cụ thể.” (STC Thái Bình)* | Đã nghiên cứu ý kiến các đơn vị và chỉnh lý chung tại nội dung này như sau: Sau khi có văn bản định giá tối đa hoặc khung giá hoặc giá tối thiểu, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm tổ chức rà soát các thông tin, số liệu theo các căn cứ định giá quy định tại Luật Giá để ban hành văn bản định giá cụ thể |
| Khoản 5:Đề nghị rà soát quy định: cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm *tổ chức rà soát chi phí thực tế của đơn vị hoặc giá thị trường tại thời điểm định giá* để ban hành văn bản định giá cụ thể”). Lý do:  Thứ nhất, phương án giá do đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã được rà soát hai lần: lần thứ nhất do cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể thẩm định gửi Bộ Tài chính quy định giá tối đa (lần này về cơ bản đã là thẩm định chi tiết để quy định giá cụ thể), lần thứ hai do cơ quan ban hành giá tối đa hoặc khung giá rà soát để quy định giá tối đa hoặc khung giá (về thực chất là ra soát lại phương án giá cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể thẩm định). Như vậy, sau lần rà soát thứ hai thì phương án giá cụ thể thực tế đã được xác định. Nếu lại thêm một lần rà soát thứ ba nữa sẽ gây ra tốn kém về thời gian, công sức, thủ tục thực hiện.  Thứ hai, việc quy định rà soát chi phí thực tế của đơn vị sau khi có quyết định giá cụ thể là không phù hợp. Đối với trường hợp sau khi có văn bản định giá tối đa của cấp có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể thực hiện rà soát các yếu tố hình thành giá thì các chi phí này là chi phí dự toán, còn chi phí thực tế phát sinh khi các đơn vị cung ứng dịch vụ và được thể hiện qua hóa đơn, chứng từ. Chi phí thực tế được đơn vị thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán, pháp luật về kiểm toán *(Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch)* | Về nguyên tắc, việc ban hành giá hàng hóa, dịch vụ cần phù hợp với thời điểm định giá theo quy định của Luật Giá, do vậy sau khi có khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu thì các đơn vị cần rà soát số liệu để ban hành mức giá cụ thể phù hợp. |
| **-** Khoản 6: Điểm a khoản 6: Đề nghị sửa như sau: *“Tờ trình về việc định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ trong đó giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan (nếu có)” (Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)*. Điểm b khoản 6: đề nghị bỏ báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (nếu có) do đã lồng ghép tại Tờ trình quy định tại điểm a *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)* | Nội dung này đã được quy định cụ thể, phù hợp với từng khâu định giá nên xin tiếp tục giữ như tại Nghị định |
| Điểm c khoản 6 quy định có 2 cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá. Đề nghị quy định rõ cơ quan nào để làm cơ sở thực hiện (*Bộ Giáo dục và Đào tạo)* | Nội dung này đã được quy định rõ hơn tại giải thích từ ngữ của Nghị định |
| - Khoản 7: đề nghị bỏ văn bản định giá, điều chỉnh mức giá do Thủ tướng Chính phủ quy định do Chính phủ không có nhiệm vụ định giá, điều chỉnh giá (quy định tại Điều 13 Luật Giá số 16/2023/QH15); đồng thời đề nghị bổ sung mẫu ban hành giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng kèm theo thông báo hoặc quyết định hành chính định giá, điều chỉnh mức giá để thống nhất thực hiện *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)* | Tại Khoản 3, Điều 21 Luật Giá có quy định về thẩm quyền định giá của Thủ tướng Chính phủ, do vậy xin giữ nội dung này như tại Dự thảo. |
| Khoản 7: đề nghị bổ sung mẫu Thông báo hoặc Quyết định định giá, điều chỉnh giá để hoàn chỉnh quy trình lập, thẩm định, phê duyệt phương án giá. Đồng thời, giúp việc ban hành đồng bộ tại các địa phương *(STC Phú Yên, Hưng Yên, Lào Cai, Nam Định, Ninh Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang)* | Tại quy định của NĐ30 đã quy định về mẫu Quyết định, thông báo hành chính. Do vậy xin không quy định trùng lặp. |
| ***Các ý kiến về việc đề nghị thống nhất hình thức ban hành văn bản định giá:***  **+** Đề nghị quy định thống nhất một hình thức văn bản định giá là Quyết định, trường hợp có cả hình thức thông báo thì cần quy định rõ thông báo giá được áp dụng trong các trường hợp nào để thống nhất thực hiện *(Bộ Thông tin và Truyền thông)*  **+** Đề nghị quy định một hình thức ban hành Văn bản định giá, điều chỉnh mức giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành dưới dạng **quyết định hành chính** để có sự thống nhất trong việc triển khai thực hiện *(STC An Giang)*  + Đề nghị bỏ nội dung ban hành Văn bản định giá, điều chỉnh mức giá dưới dạng “**thông báo**” và chỉ nên quy định hình thức ban hành “Quyết định hành chính” là phù hợp thống nhất; cụ thể sửa đổi nội dung khoản 7 Điều 10 thành: *“7. Văn bản định giá, điều chỉnh mức giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành dưới dạng Quyết định hành chính phù hợp với tính chất của hàng hóa, dịch vụ, yêu cầu của việc định giá và tuân thủ các quy định của Chính Phủ về công tác văn thư.” (STC Thừa Thiên Huế)* | Về việc quy định hình thức ban hành văn bản định giá, tại dự thảo đã có sự chỉnh lý để thống nhất về nguyên tắc ban hành:  “a) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ chỉ do 01 cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá, văn bản định giá được ban hành dưới hình thức Quyết định;  b) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do từ 02 cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá trở lên, văn bản định giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu dưới hình thức Thông báo; văn bản định giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá cụ thể dưới hình thức Quyết định.” |
| Đề nghị hướng dẫn nội dung tại Khoản 2 Điều 24 Luật Giá “Văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật” *(Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)* | Nội dung này được thực hiện thống nhất theo Luật Ban hành văn bản QPPL. |
|  | Đề nghị **chuyển** nội dung tại khoản 6, khoản 7 liên quan đến ban hành văn bản điều chỉnh giá sang Điều 11 để thống nhất nội dung về điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá *(STC Hà Nội)* | Điều 10 quy định về trình và ban hành văn bản định giá nên việc quy định hình thức văn bản ở Điều 10 sẽ phù hợp hơn. |
| **Điều 11. Điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá**  1. Khi các yếu tố hình thành giá hoặc giá thị trường trong nước hoặc giá thị trường thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống hoặc theo chủ trương, chính sách của Nhà nước thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này xem xét, điều chỉnh giá trên cơ sở phương án giá.  2. Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giá phải gửi văn bản đề nghị điều chỉnh giá kèm theo hồ sơ phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết các yếu tố hình thành giá theo quy định hoặc giá thị trường trong nước hoặc giá thị trường thế giới tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giá. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh những hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khi kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giá thì phải nêu rõ lý do và cơ sở xác định mức giá đề nghị điều chỉnh.  3. Trường hợp kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý thì cơ quan có thẩm quyền định giá phải trả lời cho tố chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bằng văn bản. | - Đề nghị làm rõ nội dung cụm từ: *“kèm theo giá thị trường trong nước hoặc giá thị trường thế giới”.* Lý do: Trên thực tế khó thuyết minh được việc điều chỉnh giá do giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ đó thay đổi vì tính chất, đặc điểm của các hàng hóa, dịch vụ có thể khác nhau *(STC Long An)* | Tiếp thu đã chỉnh lý bỏ nội dung này. |
| - Đề nghị bổ sung quy định: Trình tự, hồ sơ thẩm định điều chỉnh mức giá được thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10 của Nghị định này *(Bộ Nông nghiệp &PTNT)* | Tiếp thu và đã bổ sung nội dung này. |
| - Khoản 1: đề nghị bổ sung nội dung yếu tố hình thành giá có biến động tỷ lệ bao nhiêu % thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh giá**.** Lý do: Thực tế các yếu tố hình thành giá luôn luôn biến động, do đó cần thiết phải quy định tỷ lệ % biến động của các yếu tố này làm cơ sở để Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh giá; tránh trường hợp thường xuyên, liên tục phải rà soát phương án giá dẫn tới phát sinh thủ tục hành chính *(Thanh tra Chính phủ, STC Hà Nội)* | Việc điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thực tế là quyền lợi của doanh nghiệp. Việc quy định tỷ lệ % có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp cũng như dẫn đến cứng nhắc trong khâu thực hiện. |
| - Khoản 2: đề nghị Làm rõ trường hợp nhiều doanh nghiệp cung ứng cùng 1 hàng hóa, dịch vụ, khi 1 doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh giá thì: Doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh giá có bắt buộc phải lập hồ sơ phương án giá hay chỉ cần báo cáo đánh giá chi tiết các yếu tố hình thành giá theo quy định hoặc giá thị trường trong nước hoặc giá thị trường thế giới tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giá; | Về nguyên tắc, việc ban hành văn bản điều chỉnh giá cũng phải qua các bước bắt buộc là lập, thẩm định phương án giá. Do vậy, doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh bắt buộc phải lập phương án giá. |
| Khoản 2: Sau khi nhận được đề nghị của 01 doanh nghiệp này, cơ quan có thẩm quyền có phải yêu cầu tất cả các doanh nghiệp còn lại xây dựng phương án giá hay không? *(Bộ Giao thông vận tải)* | Tại Nghị định đã bổ sung quy định : *“cơ quan có thẩm quyền định giá có quyền lựa chọn và yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác cũng kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác báo cáo đánh giá chi tiết yếu tố hình thành giá hoặc các hồ sơ, tài liệu khác phù hợp với phương pháp định giá để phục vụ việc thẩm định phương án giá”* |
| Khoản 2: Đề nghị bổ sung thêm quy định “báo cáo đánh giá tác động của đề xuất, cụ thể: "...Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh những hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khi kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giá thì phải nêu rõ lý do, cơ sở xác định mức giá và báo cáo đánh giá tác động ảnh hưởng của đề nghị điều chỉnh" *(Bộ Giao thông vận tải)* | Việc đánh giá tác động của việc điều chỉnh sẽ do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện để đảm bảo tính khách quan, minh bạch. |
| Khoản 2:Nghiên cứu bổ sung cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận văn bản đề nghị điều chỉnh giá *(Thanh tra Chính phủ)* | Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo |
| Khoản 2: Đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “… *Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh những hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khi kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giá thì phải nêu rõ lý do****, cơ sở pháp lý, sự cần thiết và các yếu tố chi phí trong cơ cấu giá thay đổi làm cơ sở xác định mức giá đề nghị điều chỉnh*”** *(STC Hà Nội)* | Các nội dung này đã được thể hiện tại mẫu Phương án giá. |
| **Điều 12. Tổ chức hiệp thương giá**  Trình tự, thủ tục tổ chức hiệp thương giá được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giá và hướng dẫn tại Điều này:  1. Trước khi hiệp thương giá  a) Bên mua và bên bán gửi 01 bản chính văn bản đề nghị hiệp thương giá trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cơ quan hiệp thương giá bao gồm các nội dung về tên hàng hóa, dịch vụ, mức giá kèm theo thông tin về chủng loại, quy cách, số lượng của hàng hóa, dịch vụ và các nội dung khác theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 kèm theo Nghị định này.  b) Thời hạn để cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá theo quy định tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tính theo dấu công văn đến và thông báo kế hoạch tổ chức hiệp thương giá cho bên mua và bên bán qua đường bưu chính.  c) Trường hợp văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định, cơ quan tổ chức hiệp thương giá thông báo bằng văn bản qua đường bưu chính cho các bên tham gia hiệp thương giá biết để hoàn thiện tối đa không quá 15 ngày tính theo dấu công văn đến.  d) Trong thời hạn tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá theo quy định tính theo dấu công văn đến, cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá tiến hành hiệp thương giá.  đ) Bên mua và bên bán có quyền rút lại văn bản đề nghị hiệp thương giá để tự thỏa thuận về mức giá mua, giá bán của hàng hóa, dịch vụ trước khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá và phải báo cáo mức giá đã thỏa thuận và thời gian thực hiện mức giá đó cho cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá.  2. Tại Hội nghị hiệp thương giá:  a) Thành phần tham gia hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ bao gồm: cơ quan tổ chức hiệp thương giá theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Giá; đại diện có thẩm quyền theo quy định pháp luật của bên mua và bên bán.  b) Cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá trình bày nội dung hiệp thương giá; giá mua, giá bán đề nghị để bên mua và bên bán thương lượng về mức giá;  c) Trường hợp bên mua và bên bán thỏa thuận được với nhau về mức giá thì cơ quan hiệp thương giá lập biên bản có chữ ký của đại diện cơ quan hiệp thương giá, chữ ký của đại diện có thẩm quyền của bên mua, chữ ký của đại diện có thẩm quyền của bên bán. Bên mua và bên bán thực hiện mức giá hiệp thương theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Giá.  d) Trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá và tiếp tục đề nghị cơ quan hiệp thương giá xác định mức giá để hai bên thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Giá thì cơ quan hiệp thương giá lập biên bản có chữ ký của đại diện cơ quan hiệp thương giá, chữ ký của đại diện có thẩm quyền của bên mua, chữ ký của đại diện có thẩm quyền của bên bán.  3. Cơ quan hiệp thương giá tổ chức xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Giá theo phương pháp định giá quy định tại Điều 23 Luật Giá hoặc theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam quy định tại điều 42 Luật Giá và được quyền thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ. Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ do bên mua và bên bán đồng chi trả.  4. Bên bán có trách nhiệm cung cấp phương án giá bán đề xuất và các thông tin cần thiết khác gửi cho cơ quan hiệp thương giá để phục vụ tổ chức xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 7 Điều này như sau:  a) Tình hình sản xuất, tiêu thụ, xuất nhập khẩu, cung cầu của hàng hoá, dịch vụ;  b) Mức giá đề nghị bán; phân tích mức giá đề nghị bán: so sánh với giá hàng hoá, dịch vụ tương tự trên thị trường; các căn cứ tính giá; lập bảng chi tiết các yếu tố hình thành giá, phân tích thuyết minh cơ cấu tính giá (có phân tích, so sánh với các yếu tố hình thành giá trước khi được yêu cầu hoặc đề nghị hiệp thương giá; nêu rõ nguyên nhân tăng, giảm); phân tích tác động của mức giá mới đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp và việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;  c) Những vấn đề mà bên bán chưa thống nhất được với bên mua, lập luận của bên bán về những vấn đề chưa thống nhất;  d) Các thông tin khác có liên quan cần bổ sung theo yêu cầu của cơ quan hiệp thương giá.  5. Bên mua có trách nhiệm cung cấp phương án giá mua đề xuất và các thông tin cần thiết khác gửi cho cơ quan hiệp thương giá để phục vụ tổ chức xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 7 Điều này như sau:  a) Mức giá đề nghị mua;  b) So sánh với giá hàng hóa, dịch vụ tương tự trên thị trường;  c) Phân tích tác động của mức giá mới đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh, việc thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, khả năng chấp nhận của người tiêu dùng;  d) Những vấn đề mà bên mua chưa thống nhất với bên bán, lập luận của bên mua về những vấn đề chưa thống nhất;  đ) Các thông tin khác có liên quan cần bổ sung theo yêu cầu của cơ quan hiệp thương giá. | - Cách thức thực hiện TTHC chưa quy định đầy đủ: các TTHC tại dự thảo Nghị định chưa quy định phương thức tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử *(Cục Kiểm soát TTHC-VPCP)* | - Đã bổ sung việc thực hiện thủ tục hiệp thương giá qua dịch vụ công trực tuyến nếu có. |
| Điểm a khoản 1: Đề nghị sửa thành: Bên mua **hoặc** bên bán gửi 01 bản chính văn bản đề nghị hiệp thương giá…  Lý do: xuất phát từ thực tiễn, thông thường trong mỗi vụ việc, chỉ có một bên không đồng ý với giá mua/ giá bán được đề xuất bởi bên còn lại. Yêu cầu điều kiện chỉ cần 1 bên mua hoặc bán gửi 01 bản chính văn bản đề nghị hiệp thương giá sẽ tạo điều kiện để mỗi bên chủ động bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đơn vị mình (*Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist)* | Điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Giá quy định việc tiếp nhận, tổ chức hiệp thương giá được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ; bên mua và bên bán đều phải có văn bản đề nghị hiệp thương giá. Do đó, xin được giữ như dự thảo Nghị định. |
| Điểm b khoản 1: đề nghị nghiên cứu bổ sung thời gian để cơ quan tổ chức hiệp thương rà soát, yêu cầu doanh nghiệp bổ sung thông tin và thời hạn để doanh nghiệp bổ sung thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Giá *(Bộ Tư pháp)* | - Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định |
| Điểm đ khoản 1: đề nghị cân nhắc không quy định bên mua và bên bán phải báo cáo mức giá đã thỏa thuận và thời gian thực hiện mức giá đã thỏa thuận cho cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá *(Bộ Tư pháp)* | - Đây là nội dung kế thừa từ quy định hiện hành. Đã tiếp thu và bỏ quy định tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 2: đề nghị bổ sung quy định để xác định đại diện có thẩm quyền của bên mua và bên bán (có thể quy định trong thông báo kế hoạch tổ chức hiệp thương giá yêu cầu bên mua và bên bán có văn bản cử người đại diện có thẩm quyền tham gia hội nghị hiệp thương giá) *(Bộ Tư pháp)* | - Đã tiếp thu bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 13 |
| Khoản 3: đề nghị làm rõ cơ quan hiệp thương giá tổ chức xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Giá theo phương pháp định giá quy định tại Điều 23 Luật Giá “hoặc” hay “và” Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam quy định tại Điều 42 Luật Giá? *(Bộ Tư pháp)* | - Tại dự thảo đã nêu rõ “ theo phương pháp định giá quy định tại Điều 23 Luật Giá hoặc theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam quy định tại điều 42 Luật Giá. |
| Khoản 3: Đề nghị làm rõ quy trình, thủ tục, hướng dẫn việc thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp này; việc đồng chi trả chi phí thuê đơn vị tư vấn... để đảm bảo tính khả thi của văn bản *(Bộ Tư pháp)* | Đã bổ sung trên cơ sở tham khảo quy định về định giá trong tố tụng dân sự (Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng) |
| Khoản 3: đề nghị sửa đổi thành: “ …. *Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ do* ***bên bán chi trả****.”* Lý do: Hàng hóa, dịch vụ cần tư vấn xác định mức giá là của bên bán *(STC Thái Bình)* | Do đề nghị hiệp thương giá xuất phát từ nhu cầu của cả hai bên nên bên mua và bên bán cùng chia sẻ chi phí |
| - Khoản 4, khoản 5 quy định dẫn chiếu tới ***khoản 7 Điều này****.* Tuy nhiên, tại Điều 12 dự thảo Nghị định không có khoản 7 *(Bộ Quốc phòng, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, STC Bình Định, Hà Nam, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **Điều 13. Hàng hóa, dịch vụ kê khai giá**  1. Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá thực hiện trên phạm vi cả nước bao gồm:  a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá;  b) Hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức, cá nhân định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng;  c) Hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu;  d) Xi măng, thép xây dựng;  đ) Than;  e) Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  g) Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;  h) Muối ăn;  i) Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá);  k) Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm;  l) Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi, trang thiết bị y tế;  m) Etanol nhiên liệu không biến tính;  n) Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG).  0) Dịch vụ viễn thông;  2. Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu cần thiết):  a) Dịch vụ lưu trú;  b) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;  c) Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn (vé vào cổng);  d) Vật liệu xây dựng (trừ xi măng, thép).  **đ)….**  **[Đối với nội dung này, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đánh giá, rà soát, đề xuất các hàng hóa, dịch vụ cần thiết thực hiện kê khai giá tại địa bàn để làm cơ sở cho Ban soạn thảo tổng hợp. Nội dung đề xuất đề nghị kèm theo đánh giá cụ thể về tình hình thực hiện và đề nghị cụ thể]**  3. Căn cứ vào tình hình thực tế, trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trường hợp cần điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thuộc thẩm quyền của Chính phủ ban hành tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá theo trình tự, thủ tục như sau:  a) Trường hợp cần bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng kết, đánh giá cơ chế hiện hành đối với hàng hóa, dịch vụ; đánh giá sự cần thiết và tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động; triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, đánh giá kinh nghiệm nước ngoài (nếu có); sau đó gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá cho Bộ Tài chính tổng hợp.  b) Trường hợp cần đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng kết, đánh giá việc thực hiện biện pháp kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ; đánh giá về thị trường của hàng hóa, dịch vụ; dự kiến cơ chế quản lý (nếu có) đối với hàng hóa, dịch vụ đó sau khi đưa ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá; đánh giá tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá; lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động; triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, đánh giá kinh nghiệm nước ngoài (nếu có); sau đó gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá cho Bộ Tài chính tổng hợp.  4. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá bao gồm các tài liệu sau:  a) Văn bản đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá, trong đó nêu tên cụ thể của hàng hóa, dịch vụ;  b) Báo cáo tổng kết, đánh giá cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá;  c) Báo cáo về sự cần thiết của việc bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá; Báo cáo đánh giá tác động chính sách của việc bổ sung hoặc đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động từ việc điều chỉnh Danh mục kê khai giá;  đ) Bản sao ý kiến tham gia của các đơn vị chịu tác động từ việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá;  e) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).  5. Căn cứ vào nhu cầu trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo và yêu cầu quản lý nhà nước, Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ sẽ thực hiện kê khai giá quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá và các điểm d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều này như sau:  a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của các mặt hàng quy định tại điểm e, g, h khoản 1 Điều này;  b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của mặt hàng quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều này; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi;  c) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của trang thiết bị y tế;  d) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của mặt hàng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.  đ) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của mặt hàng quy định tại điểm k, l khoản 1 Điều này.  6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá quy định tại khoản 2 Điều này phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giá tại địa phương. | - Đề nghị nghiên cứu đối với các lĩnh vực Nhà nước định giá như giá đất thì cần có sự kiểm soát của nhà nước đối với giá bán nhà ở, giá bán nhà chung cư trong kê khai giá làm cơ sở để cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác rà soát, thẩm định phương án giá đất cụ thể các Dự án đầu tư nhà ở *(STC Hà Nội)* | - Đã bổ sung nhà ở, nhà chung cư vào danh mục kê khai giá tại khoản 1 Điều 13 dự thảo nghị định |
| - Đề nghị bổ sung: “Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành” *(STC TP Hồ Chí Minh)* | - Hàng hóa, dịch vụ kê khai giá đã được quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Giá trong đó không dẫn chiếu đến pháp luật chuyên ngành. Việc quy định danh mục cần thống nhất để tăng cường minh bạch và thuận lợi trong tổ chức thực hiện |
| - Khoản 1:  + Đề nghị bổ sung thêm danh mục kê khai giá chung toàn quốc đối với "Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô" *(STC Hải Dương)*  + Đề nghị bổ sung “Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi” vào khoản 2, Điều 13 quy định về hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương. Lý do: giá cước vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách bằng taxi là các dịch vụ kê khai giá đã được quy định tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. Việc các đơn vị kê khai giá cước vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách bằng taxi đã tạo điều kiện để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát, điều hành ổn định trật tự dịch vụ vận tải trong thời gian qua, nhất là trong các dịp cao điểm lễ, Tết cần phục vụ nhu cầu đi lại cần thiết của người dân (Ninh Bình, STC Khánh Hòa) | - Đã tiếp thu, cập nhật tên dịch vụ theo Luật Giao thông đường bộ và bổ sung dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi vào danh mục kê khai giá và giao cho Bộ GTVT quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật và UBND cấp tỉnh tiếp nhận kê khai giá tại Phu lục số 06 và tại Điều 14 do dịch vụ này hiện đang trong danh mục kê khai giá phạm vi cả nước. |
| Khoản 1: Đề nghị làm rõ mục đ) Than là bao gồm toàn bộ khối lượng than phục vụ sản xuất chung hay chỉ tính riêng than cho sản xuất điện (*Tập đoàn Điện lực Việt Nam)* | Mặt hàng than trong danh mục kê khai giá là than nói chung và Bộ Công Thương có trách nhiệm quy định chi tiết danh mục mặt hàng than thuộc diện kê khai giá theo yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực |
| + Đối với giá một số hàng hóa, dịch vụ như giá vé vận chuyển hàng không nội địa, doanh nghiệp có thể cung cấp nhiều mức giá vé cụ thể (nằm trong mức giá tối đa do nhà nước định giá) và thường xuyên thay đổi tùy theo thời điểm đặt vé, thời điểm bay trong ngày, tháng, mùa vụ trong năm. Do doanh nghiệp có thể bán rất nhiều mức giá cụ thể cho từng chuyến bay, do dó đề nghị quy định việc kê khai giá để đảm bảo thuận lợi, giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp *(Bộ Giao thông vận tải)* | - Giá vé vận chuyển hàng không nội địa đã thuộc nhóm mặt hàng kê khai giá quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 là mặt hàng do Nhà nước quy định giá tối đa (Bộ GTVT) để tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng. |
| + Tại điểm d khoản 1 Điều 13 quy định mặt hàng thép xây dựng thuộc danh mục hàng hóa phải thực hiện kê khai giá nhưng không quy định chi tiết, cụ thể các loại thép phải kê khai giá. Vì trong công trình xây dựng, các loại thép xây dựng (thép cây, thép cuộn) chiếm tỷ lệ lớn, các loại còn lại (thép hình, thép chữ (V, U, I, H…), thép tấm, thép ống,...) chiếm tỷ lệ nhỏ nhưng số lượng về chủng loại thép rất nhiều, giá trị không cao; điều này gây khó khăn trong công tác tiếp nhận hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đề nghị hướng dẫn chi tiết danh mục các loại thép xây dựng phải thực hiện kê khai giá; đồng thời xem xét không đưa các loại thép như: thép hình, thép chữ (V, U, I, H…), thép tấm, thép ống,... vào danh mục hàng hóa phải thực hiện kê khai giá vì các loại thép này không chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động xây dựng (STC Bình Định). | - Tại dự thảo nghị định (Điều 14) đã giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của mặt hàng thép xây dựng theo mục tiêu quản lý. |
| + Điểm e khoản 1 Điều 13: đề nghị cân nhắc bỏ quy định “theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” do điểm d khoản 1 Điều 28 Luật Giá quy định hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá gồm: “Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành” (Bộ Tư pháp) | - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định |
| + Điểm h khoản 1: Đề nghị bỏ kê khai giá đối với mặt hàng “Muối ăn” để phù hợp với nội dung tại khoản 1 Điều 26 về bãi bỏ các Điều về quản lý giá muối tại Nghị định số 40/2017/NĐ-CP của Chính phủ (STC Thái Bình) | Khoản 1 Điều 27 dự thảo nghị định chỉ bãi bỏ một số quy định về bình ổn giá muối và điều tiết giá muối tại Nghị định số 40/2017/NĐ-CP, không có nội dung nào về bãi bỏ kê khai giá. |
| + Điểm i khoản 1: Đề nghị bổ sung Phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container bằng đường biển vào danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá, như sau: “Phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển và dịch vụ khác tại cảng biển ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá”. Lý do:  Theo quy định tại Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá container bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển, theo đó các loại phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển thuộc đối tượng niêm yết giá. Hiện nay, các hãng tàu thu khoảng 10 loại phụ thu đối với hàng hoá tại cảng biển (như Phụ thu THC, phụ thu chứng từ, mất cân bằng container, vệ sinh container, kẹp trì, phụ thu xăng dầu…). Mức giá và các loại phụ thu do hãng tàu tự quyết định mà không có sự thỏa thuận với khách hàng. Do đặc thù ngành hàng hải Việt Nam, có khoảng 95% hàng hoá container xuất nhập khẩu do hãng tàu nước ngoài đảm nhận, chủ hàng Việt Nam thường không phải là người đàm phán ký kết hợp đồng vận chuyển, nên các điều khoản về phụ thu mà hãng tàu đưa ra chủ hàng buộc phải chấp nhận để lấy được hàng. Các hãng tàu chỉ niêm yết giá trên trang thông tin điện tử và thực hiện thu nên chưa kiểm soát được mức giá và các loại phụ thu. Để có cơ chế quản lý mức giá và các loại phụ thu đối với hàng hoá tại cảng biển, tránh trường hợp các hãng tàu tuỳ tiện tăng giá và lạm thu ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ hàng. Cơ quan tiếp nhận kê khai là Bộ Giao thông vận tải *(Bộ Giao thông vận tải)* | - Hiện nay phụ thu đang quản lý bằng hình thức niêm yết giá tại Nghị định số 146/2016/NĐ-CP. Việc đưa vào danh sách kê khaig giá iên quan đến các hãng tàu nước ngoài nên cần đánh giá kỹ. Trước mắt chưa đưa vào danh mục kê khai giá tại Nghị định, đề nghị Bộ GTVT chủ động rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung NĐ146. Qua nắm thông tin tại cuộc hội thảo của Cục Hàng hải với các hãng tàu thì các hãng tàu chưa đồng ý để đưa vào danh mục kê khai khi xây dựng NĐ 146 và thông lệ quốc tế không có. |
| Điểm l khoản 1 Điều 13: đề nghị bỏ thực phẩm chức năng cho trẻ dưới 6 tuổi do mặt hàng không có trong danh mục hàng hóa bình ổn giá, nhà nước định giá, giá tham chiếu tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 28 Luật Giá, không phải là hàng hóa, dịch vụ thiết yếu do Chính phủ ban hành tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá cần phải thực hiện kê khai giá. Ví dụ như viên kẹo bổ sung vitamin C, que kem bổ sung vitamin B là các thực phẩm chức năng cho trẻ nhưng không có văn bản nào quy định chúng là hàng hóa thiết yếu và thực tiễn viên kẹo, que kem không phải là hàng hóa, thiết yếu, và thực tế chỉ có một số công ty tuân thủ việc kê khai giá *(Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam)* | Việc quy định thực phẩm chức năng trong danh mục kê khai giá trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành tại Luật Giá 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật. Tại dự thảo Nghị định đã giao cho Bộ Y tế là cơ quan quy định danh mục chi tiết mặt hàng thực phẩm chức năng cho trẻ dưới 6 tuổi và đồng thời là cơ quan tiếp nhận kê khai giá. Việc quy định chi tiết danh mục mặt hàng kê khai giá phụ thuộc vào yêu cầu quản lý nhà nước về giá và không phải tất cả các mặt hàng thuộc nhóm thực phẩm chức năng cho trẻ dưới 6 tuổi đều thuộc danh sách kê khai giá. |
| Điểm l khoản 1: Đề nghị bỏ quy định kê khai giá “thiết bị y tế” hoặc sửa lại thành “thiết bị y tế thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành” do việc quy định kê khai giá chung đối với tất cả thiết bị y tế là không khả thi do số lượng rất lớn và nhân lực không tập trung.  Đề nghị sử dụng cụm từ “thiết bị y tế” để đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật Khám, chữa bệnh và Luật Đấu thầu năm 2023 *(Bộ Y tế)* | Tiếp thu sửa tên hàng hóa “trang thiết bị y tế” thành “thiết bị y tế”. Tại Phụ lục V dự thảo đã phân công Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế-kỹ thuật (chi tiết danh mục) đối với mặt hàng thiết bị y tế. |
| + Tại điểm o Khoản 1: dịch vụ viễn thông thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thuộc thẩm quyền của Bộ TT&TT. Tuy nhiên, tại một số điều khoản liên quan đến thẩm quyền quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của dịch vụ viễn thông (Khoản 5 Điều 13) và cơ quan tiếp nhận kê khai giá dịch vụ viễn thông (Điều 14), đơn vị chủ trì soạn thảo chưa bổ sung cơ quan đầu mối là “Bộ Thông tin và Truyền thông”. Vì vậy, cần bổ sung “Bộ Thông tin và Truyền thông” vào các Điều/Khoản trên để đảm bảo đồng bộ. | - Đã tiếp thu bổ sung tại Điều 14 và Điều 15 dự thảo nghị định |
| Khoản 2: đề nghị bổ sung “đ) Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng” *(Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Hòa Bình)*  Khoản 2: Đề nghị bổ sung: “Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp” (STC Lai Châu). Lý do: Hiện tại địa phương đang thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Dự án 3, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng lợi thế, thế mạnh của các vùng để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị trong đó có hỗ trợ giống; ngoài ra tỉnh cũng đang thực hiện có Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung cũng có chính sách hỗ trợ giống; Do vậy, cần quy định loại hàng hóa này để kiểm soát giá và làm cơ sở để thực hiện chính sách hỗ trợ. | Tiếp thu, đã bổ sung tại dự thảo Nghị định  Tiếp thu, đã bổ sung tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 2: Đề nghị bổ sung "Dịch vụ cho thuê phòng khách sạn từ 3 sao trở lên" (*STC Hải Dương).* Đề nghị bổ sung “Dịch vụ lưu trú” do thực tiễn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là thành phố du lịch do đó các cơ sở dịch vụ lưu trú đa số nhiều, do đó cần quản lý giá bằng công cụ kê khai giá. Từ năm 2017 trên cơ sở thực tiễn UBND thành phố Đà Nẵng đã đưa dịch vụ lưu trú vào danh mục hàng hóa dịch vụ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện kê khai giá trực tuyến mức độ 4. Tình hình thực hiện tương đối tốt, hiện nay khoản gần 500 khách sạn kinh doanh dịch vụ lưu trú kê khai trực tuyến về Sở Tài chính. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú từ 2 sao trở xuống kê khai tại các quận huyện. Theo đó quản lý được giá dịch vụ lưu trú du lịch. Trong các thời điểm diễn ra lể hội như lể hội pháo hoa quốc tế thành phố Đà Nẵng, thành phố thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra, qua đó góp phần bình ổn giá cả thị trường dịch vụ trên địa bàn thành phố *(STC Đà Nẵng)* | - Tại Phụ lục VI dự thảo Nghị định đã có tên Dịch vụ lưu trú tại danh mục kê khai giá đặc thù tại địa phương và tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định đã giao cho UBND cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá. Do đó, tùy thuộc vào yêu cầu quản lý tại địa phương có thể quy định cụ thể loại hình dịch vụ lưu trú cần kê khai giá trong đó có “dịch vụ cho thuê phòng khách sạn từ 3 sao trở lên” hoặc 2 sao trở xuống. |
| Khoản 2: Đề nghị bổ sung: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (*STC Ninh Bình);* | Tiếp thu, đã bổ sung Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân vào danh mục kê khai toàn quốc. Đây là nhóm DV phải kê khai giá tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Bộ Y tế đề nghị giao cho UBND tỉnh tiếp nhận |
| Khoản 2: Đề nghị bổ sung các hàng hóa, dịch vụ đặc thù như sau: Cước vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa-đường biển; dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch bằng xe ô tô (trừ taxi); dịch vụ vận tải hành khách bằng tàu ven biển tham quan, du lịch như câu cá, câu mực, lặn ngắm san hô *(STC Kiên Giang)* | Đã bổ sung tại khoản 2 các nhóm dịch vụ: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa-đường biển; dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch. Chi tiết dịch vụ cụ thể sẽ do UBND cấp tỉnh hướng dẫn.. |
| Khoản 2: Đề nghị bổ sung dịch vụ sau: đ) Dịch vụ quản lý chợ, dịch vụ lưu đậu, dịch vụ nhập chợ tại chợ trên địa bàn (trừ dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước). Vì thực tế tại TPHCM hiện có 3 chợ đầu mối. Sau khi Luật giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, 02 chợ đầu mối Hóc Môn và Bình Điền sẽ thực hiện hình thức định giá đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước. Do đó, Sở Tài chính đề nghị dịch vụ quản lý chợ, dịch vụ lưu đậu, dịch vụ nhập chợ (trừ dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước) sẽ thực hiện kê khai giá.  Cơ quan tiếp nhận và hướng dẫn kê khai giá: Hiện nay Sở Công thương là cơ quan quản lý dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ. Vì vậy, đề xuất Sở Công thương là cơ quan tiếp nhận và hướng dẫn kê khai giá dịch vụ quản lý chợ, dịch vụ lưu đậu, dịch vụ nhập chợ tại các chợ, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá *(STC TP Hồ Chí Minh)* | - Đã bổ sung tại Điều 14 và Phụ lục 06 dự thảo Nghị định “Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá” để UBND cấp tỉnh quy định chi tiết dịch vụ và phân công cơ quan chuyên môn tiếp nhận kê khai giá theo thẩm quyền. |
| - Điểm d khoản 2 thành:  + Đề nghị sửa thành “d) Vật liệu xây dựng chủ yếu (Cát xây dựng, đá xây dựng, gạch xây, gạch ốp lát, vật liệu bao che, cửa nhôm, cửa nhựa, bê tông nhựa… trừ đất san lấp, xi măng, thép)”; Bổ sung “đ) Đất san lấp mặt bằng (Khoáng sản làm VLXD thông thường)” (*STC Bắc Giang);*  + Đề nghị sửa thành “Gạch, ngói, cát, sỏi, đá” do chỉ quy định kê khai giá đối với các vật liệu xây dựng chính *(STC Lạng Sơn)*  + Đề nghị bổ sung “đ) Cát san lấp, cát xây dựng” do là nguồn tài nguyên thiết yếu, quan trọng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội hiên nay, nhu cầu đầu tư xây dựng, sử dụng cát san lấp, cát xây dựng là rất lớn, nguồn cung lại ngày càng khan hiếm *(STC Đồng Tháp)*  + Đề nghị nêu cụ thể danh mục tại điểm d khoản 2 để thuận tiện cho địa phương triển khai thực hiện, cụ thể như: “…d) Vật liệu xây dựng (trừ xi măng, thép): Cát san lấp; Cát xây dựng; Đá làm vật liệu xây dựng; Đất san lấp, xây dựng *(STC An Giang)*  + Điểm d khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định “Vật liệu xây dựng” là hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương. Tuy nhiên, điểm d khoản 3 Điều 43 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát, thống nhất trong việc kê khai, công bố đối với giá vật liệu xây dựng tại địa phương đảm bảo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cắt giảm chi phí tối đa thủ tục kê khai giá cho doanh nghiệp *(Bộ Tư pháp)*  + Đề nghị bỏ quy định kê khai giá đối với hàng hóa là “Vật liệu xây dựng (trừ xi măng, thép)” tại điểm d khoản 2, lý do:Thực hiện quy định tại Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, xác định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn và thực hiện công bố định kỳ theo quy định *(STC Thái Nguyên)* | Tại Phụ lục 06 kèm theo dự thảo Nghị định đã sửa thành vật liệu xây dựng chủ yếu (trừ xi măng, thép) và đã giao cho UBND cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (chi tiết danh mục) của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.  Tại khoản 6 Điều 14 dự thảo nghị định giao cho UBND cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ đặc thù của địa phương. Do vậy, trường hợp UBND cấp tỉnh lựa chọn đưa vật liệu xây dựng vào danh mục kê khai giá và phân công cho Sở Xây dựng tiếp nhận kê khai giá thì vẫn phù hợp với quy định của Nghị định 21/2021/NĐ-CP và các mức giá kê khai vật liệu xây dựng là một trong những nguồn thông tin để hỗ trợ địa phương công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, không làm tăng chi phí của doanh nghiệp, người dân. |
| Khoản 2 Điều 13: đề nghị xem xét bỏ quy định kê khai đối với các hàng hóa tại, trường hợp vẫn quy định kê khai giá tại địa phương đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 13“Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều này gửi văn bản kê khai giá tới Sở, ngành chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ; Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý theo quy định của Luật Giá và pháp luật có liên quan” *(STC Thái Nguyên)* | - Việc quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù kê khai giá tại địa phương để tăng tính linh hoạt cho địa phương trong việc lựa chọn mặt hàng đặc thù tại danh mục để thực hiện biện pháp kê khai giá. Khoản 6 Điều 14 dự thảo nghị định giao cho UBND cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ đặc thù của địa phương. Do vậy xin được giữ như dự thảo. |
| + Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 13 “2. Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu cần thiết)”; đồng thời bỏ khoản 6 Điều 13 cho thống nhất. Lý do: Để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 4 (hàng hóa, dịch vụ thiết yếu) và khoản 2 Điều 28 Luật Giá *(STC Thái Bình);* | Khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định vẫn đảm bảo phù hợp với khoản 3 Điều 4 Luật Giá, việc lựa chọn đưa vào danh mục dựa trên đánh giá, rà soát của các địa phương đảm bảo tiêu chí hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, đồng thời phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá: hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành tại dự thảo Nghị định. |
| Khoản 2: đề nghị sửa thành: “*Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu có)”* do việc cụ thể, chi tiết từng danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương là không phù hợp, khó thực hiện được (có danh mục hàng hóa, dịch vụ phù hợp với địa phương này nhưng lại không phù hợp với địa phương khác). Tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương để bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá nên đề nghị không chi tiết, cụ thể theo từng danh mục *(STC Bình định)*; đề nghị bổ sung mục đ) Hàng hóa, dịch vụ khác theo yêu cầu quản lý nhà nước về giá tại địa phương *(Sở Tài chính Hà Nội)* | Tại khoản 2 Điều 28 Luật Giá không giao thẩm quyền cho địa phương bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào danh mục kê khai giá nên xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định |
| Khoản 3: Đề nghị quy định rõ Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị định điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá. Theo quy định của Điều 13 dự thảo Nghị định thì một số nội dung, hoạt động do các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trước khi gửi Bộ Tài chính tổng hợp (như: đánh giá sự cần thiết và tác động, lấy ý kiến các đơn vị chịu tác động...) sẽ trùng với hoạt động của Bộ Tài chính với tư cách là cơ quan chủ trì soạn thảo khi xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị rà soát quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính hợp lý, khả thi của quy định *(Bộ Tư pháp)* | Theo quy định tại Luật Giá, Bộ Tài chính chỉ là cơ quan đầu mối tổng hợp trình dự thảo Nghị định. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giá theo thẩm quyền là cơ quan, đơn vị trực tiếp theo dõi, quản lý, giám sát, đánh giá được biến động giá hàng hóa, dịch vụ, cơ chế quản lý để có tổng kết, đề xuất cụ thể việc điều chỉnh danh mục. Do đó, các nội dung, hoạt động do các bộ, ngành, dịa phương triển khai là cần thiết ở bước lập đề nghị để làm cơ sở cho bước soạn thảo Nghị định. |
| + Đề nghị rà soát và tách nội dung đề nghị bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá và danh mục hàng hóa dịch vụ kê khai giá để giảm bớt thủ tục hành chính trình hết về Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ quy định điều chỉnh bổ sung hay bãi bỏ danh mục kê khai giá, đề nghị quy định riêng như sau: “Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu có) *(STC Đà Nẵng)* | - Theo quy định tại Luật Giá, UBND tỉnh không có thẩm quyền bổ sung hàng hóa, dịch vụ kê khai giá. |
| + Điểm a khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa đoạn “tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá” thành “tác động của việc đưa hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ **kê khai giá**” để đảm bảo phù hợp với nội dung đề cập tại điều khoản này *(Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân, Viện Chiến lược và chính sách tài chính, Bộ Y tế)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 4: Đề nghị xem lại điều khoản dẫn chiếu “…khoản 7 Điều này” do tại Điều 12 không có khoản 7 *(Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước lại doanh nghiệp)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Tại điểm d khoản 4: đề nghị chỉnh sửa thành “Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động từ việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá” *(Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân)* | Đã chỉnh lý thành “Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý” cho phù hợp với tài liệu tại hồ sơ trình dự thảo Nghị định điều chỉnh Danh mục KKG |
| + Việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá ảnh hưởng không chỉ đến các đơn vị mà còn là các tổ chức, cá nhân kinh doanh. Do đó đề nghị điều chỉnh: “Bản sao ý kiến tham gia của các đơn vị, **tổ chức, cá nhân** chịu tác động từ việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá” *(Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | - Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa gọn lại thành “bản sao ý kiến góp ý” cho phù hợp với tài liệu tại hồ sơ trình dự thảo Nghị định điều chỉnh Danh mục KKG theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL |
| Khoản 5: đề nghị làm rõ các bộ, ngành, địa phương có được quy định cụ thể về danh mục, đặc điểm kinh tế-kỹ thuật đối với một số hàng hóa, dịch vụ cần thiết thuộc nhóm phải kê khai giá (không yêu cầu tất cả) *(Bộ Y tế)* | Tại Phụ lục V dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định các bộ, ngành, UBND quy định đặc điểm kinh tế-kỹ thuật (chi tiết danh mục) của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giá của bộ, ngành, địa phương. |
| - Khoản 5: bổ sung quy định Bộ Công thương chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của mặt hàng quy định tại điểm m khoản 1 Điều này (Ethanol nhiên liệu không biến tính) *(STC Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên)* | - Đã tiếp thu và chỉnh lý tại Phụ lục V: Bộ Công thương chủ trì mặt hàng: đ) than, o) Etanol nhiên liệu không biến tính; p) Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG). |
| + Điểm b khoản 5: Đề nghị bỏ quy định Bộ Công Thương quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với mặt hàng than do đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với mặt hàng này đã và đang thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì công bố *(Bộ Công Thương)* | - Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá. Theo quy định tại Nghị định 96/2022/NĐ-CP, Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực trong đó có than. Do đó, xin giữ nguyên như dự thảo |
| Bổ sung Điểm e Khoản 5 Điều 13: “Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật, danh mục chi tiết của dịch vụ viễn thông quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều này.” *(STC Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên)* | - Đã tiếp thu và bổ sung tại STT18 Phụ lục V dự thảo Nghị định: Bộ TTTT chủ trì đối với dịch vụ viễn thông |
| Khoản 5: Đề nghị bổ sung đơn vị bộ/ngành thực hiện trách nhiệm đầu mối chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các mặt hàng quy định tại điểm i, m, o khoản 1 Điều này (cụ thể bao gồm các mặt hàng: Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; Etanol nhiên liệu không biến tính; Dịch vụ viễn thông) *(Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân, STC Quảng Ngãi)* | - Đã tiếp thu và bổ sung Bộ GTVT, Bộ Xây dựng, Bộ TTTT quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (chi tiết danh mục) của hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý tại Phụ lục V dự thảo Nghị định |
| + Điểm đ khoản 5: Đề nghị điều chỉnh như sau: “Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của dịch vụ tại cảng biển thuộc đối tượng quy định tại điểm b (Bộ Giao thông vận tải) và dịch vụ quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều này” *(Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân, STC Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế)* | - Đã tiếp thu và chỉn lý tại Phụ lục V giao Bộ GTVT quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với mặt hàng dịch vụ cảng biển và dịch vụ vận chuyển hành khách tại STT 11, 12, 13. Riêng đối với hàng hóa quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định thì Luật Giá không giao thẩm quyền cho Bộ, ngành, địa phương quy định đặc điểm kinh tế -kỹ thuật. |
| + Với đặc thù chuyên ngành viễn thông, đặc điểm kinh tế kỹ thuật được hiểu là chất lượng dịch vụ, tốc độ truy nhập, … không bao gồm danh mục dịch vụ viễn thông cụ thể như dịch vụ thông tin di động, dịch vụ truy nhập Internet, … Vì vậy, để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ TT&TT trong việc quy định cụ thể dịch vụ viễn thông nào cần kê khai giá, đề nghị bổ sung Khoản 5 Điều 13 cụ thể như sau: “5. Căn cứ vào nhu cầu trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo và yêu cầu quản lý nhà nước, Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, **danh mục chi tiết** của hàng hóa, dịch vụ sẽ thực hiện kê khai giá quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá …” *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Nghị định, bổ sung cụm từ “chi tiết danh mục” |
| + Điểm d khoản 5: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp với nhiệm vụ của các Bộ ngành đang thực hiện: Tiêu chuẩn Việt Nam về thép do Bộ Khoa học và Công nghệ biên soạn, công bố; Tiêu chuẩn Việt Nam về xi măng do Bộ Xây dựng biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố *(Bộ Xây dựng)* | Dự thảo Nghị định đang giao Bộ Xây dựng quy định đặc điểm kinh tế-kỹ thuật (danh mục chi tiết) đối với xi măng, không phải là quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật. |
| +Đề nghị rà soát khoản 5: Qua nghiên cứu chưa thấy có nội dung giao Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Giá và điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo) *(STC Thái Bình).* | Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định |
| - Khoản 6: đề nghị bổ sung từ “ nếu có”, hoàn chỉnh lại như sau: “6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá quy định tại khoản 2 Điều này phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giá tại địa phương (nếu có)”. Lý do: Trường hợp một số dịch vụ không cần ban hành quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật, ví dụ như dịch vụ lưu trú*…(STC Đà Nẵng).* | - Tại dự thảo Nghị định đã quy định việc ban hành danh mục chi tiết phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giá tại địa phương |
| **Điều 14. Cơ quan tiếp nhận và đối tượng thực hiện kê khai giá**  1. Bộ Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ sau:  a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá (trừ mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).  b) Hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu quy định tại Điều 17 Nghị định này.  c) Hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i, k, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này.  2. Bộ Công Thương tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với xăng, dầu thành phẩm; sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi; Etanol nhiên liệu không biến tính; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.  3. Bộ Y tế tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; trang thiết bị y tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.  4. Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.  5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành; việc lựa chọn tổ chức kinh doanh để đưa vào danh sách kê khai giá căn cứ theo yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và công tác quản lý nhà nước về giá khác tại địa phương.  6. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý giá thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, tham mưu trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành và cập nhật thông báo danh sách tổ chức kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền tiếp nhận đối với: Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn mà doanh nghiệp đó có mạng lưới sản xuất, kinh doanh trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; Tổ chức, cá nhân là doanh nghiệp độc quyền; doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường theo quy định của Luật cạnh tranh.  7. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát để lựa chọn tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và cập nhật thông báo danh sách tổ chức kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền tiếp nhận tại địa phương.  8. Tổ chức kinh doanh là chi nhánh, đại lý (bao gồm cả cửa hàng) không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do nhà cung cấp quyết định) không phải kê khai giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi cơ quan chuyên môn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại địa phương nơi chi nhánh, đại lý đặt trụ sở chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho cơ quan chuyên môn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi nhận được thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc cung cấp thông tin. | Bổ sung 01 Khoản tại Điều 14: “Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với dịch vụ viễn thông quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 13 Nghị định này; dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.” *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Khoản 1: đề nghị bổ sung nội dung Bộ Giao thông thông vận tải tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với “Giá dịch vụ tại cảng biển”, “Phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá container bằng đường biển” và sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 14 như sau: *“Hàng hoá dịch vụ quy định tại điểm d, đ, e, g, h, k, n, o khoản 1 Điều 13 của Nghị định này”.* Lý do điều chỉnh: Theo quy định tại khoản 4 Điều 14: “Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 28 của Luật Giá”, Bộ Giao thông vận tải là cơ quan định giá đối với 04 loại dịch vụ tại cảng biển (hoa tiêu; cầu, bến, phao neo; bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tàu thuyền). Do vậy, Bộ Giao thông vận tải là cơ quan tiếp nhận kê khai giá đối với 04 loại dịch vụ nêu trên.  Tuy nhiên, điểm c, khoản 1 Điều 14 quy định Bộ Tài chính tiếp nhận kê khai giá đối với điểm i, khoản 1 Điều 13 *Giá dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá*. Như vậy, dịch vụ tại cảng biển theo quy định tại dự thảo Nghị định do hai cơ quan tiếp nhận kê khai, sẽ dẫn đến chồng chéo, khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực (một doanh nghiệp cảng biển sẽ phải gửi kê khai giá với hai cơ quan) và khó khăn cho Bộ Giao thông vận tải trong việc quản lý thông suốt giá dịch vụ tại cảng biển.  Đối với Phụ thu của hãng tàu: Tại khoản 1 Điều 13, đề xuất bổ sung danh mục kê khai và cơ quan tiếp nhận kê khai là Bộ Giao thông vận tải *(Bộ Giao thông vận tải)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định. Riêng Phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá container bằng đường biển không bổ sung như đã giải trình ở trên |
| **+** Tại điểm b khoản 1 phân công Bộ Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu quy định tại Điều 17 Nghị định này (***than nhập khẩu***); như vậy đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu tại điểm c khoản 1 Điều 13 mà ***không phải là than nhập khẩu chưa phân công*** cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá *(STC Thái Bình)* | - Tại Phụ lục V đã phân công Bộ Công Thương là cơ quan tiếp nhận kê khai giá đối với giá than không phải là than nhập khẩu. |
| + Đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Bộ Tài chính “*Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá*” *(STC Thái Bình)* | - Đã tiếp thu, chỉnh lý tại Phụ lục V dự thảo Nghị định |
| + Đề nghị rà soát đối với danh mục tại **điểm c khoản 1 Điều 14** và đề nghị phân công nhiệm vụ tiếp nhận văn bản kê khai giá cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với hàng hóa, dịch vụ tương ứng theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực; cụ thể đề nghị sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của một số Bộ, ngành tại Điều 13 như sau:  *“- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm e, g, h khoản 1 Điều này; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.*  *- Bộ Công Thương tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với xăng, dầu thành phẩm; sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm đ, m, n khoản 1 Điều này; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.*  *- Bộ Y tế tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; trang thiết bị y tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.*  *- Bộ Xây dựng tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá.*  *- Bộ Giao thông vận tải tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm k, l khoản 1 Điều này; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá*.”  Lý do: Để thống nhất với chức năng quản lý về giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ theo ngành, lĩnh vực; chủ động về nguồn thông tin phục vụ cho nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của các Bộ ngành được giao tại Chương III *(STC Thái Bình)* | - Đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Điểm a khoản 1: Đề nghị bỏ mặt hàng xăng dầu thành phẩm để đảm bảo tính thống nhất của dự thảo Nghị định cũng như thực tế trong công tác quản lý nhà nước đối với mặt hàng xăng dầu hiện nay *(Bộ Công Thương)* | - Tại dự thảo Nghị định đang thiết kế theo nguyên tắc việc hướng dẫn chi tiết danh mục và tiếp nhận kê khai giá thuộc trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Theo quy định tại Nghị định 96/2022/NĐ-CP, Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng. Do đó, xin giữ nguyên như dự thảo |
| - Khoản 2: đề nghị chuyển nội dung phân công đối với nhiệm vụ quản lý kê khai giá mặt hàng sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi sang Bộ Y tế phụ trách do theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP, nhóm thực phẩm chức năng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và hiện nay việc tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm thực phẩm chức năng trong đó có thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi đang được các ngành y tế các cấp tiếp nhận. Đối với mặt hàng sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi, mặc dù theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP thì sản phẩm sữa chế biến thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương nhưng hiện nay hầu hết các sản phẩm sữa công thức dành cho trẻ em dưới 6 tuổi đang lưu hành trên thị trường thuộc diện kê khai giá đều lấy tên là sản phẩm dinh dưỡng công thức, thực phẩm dinh dưỡng y học, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung… nên theo quy định sẽ thuộc nhóm sản phẩm chức năng. Đề nghị có quy định Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể đối với nhóm hàng sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi *(Bộ Công Thương)* | - Đã tiếp thu tại Phụ lục 06 quy định chuyển thẩm quyền kê khai hai mặt hàng này từ Bộ Công Thương sang Bộ Y tế. Đồng thời tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định đã chuyển thẩm quyền quy định chi tiết danh mục sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi từ Bộ Công Thương sang Bộ Y tế |
| *+* Đề nghị không quy định về việc Bộ Công thương tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với mặt hàng Etanol nhiên liệu không biến tính do không thuộc thẩm quyền theo dõi quản lý *(Bộ Công Thương)* | Theo quy định tại Nghị định 96/2022/NĐ-CP, Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2007, Bộ Công Thương cũng được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì triển khai Đề án phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025 |
| Đề nghị xem xét bỏ quy định tại khoản 3 Điều 14 và giao Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tiếp nhận văn bản kê khai giá thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở kinh doanh dược đóng trên địa bàn theo quy định về kê khai giá tại Luật Giá 2023 để phù hợp với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược đã được Chính phủ thống nhất và đang trình Quốc hội *(Bộ Y tế)* | - Tiếp thu |
| Khoản 4 quy định: *“Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá”*;tuy nhiên, theo quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Luật Giá thì có nhiều hàng hóa, dịch vụ do 2 cơ quan định giá (cơ quan định khung/giá tối đa/giá tối thiểu và cơ quan khác định giá cụ thể). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ quan nào có thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ do 2 cơ quan định giá *(Bộ Tư pháp).* | - Đối với hàng hóa, dịch vụ do 2 cơ quan định giá không thuộc phạm vi kê khai giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá |
| Khoản 4: Nghị định chưa quy định mục đích của việc tiếp nhận kê khai giá, các công việc tiếp theo phải xử lý đối với giá kê khai của tổ chức, cá nhân vì mặt hàng này là mặt hàng nhà nước định giá *(Bộ Giáo dục và Đào tạo)* | Luật Giá quy định kê khai giá là việc tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp phải kê khai giá quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này gửi thông báo mức giá sau khi định giá, điều chỉnh giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường |
| Đề nghị bổ sung quy định nội dung phân cấp cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc các bộ, ngành tiếp nhận văn bản kê khai, do tại Bộ GTVT các Cục thực hiện quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực quản lý, việc giao tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ vừa đảm bảo thu thập thông tin quản lý, vừa tránh tập trung việc cho các tổ chức tham mưu giúp việc của Bộ, cụ thể như sau: “Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoặc phân cấp cho cơ quan, đơn vị trực thuộc tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá và danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá quy định tại Nghị định này” *(Bộ Giao thông vận tải)* | - Đã tiếp thu tại dự thảo Nghị định quy định “Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chuyên môn, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo ngành, lĩnh vực quản lý, cơ quan hành chính cấp dưới tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ” |
| - Khoản 5: đề nghị bổ sung thêm cụm từ “theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành” và hoàn chỉnh lại nội dung tại khoản 5 Điều 14 dự thảo Nghị định của Chính phủ: UBND cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn “theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành” *(STC Bình Thuận)* | - Đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **+** Đề nghị bổ sung quy định UBND cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ đặc thù tại địa phương quy định tại khoản 2 Điều 13 *(Sở Tài chính Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Bắc Giang)* | Đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| *+* Đề nghị sửa đổi thành: *“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm a,* ***~~b,~~*** *d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành* ***và hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá****; việc lựa chọn tổ chức kinh doanh để đưa vào danh sách kê khai giá căn cứ theo yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và công tác quản lý nhà nước về giá* ***~~khác~~*** *tại địa phương.” (STC Thái Bình)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **+** Đề nghị điều chỉnh như sau: “5. Ở địa phương: - Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a (trừ xăng, dầu thành phẩm; sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh), d, đ, e, g, h, i, k, l, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá. - Sở Công Thương tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a (gồm xăng, dầu thành phẩm; sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi), thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi; Ethanol nhiên liệu không biến tính khoản 1 Điều 13 Nghị định này; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá. - Sở Xây dựng tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm d (xi măng, thép xây dựng). - Sở Y tế tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a (thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh); trang thiết bị y tế khoản 1 Điều 13 Nghị định này; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Giá. - Sở ngành, lĩnh vực khác tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định tại điểm b 5 khoản 2 Điều 28 Luật Giá. - Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này trên địa bàn huyện. Các sở quản lý ngành có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hàng hóa, dịch vụ kê khai giá phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận. - Đối với hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu cần thiết): Sở ngành tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý.” Lý do điều chỉnh: Việc phân công rõ nhiệm vụ của từng cơ quan sẽ tạo thuận lợi trong quá trình phối hợp thực hiện *(STC TP Hồ Chí Minh)* | - Tại Điều 14 dự thảo Nghị định đã giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực tiếp nhận văn bản kê khai giá. Việc phân công cụ thể cho từng sở ban ngành sẽ ảnh hưởng đến thẩm quyền phân công , phân cấp của đại phương đó, xin được giữ nguyên như dự thảo |
| **+** Đề nghị điều chỉnh thành: *“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công ~~cho~~ cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành; việc lựa chọn tổ chức kinh doanh để đưa vào danh sách kê khai giá căn cứ theo yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và công tác quản lý nhà nước về giá khác tại địa phương.” (STC Long An)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý bổ sung tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định |
| **-** Khoản 6 và 7:  + Đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian rà soát, cập nhật danh sách vào 01/01 hàng năm nhằm thuận tiện quá trình theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện *(STC Hưng Yên, Tiền Giang)*  + Đề nghị bổ sung ***quy trình, thủ tục lựa chọn và thời hạn thông báo cho tổ chức kê khai giá; thời hạn để tổ chức gửi bản kê khai giá*** để đảm bảo tính minh bạch và khả thi của văn bản *(Bộ Tư pháp)* | - Đã tiếp thu chỉnh lý tại dự thảo  Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Điều 16 dự thảo Nghị định |
| *-* Khoản 6: Đề nghị sửa đổi như sau: “Định kỳ …, Công ty trách nhiệm hữu hạn mà doanh nghiệp đó có mạng lưới sản xuất, kinh doanh ***có khả năng tác động vào sự hình thành và vận động của giá trên phạm vi toàn quốc***; Tổ chức, cá nhân…”. Lý do: Hiện nay, với sự phát triển của dịch vụ vận chuyển và các phương thức bán hàng trực tuyến, mạng lưới sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hầu hết đều nằm trên phạm vi 2 tỉnh trở lên. Nếu quy định các doanh nghiệp, tổ chức có mạng lưới sản xuất kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc phạm vi thực hiện kê khai giá của các cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ thì không đủ điều kiện về nhân lực để thực hiện, gây quá tải cho hoạt động quản lý trong khi không phát huy được tiềm lực của địa phương (*Bộ Công Thương)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 6: đề nghị làm rõ việc ban hành và cập nhật thông báo được thể hiện dưới hình thức văn bản nào? *(Bộ Y tế)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 6: đề nghị sửa lại thành: “Riêng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bênh: Bộ Y tế tiếp nhận kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế, các bệnh viện hạng Đặc biệt, hạng I thuộc bộ, ngành quản lý. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn ngoài các các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý. Đối với thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc lựa chọn tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để đưa vào Danh mục kê khai giá theo quy định của pháp luật về Dược” (*Bộ Y tế)* | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 7:  + Đề nghị điều chỉnh như sau:  7. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các sở quản lý ngành chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân kê khai giá tại địa phương để gửi Sở Tài chính tổng hợp, chủ trì tham mưu và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo điều chỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân kê khai giá trên địa bàn địa phương. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn cấp huyện rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân kê khai giá tại địa bàn cấp huyện để ban hành thông báo điều chỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân kê khai giá trên địa bàn địa phương *(STC TP Hồ Chí Minh)*  *+ “ 7. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát để lựa chọn tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và cập nhật thông báo danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền tiếp nhận ~~tại địa phương~~.”(STC Long An)* | - Tại Luật Giá giao thẩm quyền cho UBND tỉnh ban hành danh sách kê khai giá tại địa phương. Việc phân công, tổ chức thực hiện thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. |
| **-** Khoản 8: Đề nghị bỏ do việc quy định tổ chức kinh doanh là chi nhánh, đại lý (bao gồm cả cửa hàng) không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá không phải kê khai giá nhưng có “nghĩa vụ thông báo bằng văn bản” là mở rộng đối tượng và nghĩa vụ so với quy định của tại Khoản 4 Điều 28 Luật Giá: *“Đối tượng kê khai giá là tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ... có quyền quyết định giá”* *(Bộ Tư pháp)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **+** Đề nghị quy định chi tiết về tiêu chí lựa chọn tổ chức để đưa vào danh mục kê khai giá *(STC Hải Dương)* | - Tại Nghị định đã quy định về quyền lựa chọn của UBND phục vụ nhu cầu quản lý tại địa phương |
| - Do Bộ TT&TT là đơn vị tiếp nhận kê khai giá dịch vụ trong lĩnh vực viễn thông, Bộ Tài chính và UBND cấp tỉnh không phải là đơn vị tiếp nhận kê khai giá dịch vụ này. Vì vậy, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo sửa Điểm c Khoản 1 Điều 14 và Khoản 5 Điều 14 như sau: “c) Hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i, k, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này”; “5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh … tại địa phương” *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | - Tiếp thu chỉnh lý tại Phụ lục số 06 dự thảo Nghị định |
| **-** Đề nghị bổ sung Khoản 9: *“9. Các tổ chức kinh doanh gia công hàng hóa cho đơn vị khác thì không phải thực hiện kê khai giá. Tổ chức thuê gia công và bán sản phẩm ra thị trường thì phải thực hiện kê khai giá”.* Lý do: Điều 14 chưa nêu trường hợp này *(STC Long An)* | - Các tổ chức kinh doanh gia côngkhông phải là tổ chức quyết định giá. |
| **Điều 15. Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá**  1. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá (sau đây gọi tắt là Văn bản) cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá quy định tại Điều 18 Nghị định này trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá bằng một trong các hình thức sau theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận kê khai giá :  a) Gửi trực tiếp 02 bản chính tại cơ quan tiếp nhận kê khai giá;  b) Gửi qua đường công văn 02 bản chính cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến);  c) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến.  2. Cơ quan tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận kê khai giá bằng các hình thức trực tiếp, qua đường công văn hoặc dịch vụ công trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức cá nhân thực hiện kê khai; đồng thời cập nhật thông tin giá kê khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.  3. Sau khi nhận được Văn bản, cơ quan tiếp nhận kê khai giá thực hiện như sau:  a) Cơ quan tiếp nhận kê khai giá xác nhận thời gian đã nhận Văn bản tùy theo hình thức kê khai giá của tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ: Nếu tiếp nhận bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường công văn thì thực hiện đóng dấu công văn đến có ghi ngày tháng năm tiếp nhận vào Văn bản và trả ngay 01 bản cho tổ chức kinh doanh kê khai giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; nếu tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến thì phản hồi đã nhận được Văn bản qua dịch vụ công trực tuyến.  b) Cơ quan tiếp nhận kê khai giá kiểm tra về thành phần, số lượng Văn bản. Trường hợp Văn bản không đủ thành phần, số lượng, có nội dung cần bổ sung, giải trình thì tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản, cơ quan tiếp nhận kê khai giá thông báo bằng công văn, hoặc phản hồi trên dịch vụ công trực tuyến yêu cầu tổ chức thực hiện kê khai giá nộp bổ sung thành phần, số lượng Văn bản. Tổ chức thực hiện kê khai giá có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ thành phần, số lượng Văn bản theo quy định và nộp lại cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tiếp nhận kê khai giá. Ngày tổ chức nộp đủ thành phần, số lượng Văn bản được tính là ngày tiếp nhận chính thức Văn bản.  4. Văn bản kê khai giá lần đầu và kê khai lại giá thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp tổ chức, cá nhân có chính sách khuyến mại, giảm giá hay chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng hoặc nhóm đối tượng khách hàng thì ghi rõ trong văn bản kê khai giá tên đối tượng khách hàng hoặc nhóm đối tượng khách hàng và mức khuyến mại, giảm giá hay chiết khấu. | - Khoản 1: sửa dẫn chiếu Điều 18 thành Điều 14 *(Bộ Giao thông vận tải, STC Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định, An Giang, Bắc Kạn, Đắk Lắk, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Lai Châu, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 1: Đề nghị làm rõ ngày quyết định giá của doanh nghiệp được xác định, kiểm tra như thế nào; Giá do doanh nghiệp quyết định có được cao hoặc thấp hơn giá mua bán thực tế không; Trường hợp hàng hóa, dịch vụ có đặc thù phức tạp về thông tin kinh tế - kỹ thuật (nhiều mức giá gắn với từng đặc điểm thông tin kinh tế - kỹ thuật) thì có yêu cầu liệt kê đầy đủ các mức giá không *(Bộ Y tế)* | Tại Phụ lục VI mẫu kê khai giá đã yêu cầu doanh nghiệp kê khai thời điểm định giá, điều chỉnh mức giá và quy định “ *Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng*” |
| Khoản 1: Đề nghị bổ sung hình thức gửi văn bản kê khai giá: d) Gửi qua thư điện tử kèm bản scan Văn bản kê khai giá có chữ ký và dấu theo địa chỉ đã được cơ quan tiếp nhận Văn bản thông báo. Đồng thời, gửi qua đường công văn 02 bản cho cơ quan tiếp nhận Văn bản, bản chụp hoặc gửi qua fax. Ngoài ra, việc thực hiện kê khai giá không còn là một thủ tục hành chính nên hình thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến (tại điểm c) không còn phù hợp trên thực tế *(STC TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa)* | - NĐ 42/2022/NĐ-CP quy định dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và dịch vụ khác, do vậy tại dự thảo Nghị định đã bổ sung điều khoản chuyển tiếp. Tiếp thu bổ sung hình thức email, bỏ hình thức qua fax vì không còn phổ biến |
| *+* Đề nghị bổ sung thêm 01 hình thức tiếp nhận kê khai giá khác (như hệ thống phần mềm, hệ thống ứng dụng thông tin...) tại khoản 1, 2 Điều 15 Nghị định là *“Sử dụng hình thức khác”* để phù hợp tình hình thực tế tại địa phương *(STC Bình Định)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| *+* Đề nghị sửa đổi như sau: “ *1. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá có trách nhiệm gửi 02 văn bản kê khai giá (sau đây gọi tắt là Văn bản) cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá quy định tại Điều 18 Nghị định này trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá, bằng một trong các hình thức sau: a) Gửi trực tiếp; b) Gửi qua đường công văn (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến); c) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến.” (UBND tỉnh Điện Biên)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **+** Điểm c khoản 1: đề nghị bổ sung “trực tiếp hoặc”, hoàn chỉnh lại như sau: *“c) Sử dụng dịch vụ công trực tiếp hoặc trực tuyến.” đ*ể tùy tình hình tại địa phương thực hiện việc tiếp nhận và kiểm tra trả 01 bản hồ sơ ngay cho đơn vị thuận tiện *(STC Đà Nẵng)* | - Việc tiếp nhận kê khai giá đã được chỉnh lý theo hướng đơn giản, thuận tiện cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá |
| **+** Đề nghị bổ sung *“…d) Hình thức thích hợp khác do UBND tỉnh ban hành: Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại địa phương (nếu có).” Lý do:* các tổ chức kinh doanh có thể khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá ở địa phương để gửi văn bản kê khai cho cơ quan tiếp nhận *(STC Long An)* | -Tiếp thu, đã chỉnh lý ngắn gọn tại dự thảo Nghị định |
| - Khoản 2:  + Đề nghị sửa đổi như sau: *2. Cơ quan tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận kê khai giá bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai; đồng thời cập nhật thông tin giá kê khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.” (UBND tỉnh Điện Biên)*  *+* Đề nghị điều chỉnh thành: *“2. Cơ quan tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận kê khai giá bằng các hình thức trực tiếp, qua đường công văn hoặc dịch vụ công trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức cá nhân thực hiện kê khai; đồng thời cập nhật thông tin giá kê khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại địa phương (nếu có).” (STC Long An)* | - Tiếp thu chỉnh lý tại dự thảo Nghị định  - Tiếp thu chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **-** Khoản 3: đề nghị quy định cụ thể về việc rà soát, cho ý kiến sau khi tiếp nhận văn bản kê khai giá, cụ thể: Dự thảo chỉ quy định về trường hợp văn bản không đủ thành phần, số lượng, có nội dung cần bổ sung, giải trình còn trường hợp văn bản kê khai giá có đủ thành phần, số lượng và nội dung thì trình tự thực hiện tiếp theo như thế nào? Thời hạn để cơ quan tiếp nhận kê khai giá kiểm tra, rà soát nội dung văn bản giải trình của tổ chức kinh doanh kê khai giá? Trường hợp tổ chức kinh doanh kê khai giá giải trình chưa đúng với yêu cầu của cơ quan tiếp nhận kê khai giá thì giải quyết như thế nào? *(UBND TP Hải Phòng)*  *-* Đề nghị sửa đổi quy định theo hướng cơ quan nhà nước chỉ tiếp nhận hồ sơ một cách thuần túy và tự động, không được phép yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hay giải trình gì thêm. Trong trường hợp doanh nghiệp kê khai thiếu thông tin thì cơ quan nhà nước có quyền thực hiện việc thanh tra, kiểm tra sau đó và xử phạt doanh nghiệp với lý do bán hàng không đúng nội dung đã kê khai *(Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)*  *-* Đề nghị sửa điểm b khoản 3 Điều 15 thành “Trường hợp văn bản không đủ thành phần, số lượng, có nội dung kê khai thiếu hoặc kê khai sai” *(Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam)*  *-* Đề nghị điều chỉnh “không quá 2 ngày làm việc” thành “không quá 5 ngày làm việc” để đủ thời gian luân chuyển nội bộ và xử lý văn bản của các bộ, ngành *(Bộ Giáo dục và Đào tạo)* | Tại dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung về rà soát, giải trình văn bản kê khai giá, trả kết quả vì đây không phải thủ tục hành chính, đã bổ sung thêm quyền của cơ quan tiếp nhận được yêu cầu tổ chức kê khai giá bổ sung thông tin trong trường hợp kê khai thiếu nội dung. |
| *+* Đề nghị quy định rõ đầu ra của thủ tục kê khai giá, vì việc thực hiện đóng dấu công văn đến chưa thể hiện rõ kết quả thực hiện thủ tục kê khai giá gây khó khăn trong quá trình thanh tra, kiểm tra *(STC Nam Định, Tiền Giang)* | - Kê khai giá không phải là thủ tục hành chính nên không có kết quả đầu ra, việc tiếp nhận kê khai giá do cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận kê khai tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức cá nhân thực hiện kê khai |
| - Khoản 4: Đề nghị rà soát lại dẫn chiếu “Phụ lục số 05” *(Bộ Giao thông vận tải, STC Bình Dương, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định, An Giang, Bắc Kạn, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, UBND tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp)* | - Tiếp thu chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **Điều 16. Quyền và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận và tổ chức, cá nhân kê khai giá**  1. Đối với cơ quan tiếp nhận kê khai giá:  a) Tổ chức tiếp nhận kê khai giá bằng hình thức phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 15;  b) Tổ chức việc cập nhật thông tin về giá kê khai vào Cơ sở dữ liệu về giá;  c) Được sử dụng mức giá kê khai trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định;  d) Có quyền yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá báo cáo về mức giá kê khai, báo cáo một số yếu tố hình thành giá trong trường hợp cần thiết để phục vụ công tác bình ổn giá, quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật;  đ) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kê khai giá theo thẩm quyển quản lý tiếp nhận kê khai giá tại Điều 15 Nghị định này.  2. Đối với tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá:  a) Thực hiện hình thức kê khai giá theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận kê khai giá.  b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp lý, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu và số liệu của mức giá kê khai phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá và mặt bằng giá thị trường; chấp hành báo cáo về mức giá kê khai theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận kê khai giá để phục vụ công tác bình ổn giá, quản lý nhà nước về giá, kiểm tra, thanh tra; chấp hành việc kiểm tra (bao gồm kiểm tra yếu tố hình thành giá), thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);  c) Có trách nhiệm chấp hành các hình thức xử lý về kê khai giá theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá. | Khoản 1: đề xuất bổ sung quyền và trách nhiệm đối với Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại Khoản 1, Điều 16 Dự thảo Nghị định “Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, xác minh, điều tra về kê khai giá” để thuận lợi trong các công tác xác minh, điều tra các vụ việc liên quan đến giá, kê khai giá *(STC Hà Tĩnh)* | - Việc phối hợp kiểm tra, thanh thực hiện theo pháp luật thanh tra, kiểm tra và Luật GIá (UBND cấp huyện không có thẩm quyền kiểm tra giá) |
| Điểm a khoản 1: đề nghị bổ sung như sau: *“Tổ chức tiếp nhận kê khai giá bằng hình thức phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 15* ***Nghị định này****” (STC Bình Định, STC Yên Bái)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Điểm d khoản 1 quy định cơ quan tiếp nhận kê khai giá có quyền yêu cầu “báo cáo một số yếu tố hình thành giá...” là chưa phù hợp với quy định về kê khai giá quy định tại Điều 28 Luật Giá và khoản 14 Điều 4 Luật Giá: *“Kê khai giá là việc tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ... gửi thông báo mức giá sau khi định giá, điều chỉnh giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường”.* Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ quy định này *(Bộ Tư pháp)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Khoản 4 Điều 28 Luật Giá quy định đối tượng kê khai giá là “tổ chức”, tuy nhiên, khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định đối tượng kê khai giá là “tổ chức, cá nhân” là chưa phù hợp với quy định của Luật Giá *(Bộ Tư pháp)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Điểm b khoản 2: đề nghị sửa như sau: *Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp lý, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu và số liệu của mức giá kê khai phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá và mặt bằng giá thị trường; thực hiện mua, bán hàng hóa, dịch vụ không cao hơn mức giá đã kê khai; mua, bán hàng hóa dịch vụ không cao hơn mức giá tối đa hoặc thấp hơn mức giá tối thiểu đối với các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá…” (Sở Tài chính Hà Nội)* | - Doanh nghiệp kê khai giá được quyền quyết định giá và thông báo mức giá kê khai về cơ quan tiếp nhận kê khai theo thẩm quyền và tại luật giá đã quy định không mua bán cao hơn mức giá tối đa….nên không cần đưa vào Nghị định |
| Đề nghị bỏ điểm c khoản 2 Điều 16 vì không cần thiết do nếu thuộc trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá thì các tổ chức, cá nhân này phải tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính *(Bộ Tư pháp)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Đề nghị bỏ cụm từ “*cá nhân*” tại khoản 2 để thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Giá *(STC Đà Nẵng)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| - Đề nghị bổ sung nội dung: *“d) Có trách nhiệm thực hiện công khai thông tin về mức giá đã kê khai; thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Văn bản kê khai giá nếu thay đổi thời gian bắt đầu áp dụng mức giá đã kê khai; công khai, niêm yết trong toàn hệ thống phân phối (nếu có); thực hiện đúng giá niêm yết; chấp hành các biện pháp bình ổn giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp Luật” (STC Long An)* | - Đã quy định tại dự thảo Nghị định tại các mục liên quan |
| **Điều 17. Giá tham chiếu đối với than nhập khẩu**  1. Giá tham chiếu đối với than nhập khẩu được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền theo khối lượng của chủng loại than có mức nhiệt trị phổ biến nhập khẩu về Việt Nam (không bao gồm các khoản chi phí vận chuyển về đến cảng Việt Nam, bảo hiểm và các khoản thuế, phí liên quan).  2. Giá tham chiếu đối với than nhập khẩu được tổng hợp theo quý và công bố định kỳ vào ngày mùng một (01) của tháng đầu tiên hằng quý (trường hợp trùng vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định thì lùi sang ngày làm việc tiếp theo).  3. Bộ Tài chính công bố định kỳ giá tham chiếu đối với chủng loại than có mức nhiệt trị phổ biến nhập khẩu về Việt Nam trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trên cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu than về Việt Nam của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh than trong nước đang thực hiện kê khai giá than tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).  4. Định kỳ, chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh than trong nước đang thực hiện kê khai giá than tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) có trách nhiệm báo cáo chi tiết khối lượng, giá mua than theo hóa đơn thương mại và/hoặc tờ khai Hải quan, nguồn gốc than nhập khẩu, nhiệt trị, chất bốc, lưu huỳnh của từng chủng loại than nhập khẩu trong quý trước liền kề và gửi báo cáo về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá). Thời gian thu thập số liệu cho kỳ báo cáo từ ngày 16 của tháng cuối quý trước liền kề đến hết ngày 15 của tháng cuối quý của kỳ báo cáo (Phụ lục 01 đính kèm).  5. Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh than trong nước đang thực hiện kê khai giá than tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) có trách nhiệm báo cáo trung thực, đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ về thông tin, số liệu báo cáo của đơn vị.  6. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, mua, bán than trong nướcáp dụnggiá tham chiếu đối với than nhập khẩu cho việc thỏa thuận, quyết định giá than và chịu trách nhiệm về việc thỏa thuận và quyết định giá của mình”. | - Khoản 1 Điều 30 Luật Giá quy định: *“Giá tham chiếu là mức giá của hàng hóa, dịch vụ tại thị trường trong nước, quốc tế do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố để cơ quan và tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho việc thỏa thuận, quyết định giá hàng hóa, dịch vụ”,* Luật Giá không quy định doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo các thông tin liên quan như quy định tại khoản 4 Điều 17 dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định thêm trách nhiệm của doanh nghiệp so với quy định của Luật Giá *(Bộ Tư pháp)* | Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị tham gia cũng như qua quá trình lấy ý kiến của các đơn vị khác chịu tác động như tập đoàn than khoáng sản, EVN… và ý kiến của các chuyên gia, Bộ Tài chính đã chỉnh lý dự thảo theo hướng việc công bố giá tham chiếu được thực hiện hàng tháng trên cơ sở mức giá được kê tại tờ khai hải quan để làm cơ sở cho các đơn vị tham khảo.  Việc quy định này sẽ không phát sinh thêm trách nhiệm của doanh nghiệp và vẫn đảm bảo là cơ sở thông tin công khai cho các đơn vị trong việc đàm phán, mua bán than trong nước. |
| **-** Đề nghị cân nhắc việc quy định giá tham chiếu đối với mặt hàng than nhập khẩu tại Mục 5 phù hợp với Luật Giá 2023 và các quy định khác có liên quan đến việc áp dụng cơ chế giá tham chiếu đối với một số mặt hàng *(Thanh tra Chính phủ)*  - Khoản 4: Đề nghị rà soát lại Phụ lục dẫn chiếu *(STC Bình Định, Hà Tĩnh, UBND tỉnh Điện Biên)* |
| Đề nghị chỉnh lý tổng thể các quy định về giá tham chiếu để đảm bảo tính khả thi:  - Việc quy định giá tham chiếu dựa theo báo cáo của đơn vị nhập khẩu có thể khó đảm bảo tính kịp thời, khả thi trong thực tiễn, phát sinh thêm thủ tục cho doanh nghiệp.  - Việc công bố phải đảm bảo được ban hành cho từng nhóm, chủng loại than và nhiệt trị. Do vậy cần phải được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền.  - Việc công bố giá tham chiếu cần đáp ứng mục tiêu phục vụ các đơn vị trong việc đàm phán, thương lượng về giá theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ  (*Tập đoàn Điện lực EVN và các ý kiến tương tự của Tập Đoàn Than khoáng sản, Tổng Công ty Đông Bắc*) |
| **Điều 18. Mục tiêu, yêu cầu**  1. Tạo lập thúc đẩy cơ chế chia sẻ thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành và sự tham gia phối hợp của các địa phương.  2. Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các biện pháp, giải pháp quản lý, điều tiết giá trong từng thời kỳ.  3. Kịp thời, ứng phó với các tình huống biến động của giá cả thị trường góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ kinh tế vĩ mô, phục vụ công tác quản lý nhà nước. | - Đề nghị cân nhắc bỏ quy định tại Điều 18 dự thảo Nghị định vì nội dung này không chứa quy phạm pháp luật, nếu có thể thì đưa nội dung này vào Tờ trình để thuyết minh cho quy định về công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường quy định tại Nghị định *(Bộ Tư pháp)*  **-** Tại khoản 2 Điều 18: Đề nghị chỉnh sửa thành *“Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các biện pháp, giải pháp quản lý giá, điều tiết giá trong từng thời kỳ gắn với mục tiêu kiểm soát lạm phát”* để đảm bảo phù hợp, bám sát với nội dung, yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường được quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật Giá *(Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập Ông Nguyễn Phi Lân)* | Tiếp thu các ý kiến theo hướng sửa đổi Điều 18 thành quy định về các nguyên tắc phối hợp thực hiện để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường |
| **Điều 19. Phạm vi, nội dung phối hợp**  1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, các bộ, ngành có trách nhiệm phối hợp theo các nội dung sau:  a) Cung cấp, chia sẻ thông tin giá cả hàng hóa, dịch vụ và cơ chế chính sách, biện pháp, giải pháp quản lý, điều tiết giá; hoạt động thu thập thông tin giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ.  b) Hoạt động phân tích, đánh giá thông tin; dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ; đánh giá, kiến nghị về mục tiêu kiểm soát lạm phát và đề xuất các biện pháp, giải pháp về quản lý, điều tiết giá nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát.  c) Xây dựng báo cáo giá để phục vụ công tác chỉ đạo, điều tiết giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ và của các Bộ, ngành;  d) Tuyên truyền, phổ biến các thông tin về giá và dự báo giá thị trường, cơ chế chính sách quản lý giá để kiểm soát lạm phát kỳ vọng; Tổng kết, đánh giá và trao đổi kinh nghiệm về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; hợp tác quốc tế về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.  2. Việc phối hợp được thực hiện theo các phương thức sau:  a) Phối hợp bằng văn bản; tổ chức họp, hội nghị, hội thảo; tổ chức đoàn khảo sát. Phương thức phối hợp được lựa chọn phù hợp với nội dung, điều kiện phối hợp cụ thể.  b) Phối hợp tổ chức soạn thảo, phát hành các tài liệu, ấn phẩm phổ biến, tuyên truyền.  c) Phối hợp thông qua các hoạt động của Ban chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban chỉ đạo điều hành giá do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban hoặc phân công cho một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành và Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo điều hành giá. |  |  |
| **Điều 20. Trách nhiệm của các bộ, ngành**  1. Bộ Tài chính tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Cung cấp chia sẻ báo cáo về tình hình giá cả thị trường hàng tháng tại địa phương; thông tin dữ liệu về giá trên cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định; thông tin quản lý doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định và các thông tin về chính sách thuế theo quy định. Tham gia phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành chính sách tiền tệ kết hợp chính sách tài khóa nhằm hỗ trợ mục tiêu kiểm sát lạm phát; tham gia phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong điều hành kinh tế vĩ mô; tham gia với các Bộ, ngành khác trong công tác điều hành giá thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành.  2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về tình hình điều hành chính sách tiền tệ, thị trường vàng, ngoại hối (Đô la Mỹ); đề xuất chỉ tiêu lạm phát hàng năm và phân tích đánh giá về diễn biến lạm phát cơ bản; tham gia phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đề xuất các giải pháp, biện pháp quản lý điều tiết giá.  3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức triển khai các hoạt động điều hành kinh tế vĩ mô, tính toán công bố chỉ số giá tiêu dùng. Cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế; tổng quan thị trường giá cả, phân tích chỉ số giá tiêu dùng; dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước; đề xuất giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát; chia sẻ với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyền số của các hàng hóa, dịch vụ trong tính toán chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá xuất nhập khẩu hàng hóa, các hệ thống chỉ tiêu quốc gia khác;  4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý. Cung cấp thông tin về các chính sách, tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá thuộc thẩm quyền các bộ và các thông tin khác (nếu có) gồm: diễn biến cung cầu, thị trường giá cả trong nước và quốc tế các mặt hàng trong danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, định giá và kê khai giá theo quy định của Luật Giá và một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý,…; trong đó đảm bảo cung cấp, chia sẻ các thông tin chính như sau:  a) Bộ Công Thương cung cấp thông tin về điều hành xuất nhập khẩu, cán cân thương mại, tình hình thị trường hàng hóa, cung cầu trong nước và quốc tế, tình hình sản xuất, xu hướng diễn biến giá, công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng xăng dầu, điện, than, xi măng, thép, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).  b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp thông tin về tổng thể nguồn cung, sản xuất, công các quản lý, điều hành giá và tình hình diễn biến giá, giá các mặt hàng thóc, gạo, thực phẩm, lợn hơi, thịt lợn, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp quan trọng.  c) Bộ Giao thông vận tải cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và tình hình diễn biến giá các mặt hàng dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa, dịch vụ cảng biển, cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ, cước vận tải hành khách bằng taxi; tình hình thực hiện điều hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý.  d) Bộ Y tế cung cấp thông tin về tình hình diễn biến giá cả thị trường mặt hàng thuốc phòng, chữa bệnh cho người; diễn biến giá và tình thình thực hiện lộ trình giá dịch vụ khám chữa bệnh (viện phí) tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập; công tác quản lý kê khai giá thuốc chữa bệnh cho người, công tác quản lý giá trang thiết bị y tế; tình hình thực hiện điều hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý.  đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và tình hình diễn biến giá các mặt hàng dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí), sách giáo khoa; tình hình thực hiện điều hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý.  e) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp (trừ trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm); tình hình thực hiện điều hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý.  g) Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá đất; tình hình thực hiện điều hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý.  h) Bộ Xây dựng cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và tình hình thị trường, diễn biến giá đối với bất động sản mua, bán, cho thuê; nhà ở xã hội cho thuê, mua; vật liệu xây dựng quan trọng.  i) Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và tình hình thị trường, diễn biến giá, mặt hàng dịch vụ bưu chính, viễn thông. Chủ trì phối hợp với Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành khác thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin về quản lý, điều hành giá.  **5.** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, các bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện phân tích, đánh giá thông tin; dự báo giá cả; kiến nghị về mục tiêu kiểm soát lạm phát và đề xuất các giải pháp về quản lý, điều tiết giá thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành. Cụ thể như sau:  a) Bộ Tài chính là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.  b) Các bộ, ngành xây dựng báo cáo kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thuộc lĩnh vực quản lý để trực tiếp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu hoặc gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá.  Nội dung báo cáo và các hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.  c) Định kỳ hàng năm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện tổng kết, đánh giá và trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Triển khai hợp tác quốc tế, lập kế hoạch khảo sát, nghiên cứu thực tiễn trong và ngoài nước để nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. | Khoản 1: Đề nghị chỉnh sửa nội dung *“Bộ Tài chính tổ chức… Tham gia phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam… nhằm hỗ trợ mục tiêu kiểm sát lạm phát”* thành *“Bộ Tài chính tổ chức… Tham gia phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành đồng bộ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ ~~kết hợp chính sách tài khóa~~ nhằm ~~hỗ trợ~~ mục tiêu kiểm ~~sát~~ soát lạm phát”* (Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập Ông Nguyễn Phi Lân) | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định. |
| - Đề nghị bổ sung quy định về việc Bộ Tài chính tham gia phối hợp với Bộ Công thương trong điều hành giá xăng dầu *(Bộ Công Thương)* | - Tại dự thảo Nghị định chỉ quy định về công tác phối hợp giữa các bộ, ngành trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo đúng phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Giá. Đối với nội dung phối hợp trong công tác điều hành giá xăng dầu không thuộc phạm vi quy định tại dự thảo này và hiện nay Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, trong đó cũng đã quy định đầy đủ trách nhiệm chủ trì thực hiện, phối hợp của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính trong công tác điều hành giá xăng dầu theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi Bộ. Vì vậy, việc bổ sung quy định công tác phối hợp điều hành giá xăng dầu tại dự thảo Nghị định là không phù hợp. |
| - Khoản 2: đề nghị chỉnh sửa thành *“Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về tình hình điều hành chính sách tiền tệ, thị trường ~~vàng,~~ ngoại hối (Đô la Mỹ); ~~đề xuất chỉ tiêu lạm phát hàng năm và phân tích đánh giá về diễn biến lạm phát cơ bản~~;* *tham gia phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan theo đề nghị trong việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp, biện pháp quản lý điều tiết giá”*. Và chỉnh sửa tại Tờ trình Chính phủ tương ứng.  Lý do: (i) Theo Luật giá 2023, vàng không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Luật giá 2023. Việc hình thành giá vàng do các doanh nghiệp kinh doanh vàng tự quyết định và niêm yết giá trên cơ sở cung cầu thị trường. Nhà nước không khuyến khích nắm giữ vàng, người dân thực hiện mua, bán vàng theo cơ chế thị trường và theo Luật giá. Diễn biến giá vàng trên thị trường cũng không ảnh hưởng đến các hàng hóa khác nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2. Do đó, việc cung cấp thông tin về điều hành thị trường vàng không phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp, biện pháp quản lý điều tiết giá;  (ii) Theo khoản 5, Điều 4, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010 có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN là *“Xây dựng chỉ tiêu lạm phát hàng năm để Chính phủ trình Quốc hội quyết định và tổ chức thực hiện”.* Vì vậy, đề nghị bỏ nội dung trên ra khỏi dự thảo Nghị định để tránh gây ra sự chồng chéo trong việc thực thi nhiệm vụ của NHNN *(Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân)* | Tiếp thu bỏ “vàng”.  - Sửa như sau: “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về: Tình hình….; dự kiến chỉ tiêu lạm phát hàng năm; thông tin phân tích, đánh giá về diễn biến lạm phát cơ bản;…”  Lý do: Dự thảo chỉ quy định về trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về dự kiến chỉ tiêu lạm phát mà NHNN xây dựng, đề xuất theo Luật Ngân hàng, nội dung về diễn biến lạm phát cơ bản của NHNN, chứ quy định tại khoản 2 này không phải là quy định giao trách nhiệm xây dựng chỉ tiêu lạm phát do đó không trùng với quy địnhg về nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng lạm phát tại Luật Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời hiện nay các nội dung này vẫn được NHNN thực hiện phối hợp cung cấp thông tin cho Bộ Tài chính tổng hợp trong các báo cáo phục vụ Ban chỉ đạo điều hành giá hoặc lấy ý kiến các bộ ngành mỗi khi xây dựng chỉ tiêu lạm phát hàng năm. Vì vậy, đã tiếp thu ý kiến NHNN để sửa cho rõ ý hơn, không gây đọc hiểu nhầm. |
| Khoản 3: đề nghị nghiên cứu sửa đổi như sau: *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư ~~tổ chức triển khai các hoạt động điều hành kinh tế vĩ mô, tính toán~~ công bố chỉ số giá tiêu dùng. Cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế; tổng quan thị trường giá cả, phân tích chỉ số giá tiêu dùng; dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước; đề xuất giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, ~~kiềm chế~~* ***kiểm soát*** *lạm phát; chia sẻ với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyền số của các* ***nhóm*** *hàng hóa* ***và*** *dịch vụ* ***chính*** *trong tính toán chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá xuất nhập khẩu hàng hóa, ~~các hệ thống chỉ tiêu quốc gia khác~~”.* Lý do: theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Thống kê: “*Hoạt động thống kê* là hoạt động xác định nhu cầu thông tin cần thu thập; chuẩn bị thu thập; thu thập; xử lý và tổng hợp; phân tích và dự báo; công bố, phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê về hiện tượng nghiên cứu trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể”.  Và theo Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ: *“Tổng hợp chung các cân đối vĩ mô chủ yếu của nền kinh tế quốc dân; đề xuất các giải pháp để giữ vững các cân đối theo mục tiêu chiến lược và kế hoạch, bảo đảm thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” (Bộ Kế hoạch đầu tư)* | - Tiếp thu ý kiến và sửa tại dự thảo Nghị định. |
| - Điểm a khoản 4: Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh như sau: “ Bộ Công thương đề nghị cung cấp thông tin về điều hành xuất nhập khẩu, cán cân thương mại, tình hình thị trường hàng hóa, cung cầu trong nước và quốc tế, tình hình sản xuất, xu hướng diễn biến giá (trừ mặt hàng than), công tác quản lý và điều hành giá (trừ mặt hàng than) đối với các mặt hàng xăng dầu, điện, than, xi măng (xi măng không thuộc thẩm quyền theo dõi quản lý của Bộ Công thương) thép, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) “, do theo quy định tại Luật giá và dự thảo Nghị định thì công tác quản lý, điều hành giá, tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường do Bộ Tài chính thống nhất chủ trì thực hiện: cũng như tình hình thực hiện giá than ( kê khai giá, giá tham chiếu đối với than nhập khẩu …) của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh than được doanh nghiệp báo cáo định kỳ về Bộ Tài chính để tổng hợp *(Bộ Công Thương)* | Tại dự thảo Nghị định đang thực hiện phân công, phân cấp các mặt hàng kê khai giá do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tiếp nhận, theo đó Bộ Công Thương tiếp nhận kê khai giá mặt hàng than do đó tại điểm a khoản 4 quy định Bộ Công Thương cung cấp về tình hình giá cả mặt hàng than là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. |
| + Điểm b khoản 4: Đề nghị xem xét quy định cụm từ “thực phẩm” bao gồm mặt hàng chi tiết gì để phù hợp với trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường *(Bộ Nông nghiệp và PTNT)* | - Tại khoản 4 nội dung bao trùm đã quy định rõ “Các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực …Cung cấp thông tin về các chính sách, tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá thuộc thẩm quyền các bộ và các thông tin khác (nếu có) gồm: diễn biến cung cầu, thị trường giá cả…thuộc lĩnh vực quản lý,…; trong đó đảm bảo cung cấp, chia sẻ các thông tin chính như sau:”  Như vậy, không cần thiết liệt kê cụ thể các mặt hàng thực phẩm để đảm bảo quy định ngắn gọn, súc tích, tránh việc liệt kê dài dòng, thiếu sót. Bộ NN có trách nhiệm cung cấp thông tin về giá cả các mặt hàng thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ NN. Vì vậy, xin giữ nguyên như dự thảo. |
| + Điểm c khoản 4: Rà soát lại trách nhiệm Bộ GTVT về việc tổng hợp tình hình diễn biến cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi, do tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định đã đưa 02 giá dịch vụ trên ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá nên khó khăn trong việc tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của 02 hàng hóa, dịch vụ này.  - Điều chỉnh “tình hình thực hiện điều hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý” thành “tình hình đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải” *(Bộ Giao thông vận tải)* | - Vì cước vận tải là một dịch vụ có biến động giá ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, đời sống của người dân do đó Bộ GTVT có trách nhiệm theo dõi, nắm bắt tình hình giá cước vận tải để phối hợp cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành giá chung của Chính phủ nhằm kiểm soát lạm phát. Quy định này phù hợp với khoản 1 Điều 15 Luật Giá “ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. 1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật”, Đồng thời tại dự thảo Nghị định bổ sung Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi vào danh sách mặt hàng kê khai giá do Bộ GTVT quy định chi tiết danh mục và UBND tiếp nhận kê khai giá.Vì vậy, xin giữ nguyên như dự thảo. |
|  | Điểm d khoản 4: Đề nghị bỏ cụm từ “viện phí”*(STC Bắc Ninh)* | - Tiếp thu ý kiến và sửa tại dự thảo Nghị định. |
|  | Điểm e khoản 4: Đề nghị bổ sung quy định Bộ LĐTBXH cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá:  (1) các dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.  (2) dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài để bảo đảm đầy đủ các dịch vụ quy định tại Phụ lục số 02 Luật Giá 2023 *(Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)* | - Tiếp thu ý kiến và bổ sung tại dự thảo Nghị định. |
|  | *+* Điểm g khoản 4: đề nghị bỏ trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá đất do điểm a khoản 4 Điều 3 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định: *“Giá đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai”* (Công tác quản lý, điều hành giá đất được quy định tại pháp luật về đất đai) *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)* | Đây là quy định về công tác phối hợp giữa các bộ, ngành trong đó có trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo giá thuộc lĩnh vực đất đai là cần thiết phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường phục vụ công tác quản lý, điều hành giá của Chính phủ nói chung nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô do giá đất có các tác động trực tiếp và gián tiếp vào giá bất động sản, giá cho thuê nhà ở.. cũng như đất đai là mặt hàng quan trọng, tác động chi phí đầu vào của nhiều mặt hàng khác trong cơ cấu chi phí sản xuất (cho thuê đất,..). Và hiện nay trong báo cáo Ban chỉ đạo điều hành giá vẫn đang báo cáo về nội dung giá đất trên cơ sở báo cáo của Bộ TNMT. Vì vậy, xin đượ giữ nguyên như dự thảo. |
|  | **-** Điểm h, khoản 4:  + Đề nghị quy định rõ vật liệu xây dựng quan trọng là vật liệu gì *(Viện Chiến lược và Chính sách tài chính)*  *+* Hiện nay, pháp luật chuyên ngành có liên quan đến nội dung dự thảo trên đang được quy định như sau:  i) Điều 37 của Luật Giá quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (không gồm nhiệm vụ điều tiết giá, điều hành giá); đồng thời, pháp luật chuyên ngành về xây dựng và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng cũng không quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng về điều tiết giá, điều hành giá;  (ii) Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 đã có các nội dung quy định về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản (Chương VIII Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023); trong đó tại khoản 1 Điều 71 của Luật đã quy định: “*Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản được xây dựng tập trung, thống nhất trên toàn quốc; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan để cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử*”; đồng thời, điểm b khoản 2 Điều 75 của Luật quy định: “*Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình*”;  (iii) Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh công bố đơn giá xây dựng công trình của địa phương; phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng đối với giá các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình; đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (tại khoản 2 Điều 26); giao Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng trong lĩnh vực ngành, địa phương (khoản 2, khoản 3 Điều 28).  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) Bỏ các nội dung liên quan đến điều tiết giá, điều hành giá tại khoản 4 Điều 20 (và khoản 1 Điều 19, khoản 5 Điều 20 dự thảo Nghị định); (ii) Nghiên cứu, sửa đổi quy định về cung cấp thông tin (như giá mua, bán, cho thuê nhà ở, giá vật liệu xây dựng…) theo hướng kết nối, khai thác, chia sẻ thông tin liên quan từ hệ thống cơ sở dữ liệu của các Bộ ngành, địa phương *(Bộ Xây dựng)* | -Tương tự như mặt hàng “thực phẩm” của Bộ NNPTNT, chỉ cung cấp những thông tin thuộc lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý, không liệt kê chi tiết mặt hàng. Vì vậy, xin được giữ nguyên như dự thảo.  -Trách nhiệm về công tác quản lý, điều hành giá thuộc lĩnh vực các bộ, ngành đã được quy định rõ tại Khoản 1 Điều 15 Luật Giá. Đồng thời việc cung cấp thông tin về giá các hàng hóa thuộc lĩnh vực của các bộ trong các báo cáo, phân tích, dự báo giá thị trường để Bộ Tài chính tổng hợp, trình là cần thiết, trách nhiệm của các bộ và do các bộ thực hiện cung cấp trên cơ sở các bộ tự khai thác thông tin từ hệ thống cơ sở dữ liệu (nếu có) theo thẩm quyền. |
|  | **-** Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện *(STC An Giang)* | - Khoản 2 Điều 37 Luật Giá chỉ quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ ngành theo quy định của Chính phủ, không có quy định về cơ chế phối hợp của UBND nên dự thảo Nghị định không quy định nội dung này. |
|  | Các chế độ báo cáo quy định tại khoản 4 Điều 17, khoản 5 Điều 20 dự thảo Nghị định chưa đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước *(Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, VPCP)* | Tại dự thảo Nghị định chỉ quy định về công tác phối hợp giữa Bộ Tài chính với các bộ ngành trong công tác tổng hợp phân tích dự báo theo đúng phạm vi được giao tại khoản 2 Điều 37 Luật Giá. Các nội dung quy định về chế độ báo cáo giá của bộ ngành, địa phương đang được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính theo đúng nội dugn được giao tại khoản 2 Điều 36 Luật Giá “Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường” và đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. |
| **Điều 21. Trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin về quản lý, điều hành giá**  1. Bộ Thông tin truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức thông cáo báo chí, tuyên truyền các thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá về tình hình giá cả thị trường, chính sách quản lý giá và dự báo giá thị trường.  Định kỳ hằng năm, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến để trình Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá phê duyệt; tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến trên cơ sở phối hợp với các bộ, ngành trong các hoạt động hội nghị, họp báo, đưa tin trên các kênh truyền thông và phát hành các tài liệu tuyên truyền, phổ biến. Việc lựa chọn hình thức phối hợp tuyên truyền, phổ biến phù hợp với nội dung, điều kiện phối hợp cụ thể được phê duyệt trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến.  2. Các bộ, ngành chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các thông tin về giá cả, dự báo giá thị trường, chính sách quản lý giá thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của bộ, ngành và phù hợp với chủ trường, đường lối, chính sách của Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ; tổ chức thực hiện tuyền truyền, phổ biến bằng các hoạt động hội nghị, họp báo, đưa tin trên các kênh truyền thông và phát hành các tài liệu tuyên truyền, phổ biến. Việc lựa chọn hình thức phối hợp tuyên truyền, phổ biến phù hợp với nội dung, điều kiện phối hợp cụ thể được phê duyệt trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến. | - Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung quy định tại Điều 21 dự thảo Nghị định do Khoản 2 Điều 34 Luật Giá quy định về nội dung công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường không có quy định về công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin về quản lý, điều hành giá *(Bộ Tư pháp)*  **-** Khoản 2 Điều 21: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: *“Các bộ, ngành căn cứ kế hoạch truyền truyền, phổ biến đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1* xây dựng kế hoạch, truyên truyền, phổ biến các thông tin về quản lý, điều hành giá thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của các bộ, ngành…” *(Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)* | - Tiếp thu ý kiến và đã bỏ Điều 21 tại dự thảo Nghị định. |
| **Điều 22. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá**  1. Cơ sở dữ liệu về giá là tập hợp thông tin, dữ liệu về giá của hàng hóa, dịch vụ dưới dạng điện tử, được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý, sắp xếp, tổ chức, truy cập, khai thác thông qua phương tiện điện tử theo quy định tại Luật Giá, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.  2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được xây dựng, thống nhất quản lý tại Bộ Tài chính; Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương (nếu có) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, thống nhất quản lý và phải được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; khuyến khích các cơ sở dữ liệu khác có thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về giá.  Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền giao cho cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu, bộ máy để quản lý về kĩ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, vận hành đối với Cơ sở dữ liệu về giá.  3. Việc xây dựng phải bảo đảm phù hợp kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật. Bảo đảm việc quản lý, vận hành chặt chẽ, an toàn, ổn định và thông suốt. Bảo đảm sự phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về giá của hàng hóa, dịch vụ.  4. Việc đầu tư xây dựng, duy trì, cập nhật và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về giá được thực hiện theo Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.  5. Kết nối, chia sẻ dữ liệu  a) Việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu về giá với các cơ sở dữ liệu khác nhằm phục vụ yêu cầu quản lý của các cơ quan có thẩm quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật;  b) Các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa dữ liệu có liên quan từ các cơ sở dữ liệu khác của mình để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về giá. Bộ Tài chính quy định về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu về giá của các bộ ngành, của địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; | - Nghiên cứu quy định về nguồn kinh phí và cơ sở lập dự toán để các Bộ, ngành, địa phương có nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ tạo lập và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định *(Bộ Xây dựng).* | Tại Khoản 2, Điều 39 Luật Giá đã có quy định về nguồn kinh phí xây dựng Cơ sở dữ liệu. Việc lập dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đang dự thảo Thông tư về “kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá” để hướng dẫn về việc tổ chức thực hiện. |
| - Khoản 2: đề nghị sửa như sau để thống nhất với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 38 Luật Giá năm 2023: *“Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được xây dựng, thống nhất quản lý tại Bộ Tài chính; Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, thống nhất quản lý và phải được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; khuyến khích các cơ sở dữ liệu khác có thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về giá.”,* vì “Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương” là một bộ phận của “Cơ sở dữ liệu về giá” đã được quy định cụ thể trong Luật Giá *(UBND tỉnh Điện Biên)* | Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương theo thực tế tại địa phương, không nhất định phải có. Do vậy tại Nghị định quy định “nếu có” để đảm bảo theo các quy định tại Luật. |
|  |  |
| **Điều 23. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá**  1. Bộ Tài chính thống nhất quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; giao đơn vị chuyên môn trực thuộc tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.  2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; giao cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của cơ sở dữ liệu về giá và kết nối dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.  3. Nội dung thông tin, dữ liệu được cập nhật, duy trì thường xuyên, đầy đủ; tăng cường công khai thông tin, dữ liệu về giá theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá đúng mục đích, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, trích dẫn thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá.  4. Việc vận hành, bảo trì, nâng cấp phải đảm bảo an toàn cho Cơ sở dữ liệu về giá:  a) Thực hiện sao lưu thông tin, dữ liệu, xử lý sự cố và khôi phục dữ liệu;  b) Bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp phần cứng, phần mềm;  c) Giám sát, kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn sự xâm phạm bất hợp pháp vào hệ thống;  d) Có cơ chế lưu vết việc tạo, thay đổi thông tin, dữ liệu. | *-* Khoản 2 Điều 22 và khoản 2 Điều 23 chưa có sự thống nhất cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu về giá. Cụ thể:  Khoản 2 Điều 22 quy định: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền giao cho cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu, bộ máy để ***quản lý về kĩ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, vận hành đối với Cơ sở dữ liệu về giá***.  Khoản 2 Điều 23: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; giao cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá tổ chức ***việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của cơ sở dữ liệu về giá*** và kết nối dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.  Đề nghị quy định thống nhất cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu về giá *(STC Đắk Lắk)* | Tiếp thu và chỉnh lý tại khoản 2 Điều 23: *“Theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao tổ chức việc quản trị, điều hành Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phân công đơn vị chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá. giao cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của cơ sở dữ liệu về giá và kết nối dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá”* |
| **Điều 24. Cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá**  1. Thông tin, dữ liệu được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được quy định như sau:  a) Giá hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá;  b) Giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai tại các Bộ, ban ngành;  c) Báo cáo diễn biến giá thị trường hàng hóa, dịch vụ hàng tháng theo quy định của pháp luật hướng dẫn về quy định chế độ báo cáo giá thị trường;  d) Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục Hải quan quản lý theo Danh mục được Bộ Tài chính phê duyệt nội dung thu thập, đồng bộ và chuyển đổi dữ liệu sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;  đ) Các thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá (tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, người đại diện pháp luật); thông tin của thẩm định viên về giá (họ tên, số thẻ thẩm định viên về giá, số căn cước hoặc hộ chiếu, quê quán, đơn vị công tác, thông tin đăng ký và hành nghề); thông tin tước thẻ, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá; thông tin về đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá; thông tin về các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật nghiệp vụ thẩm định giá (tên, địa chỉ, số quyết định thành lập, lĩnh vực được đào tạo, thông tin về thủ trưởng đơn vị); thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về thẩm định giá (số quyết định, ngày ban hành, cơ quan ban hành, đối tượng ban hành, hình thức kiểm tra, thời gian thực hiện, thời gian xử lý);  e) Báo cáo tình hình doanh nghiệp và một số chỉ tiêu hoạt động thẩm định giá cả năm của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính;  g) Chứng thư thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;  h) Giá hàng hóa, dịch vụ khác do cơ quan được giao chủ trì vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tổ chức thu thập, mua theo quy định của Bộ Tài chính.  2. Thông tin, dữ liệu được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương:  a) Báo cáo của Sở Tài chính về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính;  b) Giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định theo quy định của Luật Giá;  c) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo quy định của pháp luật;  d) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;  đ) Giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai trên địa bàn tỉnh;  e) *Thông tin về hội đồng thẩm định giá nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thành lập (cấp hội đồng, số quyết định thành lập, cơ quan ban hành, tên hội đồng, tên, chức vụ chủ tịch hội đồng, tên, chức vụ, vai trò các thành viên hội đồng*; tên, thông số kinh tế - kĩ thuật cơ bản, mục đích, thời điểm và giá trị tài sản được *hội đồng thẩm định giá nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thành lập* thẩm định theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;  g) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.  3. Trách nhiệm cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về giá  a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm: điểm a, b, c, d, đ, e, h khoản 1 Điều này.  b) Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm: điểm a, b khoản 1 Điều này.  c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trực tiếp vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm: điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều này.  d) Doanh nghiệp thẩm định giá chịu trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc điểm g khoản 1 Điều này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.  đ) Hình thức, thời điểm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.  4. Các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác của dữ liệu do đơn vị mình cập nhật lên Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định của pháp luật. | **-** Điểm a Khoản 1: Đề nghị nghiên cứu, xem xét sửa lại như sau: *“Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.* ***Trừ giá hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá”.*** Lý do, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bí mật Nhà nước, việc cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá sẽ không đảm bỏ tính bảo mật *(Bộ Quốc phòng)* | Tiếp thu và chỉnh lý tại Dự thảo “Việc cập nhật dữ liệu theo quy định khoản 1 và khoản 2 Điều này không áp dụng đối với các thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước”. |
| Điểm a Khoản 1: Đề nghị duy định rõ về nội dung được cập nhật là cập nhật theo danh mục trên địa bàn hay theo thẩm quyền định giá; trường hợp theo danh mục cần quy định rõ danh mục do cấp nào quy định (tại địa phương có danh mục dịch vụ công do UBND cấp tỉnh ban hành); trường hợp theo thẩm quyền cần quy định rõ giá hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của các cơ quan, đơn vị nào? hay là toàn bộ danh mục trong phạm vi cả nước? *(STC Thái Bình)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý thành “Giá hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá được cơ quan có thẩm quyền định giá ban hành”. Quy định này sẽ áp dụng cho toàn bộ các hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục định giá của Nhà nước. |
| Tại điểm b khoản 1 quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá *“b) Giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai tại các Bộ, ban ngành*” trong khi đó: Tại điểm c khoản 3 “*c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách ….hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trực tiếp vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều này.”;* tại điểm đ khoản 2 “*đ) Giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai trên địa bàn tỉnh”.* Đề nghị rà soát để đảm bảo quy định thống nhất, đủ điều kiện cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá *(STC Thái Bình)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
| Điểm đ khoản 1: đề nghị thay *“giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”* bằng *“giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”* do theo quy định tại khoản 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp: “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp” *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | Tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo |
| Điểm g khoản 1: đề nghị bỏ do Khoản 2 Điều 53 Luật Giá quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp thẩm định giá không quy định doanh nghiệp thẩm định giá phải cập nhật chứng thư thẩm định giá lên cơ sở dữ liệu quốc gia về giá *(Bộ Tư pháp)* | Theo quy định tại Khoản 5, Điều 55 Luật Giá thì Doanh nghiệp thẩm định giá phải cập nhật chứng thư thẩm định giá. |
| Điểm a khoản 2:Đề nghị điều chỉnh hoàn thiện lại như sau “a) Báo cáo của Sở Tài chính về giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính” *(STC Đà Nẵng)* | Đã nghiên cứu tiếp thu và chỉnh lý theo hướng: “Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính” |
| **-** Điểm b, điểm c khoản 2: Đề nghị bỏ do khoản 1 Điều 22 dự thảo quy định: “Cơ sở dữ liệu về giá là tập hợp ***thông tin, dữ liệu về giá của hàng hóa, dịch vụ***……”; giá tính thuế tài nguyên và giá tính lệ phí trước bạ là mức giá để làm căn cứ tính thuế, phí, lệ phí, không phải là giá của hàng hóa, dịch vụ *(STC Thái Bình)* | Hiện nay, đây là một trong các nội dung dữ liệu đang được cập nhật vào CSDL về giá. Bên cạnh đó, tại Luật Giá cũng quy định thông tin, dữ liệu tại CSDL về giá là nguồn thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước. Do vậy xin giữ nội dung này như tại dự thảo. |
| Điểm e khoản 2:  + Đề nghị bỏ do theo quy định của Luật Giá năm 2023 không còn Hội đồng thẩm định giá nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thành lập *(STC Thái Bình)*  + Đề nghị sửa đổi thành: "Kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thành lập thẩm định theo quy định của pháp luật về thẩm định giá" *(STC Hải Dương* | Nghiên cứu chỉnh lý theo hướng: “Hội đồng thẩm định giá nhà nước được thành lập ở địa phương” để bảo tính bao quát chung |
| Khoản 3: Đề nghị phân định rõ hơn trách nhiệm của các đơn vị đối với các dữ liệu có nhiều đơn vị cùng chịu trách nhiệm cập nhật để rõ ràng và thuận lợi trong quá trình triển khai *(UBCKNN).* | Đã tiếp thu và chỉnh lý tại điểm a, b khoản 3 Dự thảo Nghị định |
| Điểm c khoản 3:  + Để kịp thời cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định; đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau: “*c)* ***Ủy ban nhân dân các tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương* ***chịu trách nhiệm cập nhật******hoặc******giao các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương****;* ***giao cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá*** *kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trực tiếp vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm: điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều này” (STC An Giang)*  *+* Đề nghị sửa đổi, bổ sung “*c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm* ***tổ chức thực hiện*** *cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trực tiếp vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm....... khoản 2 Điều này.” (STC Thái Bình)* | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, đã chỉnh lý thành “*chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện”.* |
| *+* Đề nghị bổ sung “điểm g”, viết lại thành: “c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương … vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm: điểm a, b, c, d, đ, e**, g** khoản 2 Điều này”. Lý do: Tại khoản 2 Điều 24 dự thảo quy định Thông tin, dữ liệu được cập nhật và Cơ sở dữ liệu giá tại địa phương có bao gồm *“g. Giá hàng hoá, dịch vụ khác theo quy định của Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố”.* Hiện nay, trên thực tế các Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương đã được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính có bao gồm một số loại giá khác với quy định tại dự thảo như: “Giá giao dịch bất động sản; Giá thị trường hàng hoá, dịch vụ cần thiết khác phục vụ công tác dự báo và quản lý nhà nước về giá; Giá trị trường hàng hoá dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường (do Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các siêu thị hàng hoá, dịch vụ … thu thập, cập nhật. Tại dự thảo Nghị định quy định “Báo cáo của Sở Tài chính về giá hàng hoá, dịch vụ …”). Vì vậy, đề nghị bổ sung điểm “g” để có cơ sở cập nhật thông tin, dữ liệu và Cơ sở dữ liệu giá địa phương *(STC Phú Yên)* | Tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo |
| **-** Điểm e khoản 1 và điểm đ khoản 3: đề nghị rà soát bỏ các quy định giao Bộ Tài chính quy định chi tiết do Khoản 5 Điều 38 Luật Giá quy định: *“Chính phủ quy định chi tiết về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá” (Bộ Tư pháp).* Đề nghị bổ sung quy định “*Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế về việc phối hợp thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trên địa bàn tỉnh”.* Lý do: Trước đây tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính có quy định nội dung này. Quy chế về việc phối hợp thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trên địa bàn tỉnh là cơ sở để các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; Uỷ ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc phối hợp trong cập nhật, khai thác, vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu giá tại địa phương. Để tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy, khó khăn trong công tác triển khai phối hợp, đề nghị bổ sung quy định nội dung này để Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính có cơ sở để triển khai thực hiện *(STC Phú Yên)* | Tiếp thu ý kiến và đã quy định chi tiết thêm một số nội dung về quản lý, cập nhật, khai thác vào dự thảo Nghị định. Các nội dung này cũng đã được Bộ Tài chính gửi xin ý kiến rộng rãi để tiếp thu hoàn thiện.  Các nội dung về mặt chuyên môn, kĩ thuật sẽ được ban hành dưới dạng quyết định hành chính về quy chế hoạt động của các Cơ sở dữ liệu (ví dụ như việc cấp tài khoản, phân quyền thực tế, tổ chức thực hiện quản trị CSDL…). |
| **Điều 25. Khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá**  1. Phương thức khai thác:  a) Truy cập, khai thác trực tiếp trên môi trường internet, nền tảng website theo địa chỉ hoặc ứng dụng trên nền tảng di dộng cho thiết bị di động (nếu có)theo quy định của cơ quan được giao chủ trì vận hành Cơ sở dữ liệu về giá;  b) Khai thác thông tin, dữ liệu theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;  c) Khai thác thông tin, dữ liệu theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ thông tin giữa cơ quan được giao chủ trì vận hành Cơ sở dữ liệu về giá với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu;  2. Các cá nhân, tổ chức đảm bảo thực hiện khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá theo đúng phân quyền trên hệ thống, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá đúng mục đích, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, trích dẫn thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá, không được cung cấp thông tin, dữ liệu trực tiếp cho bên thứ ba với mục đích thương mại.  3. Bộ Tài chính quy định việc khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.  4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu giá tại địa phương. | - Khoản 3: đề nghị bỏ các quy định giao Bộ Tài chính quy định chi tiết do Khoản 5 Điều 38 Luật Giá quy định: *“Chính phủ quy định chi tiết về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá” (Bộ Tư pháp)*  - Khoản 3 và khoản 4: đề nghị quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định này việc khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và cơ sở dữ liệu giá tại địa phương. Lý do: Khoản 5 Điều 38 Luật Giá quy định “Chính phủ quy định chi tiết về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá”. Tuy nhiên dự thảo Nghị định hiện quy định: 3. Bộ Tài chính quy định việc khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu giá tại địa phương. Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp*” *(Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị tương tự như ý kiến về Điểm e khoản 1 và điểm đ khoản 3. |
| **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một sốđiều, khoản, điểm của các Nghị định có liên quan**  1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản, điều của Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, sản xuất, kinh doanh muối như sau:  a) Bãi bỏ khoản 3 Điều 18;  b) Bãi bỏ khoản 5 Điều 23;  c) Bãi bỏ cụm từ “bình ổn giá muối ăn” tại điểm d khoản 2 Điều 4;  2. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 15 của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.  3. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 148/2020/NĐ-CP như sau:  “c) Kinh phí hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.  Khi Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp các dịch vụ thì người yêu cầu cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chi trả chi phí cho việc được cung cấp dịch vụ đó. Đối với thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người yêu cầu cung cấp dịch vụ có trách nhiệm trả phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí”.  4. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 như sau:  a) Sửa đổi Điều 51 như sau:  **“Điều 51. Giá nước sạch**  1. Giá nước sạch được thực hiện theo quy định của Luật Giá, các văn bản hướng dẫn Luật Giá và quy định tại Nghị định này.  2. Giá nước sạch phải bảo đảm để các đơn vị cấp nước duy trì, phát triển, khuyến khích nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tiết kiệm sử dụng nước có xét đến hỗ trợ người nghèo.  3. Giá nước sạch được xác định phù hợp với đặc điểm nguồn nước, điều kiện sản xuất nước của từng vùng, từng địa phương, từng khu vực.  4. Giá nước sạch được xác định không phân biệt đối tượng sử dụng là tổ chức, cá nhân trong nước hay nước ngoài.  5. Thực hiện cơ chế bù giá hợp lý giữa các nhóm khách hàng có mục đích sử dụng nước khác nhau, giảm dần và tiến tới xóa bỏ việc bù chéo giữa giá nước sinh hoạt và giá nước cho các mục đích sử dụng khác góp phần thúc đẩy sản xuất và tăng sức cạnh tranh của các đơn vị cấp nước.  6. Chính quyền địa phương các cấp, tổ chức, cá nhân hoạt động cấp nước phải xây dựng chương trình chống thất thoát thất thu nước, có cơ chế khoán, thưởng đồng thời quy định hạn mức thất thoát thất thu tối đa được phép đưa vào giá thành nhằm khuyến khích các đơn vị cấp nước hoạt động có hiệu quả.  7. Trường hợp giá nước sạch được quyết định thấp hơn phương án giá nước sạch đã được tính đúng, tính đủ theo quy định thì hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xem xét, cấp bù từ ngân sách địa phương để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước.  8. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phương pháp xác định giá nước sạch.”;  b) Bãi bỏ các Điều 52, Điều 53, Điều 54. | Đề nghị xem xét sửa đổi tiêu đề Điều 26 như sau:“**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ** quy định của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan” để phù hợp với nội dung quy định trong điều này *(STC Đà Nẵng, Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | Tiếp thu và chỉnh lý về dự thảo |
| Đề nghị rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ các nội dung được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan được sửa đổi, bổ sung, thay thể để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, lưu ý các nội dung liên quan tại các Luật đã được thông qua (*Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)*  Tại dự thảo báo cáo rà soát các quy định của pháp luật có nêu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2012/NĐ-CP nhưng tại dự thảo Nghị định không có điều khoản sửa đổi, bổ sung nội dung này, đề nghị rà soát, bổ sung cho phù hợp (*Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)* | Nội dung này thực tế bãi bỏ các nội dung không phù hợp với quy định của Luật Giá 2023 hiện đang được quy định tại các Nghị định có liên quan và đã được Bộ Tài chính rà soát, đánh giá tại báo cáo rà soát chi tiết  - Tiếp thu và đã chỉnh lý bổ sung tại dự thảo Nghị định |
| Đề nghị rà soát, tổng hợp bổ sung đề xuất sửa đổi Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP nội dung liên quan đến đơn giá, mức trợ giá; sửa đổi quy định đăng ký giá thành kê khai giá tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP vào nội dung dự thảo Nghị định. Tại Báo cáo rà soát đề xuất sửa đổi Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP nội dung liên quan đến đơn giá, mức trợ giá (mục 2.3); sửa đổi quy định đăng ký giá thành kê khai giá tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP (mục 2.6). Tuy nhiên, tại Điều 26 dự thảo chưa có nội dung quy định về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm tại các Nghị định này, đồng thời tại báo cáo rà soát cũng không nêu lý do *(STC Thái Bình).* | Việc xác định mức trợ giá là nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về NSNN do mức trợ giá phụ thuộc vào cân đối ngân sách nhà nước, mục tiêu quản lý và mức chịu đựng của xã hội. Hiện nay, Bộ Tài chính đang trong quá trình đánh giá để sửa đổi Nghị định 32 để đảm bảo thống nhất do nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ngân sách nhà nước. |
| - Khoản 1: tại khoản này ngoài sửa đổi, bổ sung còn có “**bãi bỏ**”, đề nghị rà soát, bổ sung *(STC Hà Tĩnh, Ông Hoàng Văn Lộc và Bà Nguyễn Thị Huệ STC Thái Bình)* | - Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý các nội dung kỹ thuật tại dự thảo |
| Khoản 2: đề nghị bổ sung đảm bảo thống nhất với nội dung tại Báo cáo rà soát văn bản QPPL: tại mục 2.2 (trang 3) Báo cáo về việc rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá, Bộ Tài chính kiến nghị: *“bãi bỏ* ***Điều 14*** *Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và các nội dung liên quan tới quy định về xác định, công bố giá thóc định hướng (bãi bỏ* ***khoản 3 khoản 4 Điều 15, bãi bỏ 1 phần điểm c khoản 6 Điều 22****) và Thông tư số 77/2018/TTBTC ngày 16/8/2018 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm” (Ngân hàng Nhà nước và Tviên Tổ biên tập ô. Nguyễn Phi Lân)* | Đã chỉnh lý thống nhất tại Báo cáo rà soát và dự thảo Nghị định. |
| - Khoản 3: Đề nghị bổ sung như sau: “Khi Văn phòng đăng ký đất đai…theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. *Việc xác định mức thu phí cần bảo đảm bù đắp chi phí và căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Đối với trường hợp người yêu cầu cung cấp dịch vụ theo nhu cầu về thời gian và địa điểm thì ngoài trách nhiệm trả phí, lệ phí theo quy định, người yêu cầu cung cấp dịch vụ có trách nhiệm trả giá dịch vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.* Lý do: việc sửa đổi, bổ sung quy định như trên để đảm bảo hoạt động của hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai, trên cơ sở thu đủ để bù đắp chi phí thực tế hợp lý, chi phí để duy trì hoạt động và bảo trì hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp *(Bộ Tài nguyên môi trường).* Đề nghị giữ nguyên nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ *(STC Bắc Ninh)* | Đối với nội dung “*Việc xác định mức thu phí cần bảo đảm bù đắp chi phí và căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành”* đã được quy định, thực hiện theo pháp luật về phí, lệ phí. Các nội dung ngoài phí, lệ phí hiện không thuộc phạm vi định giá nhà nước theo Luật Giá 2023, do vậy xin không bổ sung nội dung này. |
| Khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa nội dung theo hướng “Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã được sửa đổi, bổ sung tại **khoản 1 Điều 1** Nghị định 148/2020/NĐ-CP” và tại khoản 4 Điều 26 dự thảo Nghị định đề nghị chỉnh sửa nội dung theo hướng “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 **được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011**” để nội dung được chính xác *(STC Quảng Ngãi)* | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
| Khoản 4:Đề nghị nghiên cứu xem xét báo cáo Chính phủ về hiệu lực của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP do các căn cứ ban hành Nghị định đã không còn hiệu lực *(STC Hà Nội)* | Nghị định 117/2007/NĐ-CP hiện không căn cứ vào các Luật, việc rà soát, sửa đổi Nghị định này phải do Bộ Xây dựng thực hiện tham mưu cho Chính phủ |
| Đề nghị bổ sung cụm từ “của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch” vào sau cụm từ “Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007”; đồng thời bổ sung cụm từ “bổ sung” vào sau cụm từ “Sửa đổi Điều 51 như sau:” để đảm bảo đầy đủ về nội dung *(STC Phú Yên)* | Đã tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo |
| Đề nghị đánh giá những khó khăn, bất cập của việc thực hiện Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, việc thực hiện các quy định từ Điều 51 đến Điều 54 của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và sự phù hợp của Luật Giá, trên cơ sở đó để thấy rõ sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Nghị định *(Bộ Xây dựng, STC TP. Hồ Chí Minh cũng có ý kiến chi tiết về đánh giá Thông tư 44/2021/TT-BTC và đề nghị sửa đổi)* | Hiện nay Bộ Tài chính đang lấy ý kiến để sửa đổi Thông tư 44/2021/TT-BTC. Các nội dung góp ý chi tiết về vấn đề phương pháp tính giá nước sạch, Bộ Tài chính xin ghi nhận trong quá trình nghiên cứu, đánh giá sửa Thông tư 44/2021/TT-BTC |
| Dự thảo Nghị định bãi bỏ các Điều 52, 53 nhưng nội dung Dự thảo Nghị định (Điều 51) chưa quy định rõ nguyên tắc tính giá nước, căn cứ lập và điều chỉnh giá nước *(Bộ Xây dựng)* | khoản 1 Điều 51 đã bổ sung nội dung *“Giá nước sạch được thực hiện theo quy định của Luật Giá, các văn bản hướng dẫn Luật Giá và quy định tại Nghị định này.”* |
| Thẩm quyền ban hành Dự thảo Nghị định là Bộ Tài chính là chưa phù hợp, phải là các Bộ chuyên ngành *(Bộ Xây dựng)*. Luật Cấp, Thoát nước và Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Cấp, Thoát nước thay thế Nghị định số 117/2007/NĐ-CP sẽ được nghiên cứu trong năm 2024, trong đó Bộ Xây dựng là đầu mối về quản lý cấp nước, như vậy cần xem xét sự cấp thiết phải điều chỉnh Nghị định số 117/2007/NĐ-CP trong Dự thảo Nghị định, đề xuất nghiên cứu trong Nghị định hướng dẫn Luật Cấp, Thoát nước sẽ đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất *(Bộ Xây dựng)* | Việc sửa đổi các Điều 51 52 53 54 của Nghị định là để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Giá 2023, để đảm bảo tính thống nhất trong quy định của pháp luật. Nội dung này đã được rà soát, đánh giá tính cấp thiết phải sửa đổi ngay. |
| Đề nghị sửa như sau: “*Trường hợp giá nước sạch được quyết định thấp hơn phương án giá nước sạch đã được tính đúng, tính đủ theo quy định thì hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xem xét hỗ trợ, cấp bù thì ngân sách địa phương để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước*” *(Sở Tài chính Hà Nội)*  - Điểm a khoản 4: đề nghị sửa thành: "2. Giá nước sạch phải bảo đảm để các đơn vị cấp nước duy trì, phát triển, khuyến khích nâng cao chất lượng dịch vụ, **góp phần sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả** có xét đến hỗ trợ **hộ gia đình chính sách**". Lý do sửa đổi:  + Cụm từ "góp phần tiết kiệm sử dụng nước" chỉnh lý thành "góp phần sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả" để đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật, cụm từ "sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả" được dùng trong Luật Tài nguyên nước, các văn bản QPPL về nước sạch hiện nay;  + Cụm từ "người nghèo" chỉnh lý thành "hộ gia đình chính sách", lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành sử dụng cụm từ "hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách", tuy nhiên để đảm phù hợp với đối tượng đang được nhà nước hỗ trợ thông qua các chính sách xã hội hiện nay, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đối tượng cần được xét hỗ trợ là "hộ gia đình chính sách" để thực hiện cơ chế bù giá khi triển khai thực hiện không bị vướng mắc (hộ gia đình chính sách là hộ gia đình được hưởng các chính sách xã hội bao gồm: hộ nghèo; nhà đặc biệt khó khăn; hộ gia đình là người dân tộc thiểu số; thành viên trong hộ gia đình là thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng; các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi chất độc da cam...) *(Bộ Nông nghiệp và PTNT)* | Tại Nghị định này chỉ sửa các nội dung liên quan đến giá theo Luật Giá. Chính sách về hỗ trợ là 1 chính sách riêng theo pháp luật chuyên ngành nên không thể bổ sung nội dung này. |
| Đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến quy định sau: Theo quy định tại Phụ lục 2 Luật Giá: Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương do UBND tỉnh quy định giá cụ thể. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi và quy định tại điểm d khoản 3 Điều 20 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên **cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định**. | Tại Luật Giá đã sửa đổi Luật Thủy lợi và không còn quy định thẩm quyền định giá tối đa đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh nữa. |
| **Điều 27. Hiệu lực thi hành**  1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.  2. Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. | - Khoản 2 đề nghị sửa thành*: “Nghị định này thay thế Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá*” *(Tạp chí tài chính)*  **-** Đề nghị bỏ cụm từ “thi hành” trong cụm từ *“Nghị định này có hiệu lực* ***thi hành*** *kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024”* tại khoản 1 Điều 11 Dự thảo để thống nhất về mặt từ ngữ với Điều 151 (Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) *(STC Phú Yên)* | Tiếp thu ý kiến các đơn vị và đã chỉnh lý về mặt kỹ thuật soạn thảo đối với các nội dung. |
| **-** Đề nghị cân nhắc chuyển phần nội dung bãi bỏ các quy định hết hiệu lực như điểm a và điểm b khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 8 Điều 26 xuống quy định tại khoản 2 Điều 27, đồng thời, chỉnh sửa khoản 2 Điều 27 như sau:  “2. Những quy định và văn bản sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành: a) Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;  b) Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;  c) Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, sản xuất, kinh doanh muối; d)...” *(Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)* | Về kỹ thuật soạn thảo, Ban soạn thảo thực hiện theo hướng quy định “bãi bỏ, sửa đổi” các quy định không phù hợp với quy định của Luật Giá 2023 thay vì kỹ thuật soạn thảo theo hướng quy định các nội dung văn bản hết hiệu lực sẽ phù hợp hơn. Việc quy định hết hiệu lực thường được áp dụng khi bãi bỏ cả một văn bản. |
|  | Đề nghị quy định trường hợp có Nghị định chuyên ngành ban hành sau Nghị định này có quy định khác nhau về quản lý giá thì thực hiện theo quy định tại Nghị định quản lý chuyên ngành *(Bộ Y tế)* | Nội dung này đã được quy định trong nguyên tắc áp dụng pháp luật tại Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
| **Điều 28.Trách nhiệm thi hành Nghị định**  Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. | **-** Đề nghị gộp Điều 28 với Điều 27 và sửa tiêu đề Điều 27 thành “Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện” *(STC Đà Nẵng)* | Tại dự thảo đã chỉnh lý theo hướng quy định chi tiết về trách nhiệm thi hành Nghị định và tách riêng nội dung về hiệu lực thi hành để đảm bảo thuận lợi trong theo dõi, tách bạch các quy định. |
| Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật theo phạm vi ngành, địa bàn quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do Nhà nước định giá để phù hợp với Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực tế phát sinh *(Bộ Y tế)* | Tiếp thu và đã bổ sung tại dự thảo Nghị định |
| **Phụ lục số 01** | - Đề nghị điều chỉnh phù hợp nội dung văn bản, cụ thể: *“…Đề nghị…(tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá)* ***xem xét******quy định giá****…(tên hàng hóa, dịch vụ) theo quy định hiện hành của pháp luật”* thành*“…Đề nghị…(tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá)* ***xem xét******thẩm định phương án giá****…(tên hàng hóa, dịch vụ) theo quy định hiện hành của pháp luật” (STC An Giang)*  *-* Phần trích yếu: V/v: Thẩm định phương án giá: Đề nghị sửa thành: V/v đề nghị định giá, điều chỉnh giá *(UBND tỉnh Điện Biên)*  - Đề nghị sửa đổi tên gọi của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giá theo đúng tên gọi đang dự thảo; đồng thời đề nghị dự thảo yêu cầu bổ sung các căn cứ pháp lý có liên quan đến lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ *(STC Thái Bình)* | Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các đơn vị, đã chỉnh lý phụ lục số 01 để đảm bảo phù hợp với thực tế công tác tổ chức thực hiện. |
| **Phụ lục số 02** | - Đề nghị bổ sung tại nội dung số 1 để các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có sự thống nhất, thuận tiện trong việc lập phương án giá và làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá đối với từng khoản mục chi phí, cụ thể: **(i)** Bổ sung biểu mẫu **Bảng tổng hợp tính giá vốn, giá bán hàng hóa, dịch vụ** cho một đơn vị sản phẩm hàng hóa theo quy định của Bộ Tài chính; **(ii**) Bổ sung nội dung **thuyết minh cơ cấu giá thành đối** với từng khoản chi phí theo quy định của Bộ Tài chính *(STC An Giang)*. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “*Thuyết minh cơ cấu giá thành đối với từng khoản chi phí theo quy định của Bộ Tài chính*” tại mục 1. Các nội dung chi tiết về việc tính toán giá hàng hóa, dịch vụ. Lý do: Làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá thực hiện kết quả thẩm định giá đối với từng khoản mục chi phí *(STC Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Thái Nguyên, Tiền Giang)*  *-* Tại mục 1 đề nghị sửa như sau: “Trên cơ sở phương pháp định giá………..do (*cơ quan có thẩm quyền ban hành), (tên đơn vị lập phương án giá)* xin báo cáo…….. như sau:  1.1. Bảng tổng hợp tính toán xây dựng giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại phương pháp định giá do …(*cơ quan có thẩm quyền*)… ban hành).  1.2. Giải trình chi tiết phương pháp tính toán xây dựng giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại phương pháp định giá do …(*cơ quan có thẩm quyền*)… ban hành)”.  Lý do: Để đảm bảo có đủ căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá nghiên cứu và yêu cầu tổ chức, cá nhân lập phương án có trách nhiệm giải trình chi tiết và cung cấp hồ sơ có liên quan *(STC Thái Bình)* | Việc xây dựng bảng số liệu phương án giá còn phụ thuộc vào phương pháp định giá lựa chọn. Do vậy, tại Nghị định chỉ quy định về nguyên tắc chung trong mẫu phương án giá.  Đã nghiên cứu tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo. |
| **Phụ lục số 03** | Phụ lục số 03 Dự thảo Nghị định quy định: “Yêu cầu ghi rõ kết quả thẩm định đối với từng khoản mục chi phí”.Yêu cầu này chỉ phù hợp khi doanh nghiệp thực hiện xây dựng phương án giá theo phương pháp chi phí. Trường hợp áp dụng phương pháp so sánh thì không có cơ sở để thẩm định với từng khoản mục chi phí. Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Yêu cầu ghi rõ kết quả thẩm định đối với từng khoản mục chi phí được áp dụng trong trường hợp sử dụng phương pháp chi phí để định giá hàng hóa, dịch vụ”; Bổ sung chi tiết từng khoản mục chi phí *(Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng)* | Nội dung này đã có sự chỉnh lý thành “ghi rõ kết quả thẩm định đối với từng nội dung, số liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định này”. |
| Đề nghị xem lại mẫu PL03 hoặc tên của PL03. Báo cáo thẩm định phương án giá vì theo quy định tại khoản 4 Điều 10: Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu: (1) Văn bản đề nghị định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này; (2) Báo cáo thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ lại là 1 văn bản đề nghị khác. Như vậy, hồ sơ gửi kèm theo 02 Công văn *(Bộ Tài nguyên Môi trường và 02 T.Viên Tổ Biên tập bà Trần Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Kim Loan)* | Các nội dung này đã được chỉnh lý lại cho phù hợp tại Điều 10 để tránh sự trùng lặp. |
| Đề nghị xem xét đối với hình thức văn bản hành chính là **Báo cáo** hay **Công văn** (theo mẫu 1.4 quy định văn bản có tên loại ban hành tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư đối với báo cáo không có nội dung kính gửi) để có sự thống nhất về hình thức văn bản, thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện *(STC An Giang)* | Các văn bản thẩm định phương án giá, rà soát phương án giá đã có sự chỉnh lý (bỏ phần kính gửi và thêm tên báo cáo). |
| Đề nghị xem xét, bỏ nội dung: *“2. Tính khả thi của mức giá được quy định (hoặc điều chỉnh giá)”.* Lý do: Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thẩm định phương án giá chỉ cho ý kiến về nội dung của phương án giá, nguyên tắc và phương pháp định giá được quy định tại Luật giá, giá của các loại hàng hóa, dịch vụ. Tính khả thi của mức giá không thuộc nội dung thẩm định theo quy định *(STC Hải Phòng)* | Tiếp thu và đã có chỉnh lý lại nội dung này. |
| Phần trích yếu: V/v định giá, điều chỉnh giá đề nghị sửa thành: V/v thẩm định phương án giá *(UBND tỉnh Điện Biên)* | Tiếp thu và đã có chỉnh lý lại nội dung này. |
| **Phụ lục số 04** | - Phần trích yếu V/v định giá, điều chỉnh giá đề nghị sửa thành V/v rà soát phương án giá *(UBND tỉnh Điện Biên)* | Tiếp thu và đã có chỉnh lý lại nội dung này. |
| **Phụ lục số 05: Văn bản đề nghị hiệp thương giá** | - Phần trích yếu: V/v hiệp thương giá đề nghị sửa thành V/v đề nghị hiệp thương giá *(UBND tỉnh Điện Biên)* | Tiếp thu và đã có chỉnh lý |
| **Phụ lục số 06: Mẫu văn bản kê khai giá** | - Đề nghị rà soát, sửa đổi theo hướng giá kê khai là giá hàng hóa, dịch vụ không bao gồm thuế giá trị gia tăng: do tại phụ lục yêu cầu mức giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng không phù hợp với thực tiễn quản lý. Cụ thể: - Mức giá tối đa, khung giá dịch vụ do Nhà nước quy định là mức giá không bao gồm VAT. Trường hợp mức giá kê khai đã bao gồm VAT gây khó khăn cho cơ quan tiếp nhận trong việc rà soát hồ sơ kê khai giá; - Chính sách về thuế VAT giai đoạn vừa qua có nhiều sự thay đổi. Nếu mức giá kê khai đã bao gồm VAT thì sẽ gây phiền hà cho doanh nghiệp khi phải thực hiện kê khai thay đổi mức giá theo mức điều chỉnh quy định của VAT *(Bộ Giao thông vận tải)* | Tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định tại Phụ lục yêu cầu tổ chức kinh doanh ghi rõ mức thuế, phí, lệ phí được tính trong giá kê khai, qua đó giúp cơ quan tiếp nhận kê khai giá có thể nắm bắt, tính toán được mức giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí |
|  | Đề nghị bổ sung nội dung kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu tại Phụ lục số 07B vào khoản 3 Điều 15 (tại Dự thảo 3) và bổ sung Phụ lục số 07B: Mẫu văn bản kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (Chi tiết kèm theo) *(Bộ Y tế)* | Mẫu văn bản kê khai giá tại dự thảo 3 Nghị định đã bao trùm các trường thông tin của mẫu văn bản kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Do đó, xin giữ như dự thảo. |
|  | - Đề nghị xem xét đối với hình thức văn bản hành chính là **Báo cáo** hay **Công văn** (theo mẫu 1.4 quy định văn bản có tên loại ban hành tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư đối với báo cáo không có nội dung kính gửi) để có sự thống nhất về hình thức văn bản, thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện *(STC An Giang)* | - Mẫu văn bản kê khai giá của tổ chức sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá tại dự thảo Nghị định không phải là văn bản hành chính (theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP thì văn bản hành chính là văn bản hình thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức nhà nước. |
|  | - Đề nghị bỏ nội dung ghi chú “là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có). Có nghĩa là pháp luật chỉ cần kiểm soát giá bán không được cao hơn giá đã kê khai để bảo vệ quyền lợi người mua.  Lý do: Việc yêu cầu kê khai theo mức giá ghi trên hóa đơn bán hàng là không phù hợp thực tế vì sau khi kê khai, trong quá trình bán hàng, do cạnh tranh doanh nghiệp phải tiếp tục giảm giá để bán được hàng do vậy giá bán trên hóa đơn bán hàng luôn thấp hơn mức giá đã kê khai. Thực tế này vẫn đảm bảo quyền lợi của người mua hàng là giá mua bán không cao hơn giá kê khai. Nếu yêu cầu phải kê khai theo mức giá đã trừ triết khấu, giảm giá (tức là mua giá thấp nhất ) thì doanh nghiệp không thể lường được mức giá thấp nhất khi bán hàng do vậy doanh nghiệp phải chịu thiệt thòi kép là  vừa sai quy định của pháp luật là kê khai không đúng vừa phải bán giá thấp, nhiều khi chấp nhận bán lỗ để giữ thị trường, giữ khách hàng (*Bạn đọc Nguyễn Công Minh; địa chỉ: Cầu Giấy, Hà Nội; email:* [*minhnc1964@gmail.com*](mailto:minhnc1964@gmail.com) *góp ý thông qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ)* | Theo quy định mới, doanh nghiệp có quyền định giá, điều chỉnh giá bán sau đó mới phải thông báo mức giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận trong vòng 5 ngày làm việc. Do đó, việc quy định tổ chức kinh doanh kê khai theo mức giá ghi trên hóa đơn vẫn đảm bảo phù hợp cho doanh nghiệp thực hiện .  Trường hợp giá trên hóa đơn thấp hơn giá đã kê khai thì thực hiện kê khai lại. Do đó, xin giữ như dự thảo Nghị định |
|  | Đề nghị bỏ nội dung tại Phụ lục 06 yêu cầu doanh nghiệp phải kê khai thêm cả nội dung về chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu do: (i) trái với Điều 28 Luật Giá; Nhiều trường hợp doanh nghiệp có thể đưa ra biện pháp khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho khách hàng ngay trong quá trình đàm phán từng giao dịch với từng khách hàng. Điều này không nhất thiết cần được lập thành chính sách bán hàng chung mà sẽ được quyết định từng thời điểm, từng trường hợp; (ii) quy định này sẽ khiến doanh nghiệp ngại khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho khách hàng và có thể dẫn đến không đạt được thỏa thuận bán hàng, kết quả làm tăng chi phí và thời gian giao dịch, làm chậm tốc độ lưu thông hàng hóa, dịch vụ, ảnh ưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế *(Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)* | Đây là quy định được kế thừa từ quy định kê khai giá hiện hành. Việc quy định doanh nghiệp kê khai nội dung về chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu để có thêm thông tin về mức giá kê khai phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Dự thảo Nghị định đang quy định doanh nghiệp có nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng. Doanh nghiệp trong quá trình đàm phán mà có thêm chính sách giảm giá riêng thì vẫn phải thông báo về mức giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 14 Điều 4 và Điều 28 Luật Giá. |
|  | Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi Phụ lục 06 theo hướng doanh nghiệp phải kê khai nguyên nhân thay đổi giá nhưng có thể nêu bất kỳ nguyên nhân nào, không nhất thiết phải là sự thay đổi của yếu tố hình thành giá *(Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)* | Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| **Phụ lục 07: Mẫu văn bản báo cáo giá tham chiếu** | Sửa thành Phụ lục số 07 và bổ sung Phụ lục số 07 ở phần nội dung của dự thảo Nghị định *(STC Bình Dương, Phú Yên)* | Trên cơ sở các thay đổi về nội dung giá tham chiếu, đã bỏ phụ lục số 07 về mẫu văn bản báo cáo giá tham chiếu |
| **Các ý kiến khác** | Đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn cụ thể về “Niêm yết giá”: các hình thức niêm yết giá; thông tin yêu cầu khi niêm yết giá; quy định về phạm vi, đối tượng sử dụng đối với thông tin niêm yết giá *(Bộ Y tế)* | Luật Giá đã quy định cụ thể các nội dung về niêm yết giá và không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. |
| - Đề nghị rà soát các nội dung mà Luật Giá năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết để quy định đúng và đầy đủ. Trường hợp có quy định nội dung là biện pháp thi hành (không phải quy định chi tiết) thì đề nghị thực hiện quy trình 2 bước (lập đề nghị xây dựng Nghị định và sau khi được thông qua đề nghị xây dựng Nghị định mới xây dựng dự thảo Nghị định) theo quy định tại khoản 2 Điều 19, Điều 84 đến Điều 89 (bước 1) và Điều 90 đến Điều 96 (bước 2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); trong trường hợp đó, đề nghị làm rõ nội dung quy định chi tiết và nội dung là biện pháp thi hành *(Bộ Tư pháp)*. | Tại bản dự thảo Nghị định lấy ý kiến đã đưa hai nội dung quy định về giá tham chiếu và công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường vào nhóm biện pháp thi hành Luật Giá. Tuy nhiên, qua rà soát hai nội dung này vẫn thuộc phạm vi Luật Giá giao Chính phủ quy định chi tiết, không có nội dung quy định biện pháp thi hành Luật theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (tương tự như Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đấu thầu đối với  Khoản 1 và khoản 5 Điều 50 về lựa chọn nhà thầu qua mạng; Khoản 2 Điều 84 về trách nhiệm quản lý nhà nước về đấu thầu). |
| - Đề nghị đánh giá, tổng kết quá trình thực hiện pháp luật giá trong thời gian qua, xác định các vướng mắc, bất cập để xử lý đồng bộ trong các dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Giá *(Bộ Tư pháp)*... | - Các nội dung đánh giá, tổng kết thực hiện đã được triển khai trong quá trình xây dựng Luật Giá 2023 (có báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn). |
| - Đề nghị rà soát hoàn thiện hồ sơ đối với từng dự thảo Nghị định theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm (đảm bảo tuân thủ đúng hình thức và nội dung của từng thành phần hồ sơ) *(Bộ Tư pháp)*. | - Đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo quy định |
| - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền ban hành văn bản QPPL đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Lý do, để đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ được quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Giá *“Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bàn quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng văn bản QPPL” (Bộ Quốc phòng)* | Đã tiếp thu và bổ sung các nội dung cụ thể về thẩm quyền ban hành các văn bản về giá tại Điều 27 về tổ chức thực hiện (mới được bổ sung). |
| - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về thẩm quyền ban hành giá một số dịch vụ phát sinh theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp y tế như: cơ sở đào tạo thực hành trong lĩnh vực y tế; dịch vụ vận chuyển cấp cứu 115… *(STC Bắc Ninh)* | Các dịch vụ này không thuộc phạm vi điều chỉnh |
| - Thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, hiện nay nhiều Văn phòng đăng ký đất đai ở các địa phương đã chuyển sang 3 tự chủ về chi thường xuyên hoặc tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư. Do đó, để bảo đảm thu đủ để bù đắp chi phí thực tế hợp lý, chi phí duy trì hoạt động và bảo trì hệ thống của Văn phòng đăng ký đất đai; đáp ứng được yêu cầu khi chuyển sang cơ chế tự chủ đối với các Văn phòng đăng ký đất đai khác thì đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung quy định thu giá dịch vụ để tạo nguồn thu hợp pháp khi Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân và doanh nghiệp *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Trên cơ sở quy định tại Luật Giá 2023, tại Nghị định đã bãi bỏ các quy định về việc định giá của Nhà nước đối với các nội dung công việc còn lại trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Việc quy định về cơ chế giá, việc triển khai của các Văn phòng đăng ký đất đai sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đất đai. |
| Đề nghị rà soát, đánh giá kỹ các thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ), đảm bảo đúng thẩm quyền, minh bạch, rõ ràng, đơn giản, thuận tiện, không tạo cơ chế xin - cho, không phát sinh chi phí không đúng quy định cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Đã rà soát thực hiện theo quy định |
| Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo văn bản để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: *“chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ”* - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”* - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”* - Mục 2.1); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ *(Bộ Tư pháp)* | Đã rà soát đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định |
| Đề nghị rà soát một số quy định có cụm từ *“Ủy ban nhân dân tỉnh”* và điều chỉnh đồng bộ thành cụm từ *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”* tại dự thảo Nghị định *(STC Khánh Hòa)* | Đã rà soát, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| Đề nghị nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ giá nước sinh hoạt cho người đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn tương tự như cơ chế hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách theo quy định tại Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính.  Lý do: hiện nay chưa có văn bản quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ giá nước sinh hoạt cho người đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, một số địa phương trên địa bàn tỉnh không có cơ sở để hỗ trợ cho các đơn vị tiếp nhận quản lý vận hành và cung ứng nước sạch cho người dân sau khi công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng *(STC Khánh Hòa)* | Các nội dung tham gia về giá nước sạch, Bộ Tài chính xin ghi nhận trong quá trình sửa đổi Thông tư 44/2021/TT-BTC |
| Tại khoản 3 các Điều 3, 7; khoản 6 Điều 10, đề nghị cân nhắc bổ sung báo cáo tính tương thích với các cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đề nghị cân nhắc bổ sung nguyên tắc thực hiện bình ổn giá, định giá, hiệp thương giá không trái với các cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tại dự thảo Nghị định *(Bộ Ngoại giao)* | Trong quá trình xây dựng Luật Giá 2023, Bộ Tài chính đã chủ trì giúp Chính phủ trong việc đánh giá tác động, tính tương thích với các cam kết, điều ước quốc tế. Về cơ bản các nội dung tại Nghị định chỉ mang là các trình tự, thủ tục triển khai các biện pháp quy định tại Luật. Không bổ sung thêm các chính sách mới. |
| Đề nghị cân nhắc bổ sung một Điều về Giải thích từ ngữ quy định việc giải thích từ ngữ hiện đang được quy định tại các Điều như: phương án giá hàng hóa, dịch vụ (khoản 1 Điều 8), thẩm định phương án giá (khoản 1 Điều 9), rà soát kết quả thẩm định phương án giá (khoản 2 Điều 10), cơ sở dữ liệu về giá (khoản 1 Điều 22) *(Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* | Các nội dung giải thích về các hoạt động như thẩm định phương án giá, rà soát phương án giá đã được quy định chi tiết tại Nghị định và được kết cấu tại các nội dung của Điều, khoản có liên quan. Đối với các nội dung phương án giá, cơ sở dữ liệu về giá đã được quy định tại Luật |
| Đề nghị có quy định cụ thể về định giá và thẩm định giá. Đối với trường hợp tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục quy định phải định giá nhưng đơn vị cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp thì thuộc đối tượng phải định giá hay thẩm định giá khi thực hiện mua sắm bằng ngân sách nhà nước *(Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)* | Về phạm vi định giá, thẩm định giá (của nhà nước) đã được quy định rõ tại Luật Giá 2023; trong đó đối với việc thẩm định giá của nhà nước đã loại trừ phạm vi thực hiện đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá. |
| Đề nghị nghiên cứu đưa các nội dung hướng dẫn chi tiết Luật Giá 2023 vào chung một Nghị định *“Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá”,* tránh ban hành quá nhiều văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn một Luật *(Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)* | Tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng 3 Nghị định quy định chi tiết Luật Giá liên quan đến 3 mảng nội dung về quản lý, điều tiết giá, về thẩm định giá và về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giá |
| - Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp: *“Trường hợp thay đổi hình thức văn bản định giá đối với hàng hóa dịch vụ trong danh mục Nhà nước định giá từ văn bản quy phạm pháp luật sang văn bản hành chính mà không làm thay đổi thẩm quyền, mức giá, khung giá, mức giá tối đa, mức giá tối thiểu quy định thì không cần thực hiện quy trình lập phương án giá, thẩm định phương án giá* theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Giá*”* để đảm bảo việc ban hành văn bản hành chính định giá hàng hóa, dịch vụ có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực thi hành của Luật Giá. Lý do: Thực hiện quy định của Luật Giá 2023, các Thông tư quy định về giá của Bộ GTVT sẽ được bãi bỏ và quy định về mức giá, khung giá hàng hóa, dịch vụ tại các Thông tư này sẽ được ban hành dưới dạng văn bản hành chính. Việc quy định thực hiện quy trình lập và thẩm định phương án giá đối với tất cả các dịch vụ trên tốn rất nhiều thời gian, nguồn lực của doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời không thể đáp ứng thời gian có hiệu lực của Luật Giá là ngày 01/7/2024, trong khi giá không thay đổi (đối với giá vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa, Bộ GTVT vừa ban hành Thông tư số 34/2023/TT-BGTVT ngày 30/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2019/TT-BGTVT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2024) *(Bộ Giao thông vận tải,)*  **-** Đề nghị bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp trong năm 2024 đối với những hàng hóa, dịch vụ có thay đổi về thẩm quyền định giá giữa quy định của Luật Giá năm 2012 và Luật Giá năm 2023. Ví dụ: Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, theo quy định của pháp luật về giá năm 2012 và Luật Thủy lợi năm 2017 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.  Theo quy định tại điểm 13 Phụ lục 02 ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của địa phương. Hiện nay, các địa phương đã thực hiện việc lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024, gừi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định để gửi Bộ Tài chính quy định và thông báo giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Để thống nhất việc triển khai thực hiện trong năm 2024 là tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về giá năm 2012 hay theo Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực ngày 01/7/2024), đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp phù hợp *(STC Bà Rịa –Vũng Tàu)*  - Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp liên quan đến việc định giá các hàng hóa, dịch vụ mới được ban hành *(Bộ Giáo dục và Đào tạo)* | Trên cơ sở nghiên cứu ý kiến của các đơn vị, đã bổ sung nội dung về điều khoản chuyển tiếp về văn bản định giá hàng hóa, dịch vụ tại Nghị định. |
| Về công tác thẩm định giá của công chức thuộc các đơn vị thuộc Bộ/ngành, địa phương: Hiện nay các Bộ/ngành, địa phương chưa có nhân sự được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác thẩm định giá, do vậy, việc phân cấp công tác thẩm định giá cho các Bộ/ngành, địa phương thực sự gặp nhiều khó khăn. Do đó, để bảo đảm công tác thẩm định giá của công chức thuộc các đơn vị thuộc Bộ/ngành, địa phương được chặt chẽ, chính xác, đề nghị nghiên cứu bổ sung về một số nội dung sau:  (i) Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ thẩm định cho các cán bộ, công chức thuộc các Bộ/ngành trong công tác thẩm định phương án giá nói chung (phương pháp, nguyên tắc …).  (ii) Cho phép sử dụng dịch vụ thẩm định giá của các đơn vị được phép cung cấp dịch vụ thẩm định giá trong quá trình thẩm định phương án giá. (iii) Trách nhiệm của Bộ Tài chính trong công tác quản lý các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Việc thẩm định phương án giá là nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ thực hiện công tác tham mưu trong định giá nhà nước. Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, trong quá trình triển khai Nghị định này, Thông tư hướng dẫn phương pháp định giá chung, Bộ Tài chính sẽ tổ chức việc tập huấn, hướng dẫn tổ chức triển khai để đảm bảo cho công tác tổ chức thực hiện.  Riêng đối với việc cho phép sử dụng dịch vụ thẩm định giá (hoặc các dịch vụ tư vấn) có thể dẫn đến phát sinh kinh phí để thực hiện và phải tùy thuộc vào khả năng của các đơn vị. Do vậy rất khó để quy định nội dung này tại Nghị định. |
| Đề nghị bổ sung quy định đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu thì cơ quan, đơn vị, tổ chức nào sẽ thực hiện việc xác định giá cụ thể?  Ví dụ: Đối với học phí, theo quy định tại điểm 24 Phụ lục 02 ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023 thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục. Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/6/2021 của Chính phủ thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay Sở Giáo dục và Đào tạo hay các cơ sở giáo dục sẽ quyết định mức học phí cụ thể? *(STC Bà Rịa – Vũng Tàu)* | Theo quy định của Luật Giá 2023, trường hợp hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước chỉ định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu thì tổ chức, cá nhân sẽ tự quyết định mức giá cụ thể. |
| Tại dự thảo Nghị định có một số nội dung giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn như:  Tại khoản 2 Điều 9: *“2. Cơ quan có thẩm quyền định giá theo quy định tại Phụ lục số 02 Luật Giá* ***có trách nhiệm phân công*** *một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.”.* Khoản 5 Điều 14: *“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* ***phân công cho cơ quan chuyên môn*** *tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều 13 Nghị định này đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.”.*  Đề nghị hướng dẫn cụ thể hình thức của văn bản phân công trách nhiệm là công văn hành chính thông thường, Quyết định hành chính hay Quyết định quy phạm pháp luật để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện *(STC Bà Rịa – Vũng Tàu)* | Tại Dự thảo nghị định đã bổ sung 01 Điều khoản về việc giao UBND ban hành Văn bản phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về giá trên địa bàn. Về hình thức văn bản sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ về công tác văn thư và tương tự như các quyết định phân công nhiệm vụ khác tại địa phương. |
| Đề nghị nghiên cứu, xây dựng lại các Phụ lục, biểu mẫu theo hướng quy định “*Biểu mẫu kèm theo Nghị định*” để lần lượt thống nhất thứ tự viện dẫn biểu trong dự thảo Nghị định *(STC Lào Cai)* | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh lý tại nghị định về kỹ thuật soạn thảo |
| Đề nghị rà soát, đồng bộ nội dung từ ngữ đối với các nội dung khi cần đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hoặc bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào danh mục bình ổn giá, định giá, kê khai giá tại Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 7 và Khoản 3 Điều 13; rà soát đồng bộ cụm từ *“UBND cấp tỉnh”*, *“UBND tỉnh”* và*“UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương”* (STC Long An) | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh lý tại nghị định về kỹ thuật soạn thảo |
| Đề nghị rà soát điều chỉnh về bố cục để đảm bảo đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (ví dụ: không đánh số trang đối với trang 01; khoản 3, khoản 4 Điều 7…) *(STC Ninh Thuận)* | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh lý tại nghị định về kỹ thuật soạn thảo |
| Đối với trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá (Điều 3) và trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá (Điều 7): Nếu thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục như quy định nêu trên sẽ kéo dài thời gian, không đảm bảo tính kịp thời so với biến động nhanh chóng của thị trường. Đề nghị nghiên cứu, bên cạnh việc quy định trình tự, thủ tục nêu trên cần quy định thêm cơ chế đặc thù để giải quyết đối với những trường hợp cấp bách, tạo thuận lợi cho khâu tổ chức thực hiện phù hợp với diễn biến của kinh tế thị trường *(UBND tỉnh Tây Ninh)* | Việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cần phải được thực hiện thận trọng do đây là một chính sách lớn, có ảnh hưởng rộng. Do vậy xin vẫn giữ các khâu trình tự, thủ tục tại Nghị định. |
| **Về Thể thức, Kỹ thuật soạn thảo văn bản** | - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ quy định của Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V (Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); đồng thời, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020):  + Bỏ đoạn đầu Điều 12.  + Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 trùng lặp về nội dung nên gom lại.  + Trích dẫn điều khoản chưa chuẩn xác: khoản 4 và khoản 5 Điều 12 trích dẫn “khoản 7 Điều nay” nhưng Điều 12 không có khoản 7.  + Khoản 1 Điều 15 trích dẫn “cơ quan tiếp nhận kê khai giá quy định tại Điều 18 Nghị định này...” nhưng Điều 18 quy định về mục tiêu, yêu cầu...  + Bổ sung dấu . hoặc ; sau khi xuống dòng giữa các khoản, điểm *(Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Hoàng Văn Lộc và Nguyễn Thị Huệ của STC Hòa Bình)*  **-** Khoản 1 Điều 1: Đề nghị viện dẫn đầy đủ “*Luật Giá”* , Điểm c khoản 3 Điều 3: Đề nghị viện dẫn đầy đủ “*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*”; Điểm a khoản 2 Điều 7: Đề nghị chỉnh sửa từ “Luật Giá 2023” **thành** *“Luật Giá”*; Khoản 4 Điều 26: Đề nghị viện dẫn đầy đủ “*Nghị định số 117/2007/NĐ-CP* *ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch*” *(STC Bình Định)*  - Khoản 4, Điều 15: Xem xét lại dẫn chiếu Phụ lục cho phù hợp, do Phụ lục số 05 trong dự thảo Nghị định là biểu mẫu về văn bản đề nghị hiệp thương giá *(Bộ Giao thông vận tải, STC Hậu Giang)*  - Đề nghị rà soát, đánh số thứ tự các Điều, khoản, điểm và các phụ lục tại dự thảo Nghị định đảm bảo chính xác (chỉnh sửa điểm e khoản 1 Điều 3 thành điểm đ, dự thảo đang có 02 Phụ lục số 06,...).  - Đề nghị rà soát, sử dụng thống nhất giữa cụm từ *“Luật Giá”* và *“Luật Giá 2023”*, chỉnh sửa thể thức tại khoản 7 Điều 10, khoản 7 Điều 17, sử dụng thống nhất cụm từ “bảo đảm” trong toàn bộ dự thảo Nghị định *(Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, STC Bình Định, STC Yên Bái)*  **-** Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đảm bảo theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tại Công văn số 1071/VPCPTH ngày 22/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi hồ sơ giải quyết công việc; chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật trình bày còn có trong dự thảo.  - Theo quy định tại khoản 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư: *“Trường hợp văn bản có Phụ lục kèm theo thì trong văn bản phải có chỉ dẫn về Phụ lục đó. Văn bản có từ hai Phụ lục trở lên thì các Phụ lục phải được đánh số thứ tự bằng chữ số La Mã”.* Do đó, đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh các Phụ lục (từ Phụ lục số 01 đến Phụ lục số 07) ban hành kèm theo Nghị định thành các Phụ lục được đánh số thứ tự bằng chữ số La Mã (như Phụ lục I, Phụ lục II…) để đảm bảo theo quy định. Đồng thơi, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại thứ tự các Phụ lục cho phù hợp (vì hiện tại trong dự thảo có 02 mẫu biểu Phụ lục số 06). Đề nghị rà soát, trình bày thống nhất cụm từ *“các Bộ, ngành”* trong toàn Dự thảo *(STC Bình Định)* | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, dự thảo Nghị định đã chỉnh lý hoàn thiện về kỹ thuật soạn thảo theo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
| **III. Báo cáo rà soát văn bản** | - Đề nghị rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến dự thảo: Hiện nay, sản phẩm, dịch vụ công ích chủ yếu được thực hiện theo phương thức đặt hàng. Tuy nhiên, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP có rất nhiều quy định liên quan tới lĩnh vực về giá: đơn giá; giá đặt hàng; mức trợ giá theo pháp luật về giá; giá mua; giá tiêu thụ; giá sản phẩm, dịch vụ công ích. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi toàn bộ Nghị định 32/2019/NĐ-CP để thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*  **-** Đề nghị bổ sung trong báo cáo rà soát các quy định có liên quan đến định giá tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có quy định liên quan đến xác định các yếu tố hình thành giá dịch vụ công) *(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Việc xác định mức trợ giá là nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về NSNN do mức trợ giá phụ thuộc vào cân đối ngân sách nhà nước, mục tiêu quản lý và mức chịu đựng của xã hội. Hiện nay, Bộ Tài chính đang trong quá trình đánh giá để sửa đổi Nghị định 32 để đảm bảo thống nhất do nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ngân sách nhà nước. |
| **IV. Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính** | Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá thủ tục hành chính liên quan đến quy định tại dự thảo Nghị định triển khai thực hiện Luật giá năm 2023; những thay đổi so với thủ tục định giá nhà nước đối với dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo các quy định có liên quan hướng dẫn Luật giá 2012, bao gồm các quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, Thông tư 56/2014/TT-BTC*…(Bộ Thông tin và Truyền thông)* | Tiếp thu. Tại dự thảo hồ sơ Nghị định đã có báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với thủ tục hiệp thương giá và bổ sung đánh giá tác động đối với thủ tục điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. |